

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 62 — 4-6-53

NAM VIỆT

TRUNG BẮC MIÊN LÀO :

5 ĐỒNG

6 ĐỒNG

Wason
AP95
V6D64+

ĐỜI MỚI

có bán tại :

Saigon

Huế :- Hanoi

Phnom-Penh

Xin hỏi các
đại lý, các tiệm
sách các nhà
bán báo chí

Nam Việt . . 5\$

Gao Miên . . 6\$

Trung Việt 6\$

Bắc Việt . . 6\$

Lào 6\$



CL. TRUNG

CÔ GÁI HẬU GIANG

TÒA SOẠN—QUẢN LÝ :

117 Đại lộ Trần-hưng-Đạo—Chợ-quán

Giấy nới : 793

Văn phòng liên lạc : 96 Đại tá Grimaud

Hộp thư : 353 — Saigon

Chủ nhiệm : TRẦN-VĂN-ẨN

THƯ CỦA
NHÀ XUẤT BẢN

Cuộc sống xoay chiều

Bạn đọc thân mến ;

BẠN đã nhận rõ rằng đời sống đang xoay chiều. Chỉ vì một việc tiền tệ mất giá mà sức sản xuất không tăng. Ảnh hưởng sẽ nặng nề vô cùng, nhất là đối với giai cấp cần lao, tay chèo và trí óc.

Bạn không làm thêm của cải được, không thêm tiền được, nhưng bạn phải mua ăn mất hơn trước nhiều, thì tự nhiên cả đời sống tinh thần và trí thức của bạn bị thiệt.

Đứng trước tình cảnh ấy nghề xuất bản báo chí phải đương đầu lắm khó khăn mới, mặc dầu chưa dàn xếp xong khó khăn cũ. Khó khăn ấy có thể kể sơ như sau này :

Giấy từ Pháp chở đến thay vì phải trả với 17 quan 1 đồng bạc ta, từ nay phải trả 10 quan.

Thợ thầy vì sanh sống khó sẽ làm việc kém hiệu lực hơn trước.

Người mua báo sách, vì sanh hoạt khó, sẽ ít hăng hái mua báo chí sách vở hơn trước.

Thật là một tình thế nan giải. Rồi đây nếu đồng quan hay đồng bạc lạm phát (in thêm giấy bạc) thì giá bạc ở thị trường còn xuống nữa. Mà càng xuống thì càng mất tin nhiệm, dễ rồi mất hẳn giá trị.

Chúng tôi nhận thấy rõ tình thế mới bao nhiêu càng thêm nỗ lực. Nhưng sự nỗ lực phải được các bạn hưởng ứng. Thay vì lên giá tạp chí, chúng tôi nhất quyết cố duy trì : thu hẹp quảng cáo (vì không thể lên giá quảng cáo, các tiệm buôn nhỏ cũng bị ảnh hưởng nặng), giữ nguyên số bài vở, trau dồi phẩm.

Bạn nên để ý rằng làm một tạp chí công phu hơn làm một tờ nhật báo, khó làm hơn rất nhiều, vì có nhiều công tác mà nhật báo không có, lại thêm bài vở cũng khó viết hơn.

Sở dĩ chúng tôi mong bạn theo dõi sinh hoạt tạp chí của bạn, là muốn thấy bạn nhận chơn sự cố gắng không ngừng của nhà báo. Bạn có thấy chắc bạn mới vui lòng ủng hộ và cổ vũ cho người khác ủng hộ.

Đời càng khó, ta càng nên xiết chặt hàng ngũ, càng nên trau dồi văn nghệ vì văn nghệ giúp ta phát triển đời sống vật chất.

Nhà xuất bản NGÀY MỚI
cần khẩn

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Bạn **NGUYỄN ĐÌNH LIỄN (Dalat)** :

Những bài về xi nê có dịp thuận tiện sẽ đăng. Mấy bài kia đang xem.

Bạn **NG. T. TH. (Hải phòng)** :

Có nhận được « bản đánh bạn đọc » của bạn. Ấy! Sao nét chữ bạn lại giống hệt nét chữ của nhà thơ S. N. N. thế?

Bạn **HUY NGỌC (Huế)** :

Xem lời trong thư, chắc bạn còn trẻ lắm. Sao sớm nhìn đời với cặp mắt bi quan thế. Gửi tiếp cho những bài khác. « Hề vớ », « Chia ly » đã nhận được, đang xem, « Những ngày thơ ấu ».

Bạn **LÊ V. SÁU** :

Anh C. đã dời chỗ ở. Đã tập thể dục lại.

Bạn **M. TUYẾT (Sài Gòn)** :

Có dịp ghé Tòa soạn tiếp chuyện với bạn tiện hơn. — Minh Đạt.

Bạn **H. H. (Huế)** :

Điệp khúc của bạn có phần chủ quan nhiều quá! Đời Mới nhắm vào sự đòi hỏi của đại đa số bạn đọc.

Bạn **PHONG CHÂU (M. C. Sài Gòn)** :

Sao gửi bài Xuân sớm thế?

Bạn **BÙI VĂN TƯỜNG (Hà Nội)** :

Đã nhận được thư bạn.

Bạn **LÊ SƠN (Chợ Lớn)** :

Cảm ơn bạn đã giúp nhiều ý kiến mới, tuy không hoàn toàn đồng ý nhưng lời bạn nêu trong thư.

Bạn **HỮU THÀNH** :

Sẽ có thư riêng gửi bạn.

Bạn **TẠ KÝ (Huế)** :

« Ve và Phượng », sẽ đăng vào Số học sinh

Bạn **VĂN HOÀ** :

« Cảnh cũ » đang xem

Bạn **KIẾN GIANG** :

Nhận đủ bài của bạn. Lần lượt sẽ đăng. Thắc mắc của bạn đã trả lời trên mặt báo.

Bạn **KYHA (Rạch Giá)** :

Đã xem « Tâm trạng mắt gố » và « Lý và tình ». Không tiện đăng. « Khoáng Đăng » đang xem.

Bạn **LÊ VĂN KHOA (Sài Gòn), DIỄN NGHỊ (Huế)** :

Hoan nghênh. Bài hai bạn sẽ đăng trong một số tới.

Bạn **HẢI HÀ** :

« Anh em ai biết rõ đường ». Đang xem lại. E không thuận tiện đăng và nếu đăng chắc phải cắt một vài đoạn.

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 62 — THỨ NĂM 4-6-53 d.l.

NGÀY 23 THÁNG TƯ ÂM LỊCH

TRONG TẬP NÀY :

— Làm báo nói láo ăn tiền?

Dương bá Dương

— 2 cái chết của 2 nữ chiến sĩ V.N.

Lâm Hồng

— Sài Gòn Sống

Việt Phương

— Bàn về hạnh phúc

Xuân Vinh

— Tổ chức đời sống cá nhân

V. P.

— Chế độ thuộc địa...

Đức Huệ

— Dịch văn Lỗ Tấn

Lỗ canh Chuyên

— Thơ

Châu Liêm, Viên Lăng

— Ý kiến bạn đọc về Thơ tự do

Tân Sơn Nhứt

— Văn học Ai Lao

Trần Doãn

— Thuyết tiểu thuyết ngắn

Nguyễn Luân

— Lên cung trăng kịch

Võ Oanh dịch

— Vòng quanh Âu châu (du ký) của

Lê quang Minh

NGÀY MAI ĐÃ MUỘN RỒI

tiểu thuyết
phóng tác của **Giang Tân**

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC

BÌA IN 3 MÀU

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ :

117 đại lộ Trần hưng Đạo — Chợ quán

(Giấy nót : 793 card)

Bài về gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.

Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

Thư từ, bưu phiếu : xin đề tên **TRÁC ANH**.

Hộp thư 353 Saigon.

Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hành

7 NGÀY QUỐC TẾ

PHÁP ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ ĐÔNG DƯƠNG

● Đối với việc đề cử một Tổng ủy viên mới ở Đông Dương để thay thế ông Letourneau, hình như tên Đại tướng Legentichomme đã được đưa ra. Đại tướng Legentichomme là nghị sĩ Quốc hội, thuộc nhóm Cộng hòa tả phái.

● Một phái đoàn Pháp do ông Bernard de Plas đã qua Bắc Kinh theo lời mời của chủ tịch ngân hàng Trung Hoa và chủ tịch sở khuếch trương thương mại quốc tế của Trung cộng.

● Trước khi chờ Quốc hội lần phong ông Mendès France, báo Paris Presse viết về lập trường của ông Mendès như sau : « Không thể kời hương quân viễn chinh, mà phải tiếp tục theo đuổi cuộc thương thuyết. » Và : « Nước Pháp có thể nhìn nhận chính phủ Mao trạch Đông ».

Báo Paris Presse cũng nhắc lại lời ông P. Reynaud : « Nếu đối phương dùng những hành động để phát biểu ý muốn hòa bình ở vùng Nam cũng như ở vùng Bắc Á châu, thì Pháp có thể xem xét lại lập trường ngoại giao của mình.

● Theo tin Paris, nhóm cấp tiến đã đề nghị lên quốc hội một quyết định yêu cầu chính phủ nhìn nhận mau lẹ nước Trung Hoa cộng sản.

● Hiện nay vấn đề Đông dương đang khiến các giới chánh trị rất lo ngại. Thủ tướng được triệu thỉnh sắp ra trước Quốc hội xin tấn phong sẽ đề nghị lại một định hướng mới cho cái chánh sách Pháp ở Đông dương...

Với tư cách một nhơn vật lý tài, ông Mendès France đã nhiều lần nhấn mạnh đến gánh nặng quá lớn lao là vấn đề Đông dương đối với nền tài chính Pháp. Ông cũng đã từng đề cập đến việc khó thành tựu với một giải pháp quân sự và vì vậy phải tìm cách giải quyết bằng những cuộc thương thuyết.

Hồi xế chiều ngày chưa hết, ông Mendès France đã tiếp kiến báo giới và kiểm điểm về các cuộc thăm dò ý kiến của ông.

Ông đã thông báo danh sách những nhơn vật mà đã cùng ông xem xét vấn đề Đông dương trong số có ông Letourneau.

Ông tuyên bố đại để « Tất cả những cuộc hội đàm ấy đã làm tôi tin chắc rằng chúng ta đương đứng trước những sự khó khăn lớn lao nhưng mà vẫn có thể có các giải pháp.

● Tin ngày 2-6, cho biết có lẽ ông Mendès France dự bớt về vấn đề Đông Dương, vì lẽ các đảng ôn hoà sẽ không ủng hộ ông, nếu ông cương quyết thương thuyết.

LIÊN HIỆP QUỐC TRÙ TÍNH NHỮNG GÌ ?

● Theo tin tức đã loan báo trước, ngày 16-6 tới đây sẽ có cuộc hội họp Anh Pháp Mỹ trước khi có cuộc hội nghị Tứ cường. Nhân dịp báo Pravda của Nga đã cho biết lập trường của mình (báo Le Monde trích lại) : « Kinh nghiệm đời đảo của ông Churchill về những vấn đề hội thương quốc tế, có lẽ cũng tránh được cho ông điều lầm lẫn rất tầm thường là trong thời bình một trong những Đảng này có thể đọc ra cho Đảng khác » những điều kiện về một cuộc thương thuyết có tánh cách quốc tế, nhất là khi đảng ấy lại là Nga Sô.

● Những điều kiện định trước trong những cuộc thương thuyết chỉ có thể làm được trong thời chiến, bởi một đảng thắng đối với đảng bại, khi mạnh lợi dụng sự yếu đuối của phe địch và hăm dọa chiến tranh để bắt họ phải nhận những điều kiện hòa bình.

● Đề nghị chốt của Liên Hiệp Quốc trao cho đại diện Trung Cộng ở Bản Môn Điếm, công nhận Ấn Độ trách nhiệm độc nhất về canh giữ các tù binh không chịu hồi hương.

● Nhiều đơn vị binh sĩ Ấn được gửi tới Triều Tiên để đảm nhận trách nhiệm

này. Theo đề nghị cuối cùng của Đồng Minh, một hội đồng hỗn hợp gồm đại diện của Thụy Sĩ, Thụy Điển, Tiệp Khắc, Ba Lan và Ấn sẽ mở những cuộc điều tra riêng về những tù binh không chịu hồi hương.

CHIẾN SỰ TRIỀU TIÊN

● Tổng thống Nam Hàn, Lý thừa Văn đã triệu tập Hội đồng Tổng trưởng và bảy tổ lập trường của Nam Hàn nhất định chống lại với đề nghị của L.H.Q. đến cùng, có thể đi đến việc phá hoại cuộc thương thuyết ở Bản Môn Điếm.

Ông dự bị ra lệnh cho 16 sư đoàn đánh lên Bắc hoặc lui lại, làm cho Tổng tư lệnh L.H.Q. phải cố gắng ép buộc tư lệnh bộ Nam Hàn không theo họ Lý.

Lý Tổng Thống, hầu như đã dự bị đưa ra những điều kiện như dưới đây.

1.— Quân lực cộng sản phải triệt thoái khỏi toàn lãnh thổ Hàn quốc.

2.— Đảm bảo thống nhất lãnh thổ.

3.— Cấm binh ngoại quốc vào đất Hàn để giữ tù binh.

Như thế là họ Lý quả quyết lắm.

● Tại mặt trận Cao ly, quân đội Bắc Hàn đã mở cuộc tấn công dữ dội vào các đồn tiền tuyến đóng trên con đường đi đến Hán Thành cách 6 cây số. Những đồn này đã rút lui.

AI CẬP

● Phong trào bài Anh vẫn bùng nổ ở Ai Cập. Tại đây, ông Fouald Galal đã công kích ông Churchill kịch liệt, cho rằng ông Churchill đã gây ra trận giặc can nã không những với người Ai, mà cả đến người Anh ở Ai Cập nữa. Và : « Người Ai Cập sẽ giữ mãi những yêu sách của mình cho đến khi nào người Anh rút khỏi kinh Suez ».

HỘI NGHỊ BERMUDES

● Đối với lập trường phản ứng của báo Pravda (Nga) cho rằng, hội nghị Bermudes có mục đích đặt trước những điều kiện hòa bình bắt Nga Sô phải theo. Luận đón đã cải chỉnh cho rằng : « Hội nghị Bermudes không có mục đích như báo Pravda đã nói » Báo Daily Mail, thêm :

« Người Nga cho rằng nhiều điều kiện sẽ đặt ra cho họ tại hội nghị Bermudes. Có thể đó là ý của ông Eisenhower, nhưng nhất định không phải của ông Churchill. Phải chứng minh sự lầm lẫn giữa hai nhơn vật ».

CHIẾN SỰ VIỆT NAM

● Mặt trận Sông Đáy, Bắc Việt, quân đội Việt Pháp đã bỏ đồn Yên VI.

● Trên đường về Pháp, Đại tướng Salan đã tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn về tình hình Đông dương :

« Vấn đề này phải đợi ba năm nữa, trước khi cân cân nghiêng hẳn về chúng ta. Hiện thời, nếu tấn công V.M. thì hơi quá sớm. Ngay bây giờ phải cố gắng ngăn cản V.M. chiếm thêm đất đai ».

Về chiến tình Ai Lao, đại tướng Salan cho biết : « Nếu V.M. trở lại tấn công Ai Lao, họ sẽ nhắm cắt đứt con đường liên lạc Saigon — Luang Prabang bằng cách tấn công vào Paksane ».

ĐỨC QUỐC TRƯỞNG BẢO ĐẠI nghiên cứu những biện-pháp đối phó vụ đồng bạc bị sụt giá

SAU khi tin đồng bạc Đông Dương bị hạ giá vừa loan báo, Đức Quốc Trưởng Bảo Đại liền triệu tập Hội đồng khẩn cấp tại Dalat, để nghiên cứu tất cả biện pháp cần thiết hầu đối phó với các biến chuyển kinh tế do giá đồng bạc bị hạ giá gây ra. Đức Quốc Trưởng chủ tọa phiên nhóm Hội đồng, cùng Ngài Thủ tướng Chánh phủ Nguyễn văn Tâm, các vị Tổng trưởng và nhiều nhà kinh tế, lý tài Việt Nam thảo luận các biện pháp cần thiết.

Đại tướng Tổng tư lệnh Navarre yết kiến Đức Quốc Trưởng

Hồi 10 giờ sáng hôm 29 Mai, đại tướng Navarre, Tổng tư lệnh quân đội Liên hiệp Pháp ở viễn đông, có đáp phi cơ lên Ban-mê-thuật yết kiến Đức Quốc Trưởng Bảo Đại.

Cùng đi theo đại tướng, có tướng Bodet phó tư lệnh, tướng Gambiez tham mưu trưởng, đại tá Revole và quan hầu.

Đến đón tiếp đại tướng tại phi trường có ngài Nguyễn Đệ đồng lý văn võ phòng của Đức Quốc Trưởng và tướng Delange chỉ huy quân đội sơn cước miền Nam.

Sau khi duyệt qua hai đạo binh đến túc trực đón chào, đại tướng Navarre lên xe đến biệt điện để yết kiến Đức Bảo Đại.

Đại tướng và Đức Quốc Trưởng hội đàm trên một giờ đồng hồ, trong một bầu không thân mật và hiền biết.

Sau cuộc yết kiến ấy Đại tướng và tướng Delange, có đến bộ tham mưu của tướng Delange, mà trước mặt các cấp chỉ huy, đại tướng đã nghe kể lại lời nửa tiếng đồng hồ về tình hình quân sự của vùng Cao nguyên.

Đến 12 giờ 30 thì đại tướng và đoàn tùy tùng mới trở lại Sài Gòn.

Ông Letourneau đã bay về Pháp sau khi hội đàm với Đức Quốc Trưởng Bảo Đại

Trước khi lên đường về Pháp ông Jean Letourneau có được Đức Quốc trưởng Bảo Đại tiếp kiến khá lâu trong ngày hôm qua tại Ban-mê-thuật.



LETOURNEAU

Sau cuộc hội kiến đó và trong một buổi lễ thân mật, ông Letourneau có trao cho ông Nguyễn Đệ, Đồng lý văn phòng của Đức Quốc trưởng, đệ tử dâng bậc đầu bội tinh.

Trong việc ân thưởng đó, Tổng trưởng Letourneau có ý ghi dấu rằng Chính phủ Cộng hòa Pháp đặc biệt tỏ lòng quý mến của mình đối với người cộng tác thân cận nhất của Đức Quốc trưởng Bảo Đại.

Quyết nghị của các chủ nhiệm và đại diện Nhựt báo, Tuần báo ở Saigon

Xét vì sự sụt giá đồng bạc Đ. D. từ 17 xuống 10 quan một cách đột ngột, kuong hỏi ý kiến các quốc gia liên kết là một xâm phạm rõ ràng hiệp định ngày 8-3-49 :

Xét vì sự sụt giá đó sẽ làm tăng giá sanu hoạt, nhiều thiên thốn, khổ cực trong dân chúng :

Xét vì nó sẽ làm đình trệ cuộc thương mại và kỹ nghệ phôi thai của Việt Nam ảnh hưởng tới nền kinh tế trong nước giữa lúc tình hình đang khó khăn vì chiến tranh :

— Các chủ nhiệm và Đại diện nhựt báo, tuần báo xuất bản tại Sagon nhóm Đại hội ngày 18-5-1953 tại số 39 đường

Sinh viên muốn tìm việc làm (dạy học đến tú-tài toàn phần hay thư ký thông ngôn Pháp - Anh - Việt văn hay bất cứ việc gì) đề tiếp tục sự học.

Địa chỉ nhờ tòa báo chuyển.

Colonel Grimaud Saigon, cực lực phản kháng quyết định độc đoán của chánh phủ Pháp và sẽ tập lực ủng hộ mọi biện pháp mà Chánh phủ Việt Nam sẽ ban hành để đối phó với tình trạng do sự sụt giá đồng bạc gây ra.

Các chủ nhiệm và đại diện
nhựt báo, tuần báo ký tên.



Tất cả công dân Việt nam từ 20 tới 35 tuổi

CÓ BẰNG TIỂU HỌC HAY BẰNG
CHUYÊN MÔN ĐỀU CÓ THỂ KÊU NHẬP
NGŨ HỌC LỚP ĐÀO LUYỆN HẠ SĨ QUAN
TRỪ BỊ

Theo nghị định số 305 Cab/DN ngày 12 tháng 5 dương lịch 1953 của Thủ tướng Chánh phủ, tất cả công dân Việt Nam từ 20 đến 35 tuổi có bằng cấp tiểu học (certificat d'études primaires) hay là bằng cấp một ngành chuyên môn đều có thể kêu nhập ngũ dặng theo học lớp đào luyện hạ sĩ quan trừ bị. Thẻ lệ trên đây không áp dụng cho những công dân đã học thêm có cấp bằng cao hơn và theo nghị định số 805/a-Cab/DN ngày 27 tháng 12 dương lịch 1952 đã nhập vào hàng có thể kêu nhập ngũ vào hàng sĩ quan trừ bị.

Vậy nên tất cả dân cư ở trong Đô thành Saigon Cholon từ 20 đến 35 tuổi có cấp bằng tiểu học hay là một cấp bằng chuyên môn phải đến bắt cảnh sát quận mình ở mà khai trước ngày 6 tháng 6 d. l. 1953 kỳ hạn chốt.

Muốn hỏi thêm điều chi, xin đến Phòng Binh Bi Đô trưởng Saigon — Chợtson.

Phụ nữ Việt nam nhóm hợp biểu tình phản kháng vụ phá giá đồng bạc Đông dương

Hồi 9 giờ sáng ngày 31-5-53 tại đình Đô trưởng Saigon Cholon, gần 1.000 chị em phụ nữ đến dự cuộc biểu tình do Hội Phụ Nữ Việt Nam toàn quốc tổ chức để phản đối vụ phá giá đồng bạc Đông dương.

Nhiều diễn giả trước sau như đại biểu hội P.N.V.N.T.Q. đại biểu phụ nữ cần lao v.v... đã mạnh dạn lên tiếng trước máy phóng thanh bày tỏ ý kiến về hành động vi phạm hiệp ước Pháp Việt của chánh phủ Mayer, và đưa ra những đề nghị để thực hiện trong giới phụ nữ, như là việc bãi trừ xa xỉ phẩm, thi đua tiết kiệm dùng đồ nội hóa, phát triển tiểu công nghệ v.v...



Nhà thuốc chánh SOLIRENE

(Pharmacie Principale Solirène)



Dược sư

ĐÀO TRỌNG HIẾU

Tốt nghiệp trường

Đại học Paris

Trước nhà hát Tây - SAIGON



Hàng VO-BINH-TAY

175-185 Đại lộ Gallieni 175-185

Điện thoại : 21.002—23.213

Điện tín : Etablitay Saigon

CHUYÊN MÔN VỀ ĐỒ PHỤ TÙNG XE HƠI

- Giá cả phải chăng.
- Tiếp đãi ân cần.

- Hàng hóa thượng hạng.
- Hoàn toàn sửa đổi.

Nhị Thiên
Đường
danh tiếng
lâu năm



Trị bá chứng
hay nhứt
47, rue Canton
CHOLON

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn :

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quân thù số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

Chải
GOMFIX

người đẹp thêm trù trướng tóc,
dễ tắm gội.

Brillantine
BOBEL

chế đúng như các hiệu đầu mỹ
thơm dịu không trịnh.

Hồ Việt-Nam, dán

các loại giấy dính gờ không ra
đề bao lâu cũng không hư.

Phấn đánh giày da trắng hiệu
Hải-Quang, mịn gi ữ da
giày mềm dịu luôn. Bảo đảm tốt
hơn các hiệu phấn khác.

Căn nhiều đại lý do vẹn
PHƯƠNG MAI
185 F. Louis Saigo



Làm báo nói lão ăn tiền ?

NGƯỜI ta thích nói « làm báo nói lão ăn tiền », hoặc nói đùa chơi cho vui
miệng, hoặc có ý nói thiệt để chế nhạo người làm báo như chúng tôi.

Không biết đồng nghiệp của tôi nghĩ như thế nào, có cảm tưởng gì, có chăng
phân động lực ? Chớ riêng tôi, Bà Dương này, nửa lão nửa thiệt, chơn chơn giả giả,
tôi cho là phải, bởi vì khi ký giả thuật lại một việc « lão » thì ký giả nói lão, và khi ký
giả viết một chuyện « thiệt » mà thiên hạ gọi là « lão » thì ký giả cũng là người nói
lão. Hai đảng, đảng nào cũng lão.

Nhưng vì ký giả là người chịu tiếng là nói lão ăn tiền, nên ký giả có quyền hỏi
tất cả người trong xã hội, già trẻ, nam nữ, hữu học vô học, giàu nghèo, bần không
bần, oai và không oai, hỏi họ định nghĩa giùm hai tiếng « lão » và « thiệt », và
phân ranh định giới cho ký giả nghe.

À, có kẻ bảo : người lớn không biết nói lão, chỉ có người nhỏ, nhỏ ăn, nhỏ ở,
mới nói lão.

Thật là tức hiếp cho « thằng nhỏ », nhỏ quyền, nhỏ sự nghiệp, nhỏ bề thế. Nhỏ
như thế mà lớn lưng, bởi vì trong xã hội có cái gì xấu xí, hư hèn, đều đổ trên lưng
và đầu « thằng nhỏ ».

Bà Dương tôi xin biện hộ cho người « lớn lưng nhỏ thế ». Tôi xin quả quyết
với bạn rằng chính đám người « nhỏ lưng lớn thế » mới là người nói lão. Bạn có
nghe ở bên Bần Môn Đếm các ông « bự » đang nhóm họp chẳng ? Bạn có nghe nhiều
lần tam, tứ, ngũ cường hội đàm chẳng ? Bạn còn nhớ hai lần giặc thế giới đánh
tức tung chẳng ?

Bên nào cũng nói hành động vì chánh nghĩa. Thế mà họ đánh nhau. Trung Hàn,
Nga Xô một bên, Mỹ và Liên hiệp Quốc một bên. Bên nào cũng vì lẽ phải cả. Cãi nhau
mất không ai chịu thua ai ! Ai cũng phải như ai !

Thế rồi vô lực đánh bại một bên như trong hai trận đại chiến thế giới trước.
« Đặng là vua thua là giặc », tự nhiên lẽ phải về bên kẻ chiến thắng.

Bà Dương hiểu như một với một là hai rằng họ lão cả. Và họ dám đếm một với
một là ba để dạy trẻ con học hai cộng một thành ba.

Đời là lão !

Ngay khi đồng bạc bị sụt giá cũng là việc lão, bởi vì không lão thì không làm
việc một cách độc đoán. Ký kết thỏa thuận cũng là việc lão để rồi xé bỏ ký kết. Chồng
bàng cũng là việc lão, thương ghét cũng là lão, lão cả. Chỉ có người viết theo lão là
không lão.

Dương ba Dương

HÀNG INDO-COMPTOIRS

xuất nhập cảng—Đại lý các nhà sản xuất

130-136, đại lộ Galliéni—SAIGON

Điện thoại : 22.104—22.161

Địa chỉ điện tín : Indocom Saigon

CHUYÊN MÔN VỀ HÀNG HÓA

phụ tùng xe hơi, đồ sắt...

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

— Sơn BERGER
— Bô thắng xe hơi EVERSTOP
— Pistons và bougies FLOQUET
— Giấy trăn TITAN

— Bình chữa lửa MAIP
— Vật liệu của nhà COLLEX
— Máy may Thụy sĩ HELVETIA
— Tourne-disques SONIDEAL Thụy sĩ
— Đồng hồ đeo tay Thụy sĩ PHÉNIX
— Máy in tay (duplicateur)

« CITO RECORD »

Độc khắp Báo chí Ngoại quốc

MỘT PHẦN BA NHÀ CHIẾU BÓNG Ở MỸ PHẢI ĐÓNG CỬA

Hội đồng các ban tổ chức chiếu bóng Mỹ đã đề đơn kêu nài lên Hội đồng tài chính ở viện dân biểu xin giảm thuế đánh trên những vé vào cửa.

Họ có đem chiếu trước các nghị viên một cuốn phim dài chừng 22 phút. Phim chiếu lại những nhà chớp bóng mang trước cửa những tấm biển có dòng chữ như sau: « Cho thuê ». Đó không phải là một việc giả mạo. Các chủ rạp chiếu bóng ở Mỹ càng ngày càng thấy lúng túng từ lúc máy vô tuyến truyền hình ra đời đến nay.

Sau chiến tranh có 5.038 nhà chớp bóng phải đóng cửa.

3 tháng đầu năm 1953, có thêm 270 rạp đóng cửa.

5.347 rạp tính ra « nhập không phụ xuất » cũng sẽ đóng cửa cuối năm này.

Hiện số các rạp đang hoạt động ở Mỹ là 48.000 rạp.

Các chủ rạp tính ra rằng, việc bán máy vô tuyến truyền hình tăng 2 phần trăm, thì số thu của họ sụt xuống 1 phần trăm, trong những vùng « r » máy vô tuyến truyền hình, tiền thu của họ sụt mất 40 phần trăm.

(Times New York Times U.S.A.)

NGA TÍNH SỐ VĂN HỌC CUỐI NĂM

Từ Troud, Pravda và tờ Ivestia cho biết trong năm nay đã xuất bản đến 851 triệu cuốn sách so với năm 1951 chỉ có 243 triệu cuốn, như vậy là tăng thêm đến 69 phần trăm.

Cuốn chủ nghĩa Marx-Lénine phát hành 80 triệu cuốn. Tác phẩm cuối cùng của Staline « Văn đề kinh tế ở Nga Xô » phát hành 28.800.000 cuốn và có phiên dịch ra 22 thứ tiếng khác nhau.

Chương trình năm thứ ba của chương trình ngũ niên phát hành 96 triệu cuốn. Những cuốn sách đề cập đến vấn đề chuyên môn, toán học và kinh tế phát hành đến 27 triệu cuốn. Những sách nói về văn chương, nghệ thuật, chiếu bóng, kịch trường phát hành đến 125 triệu cuốn.

(Troud, Pravda, Ivestia, Moscou).

PHI CƠ SIÊU ÂM MANG MÁI NHÀ CỦA ÂM CHŨNG

Giáo sư Yates vừa tuyên bố cho dân chúng biết những nguy hại có thể xảy ra khi những chiếc phi cơ bay mau hơn tiếng động, bay ở một độ thấp. Giáo sư quả quyết là những mái nhà sẽ bị mang đi một cách dễ dàng. Tốc độ đường băng một ở máy vượt cả tốc độ tiếng động thường gây những đợt sóng va chạm tương tự như đường rẽ nước của một chiếc tàu lúc chạy.

Những làn sóng va chạm đó mất dần dần sức mạnh. Giáo sư Yates đã tính, nếu một chiếc phi cơ bay mau hơn tiếng động lúc bay cao 3.000 thước, làn sóng va chạm ảnh hưởng xuống mặt đất một sự thay đổi về sức ép chỉ chừng 6 livres tính theo mỗi pied vuông.

Những người làm ruộng ở New Mexico có than phiền sau những vụ thử bom nguyên tử ở Nevada, mùa màng của họ bị mất mát rất nhiều. Hai hoặc ba ngày sau mỗi khi một trái bom nổ, sương mù đỏ xuống làm trái cây hư hại và lúc ấy không khí còn hơi phóng xạ nên rất khó thở và sức nóng cũng lên cao.

(New York Times U.S.A. Daily Telegraph, Londres)

NỮ HOÀNG SALOTE LÀ NHÂN VẬT CAO NHẤT TRONG SỐ CÁC NGƯỜI DI LỄ ĐĂNG QUANG HOÀNG HẬU ELIZABETH

Nữ hoàng Salote vừa cập bến Luân Đôn. Nữ hoàng từ đảo Tonga, một đảo ở miền nam Thái bình dương ở giữa đảo Fidji và đảo Samoa đến.

Salote bước xuống xe lửa, đặt chân lên một tấm nệm hoa, tấm nệm này chỉ dành riêng cho vua chúa hoặc thủ tướng các nước khi đến viếng nước Anh.

Nữ hoàng Salote có đến 2 thước 06 và cân nặng 125 ki lô.

Nữ hoàng lên ngôi từ năm 1918, cai trị một số dân là 50.000 người với một diện tích 600 cây số vuông. Nữ hoàng được đưa về một biệt thự ở đường Harley Street. Trệt, nóc biệt thự có treo cờ đảo Tonga xanh, đỏ và vàng. Salote sẽ ở lại với con dâu, công chúa Mata Hao chừng 6 tuần lễ.



Nữ hoàng SALOTE

Nữ hoàng Salote sẽ là thượng khách danh dự trong bữa tiệc của chính phủ thiết nữ hoàng Elizabeth một ngày trước ngày làm lễ đăng quang.

Nước Anh phải đối với Salote như vậy vì trong trận đại chiến vừa qua, dân Tonga đã cung cấp cho « Máu quốc » 100 triệu anh kim, 2000 lính và 2 chiếc Spitfire, quả biểu riêng của nữ hoàng Salote. Salote cũng đã tiếp công chúa Elizabeth và hoàng tử Edimburg trong lâu đài riêng và có thiết tiệc rất hậu trong dịp Elizabeth và hoàng tử đến viếng đảo Tonga.

(Daily Herald, News Chronicle Londres)

NHỮNG CÂU CHUYỆN TÌNH ĐẸP NHẤT Ở HOLLYWOOD THƯỜNG KẾT CẤU BẰNG NHỮNG VỤ LY DỊ

Những nhà sản xuất những phim trái với đạo lý thường là những người gieo tai vạ cho tuổi trẻ.

Một tờ báo Anh kết tội những phim ái tình không chân chính của Mỹ đã đưa lên màn ảnh, với những câu như sau:

« Sau khi nhìn trên màn bạc những câu chuyện tình diễn ở Hollywood, nữ khán giả lúc ra về tỏ vẻ bàng hoàng. Họ ít thiết tha đến công việc nội trợ, với chồng thường xảy ra những lúng túng dẫn đến đưa tới chỗ vợ chồng phải ly dị nhau ».

Quả thật như vậy, tờ Daily Mirror viết thêm: Còn nguy hại hơn nữa là khi những người vợ bất chồng mình phải có những cử chỉ giống như các ông chồng họ thấy trên màn bạc Mỹ!

(Daily Mirror Londres)

MÁY ĐÁNH MÙI CÁ THỦI

Một người Anh vừa phát minh ra một cái máy biết đánh mùi cá thối. Cái máy này có một thứ chuông tự động kêu reng lên khi có mùi hôi

tanh xông lên. Máy lớn cỡ bằng một cái va ly thường. Người ta đặt máy trong những chợ bán cá và trên những chiếc tàu đánh cá.

TRONG SỐ 3 NGƯỜI ANH CÓ MỘT NGƯỜI UỐNG ASPIRINE MỖI NGÀY

Theo lời bác sĩ Franklin Bicknell, dân Anh mỗi ngày dùng đến 10 triệu viên aspirine.

Xưa kia, người Anh dùng aspirine để làm dịu sự đau đớn, ngày nay hệ trọng người hơi khó ở là họ lại uống thuốc aspirine. Cũng theo lời bác sĩ Bicknell đó là kết quả về sự ăn uống không được đầy đủ nên làm cho con người không vui vẻ và làm cho họ mắc phải chứng nhức đầu. Muốn dứt bệnh, người Anh tìm 3 phương cách sau đây: uống whisky soda, ăn trứng sống, hay uống aspirine.

(Sunday Express, Londres)

MÁY VÔ TUYẾN TRUYỀN HÌNH HOẠT ĐỘNG CÙNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ TIÊU THỤ NƯỚC UỐNG

Các sở chuyên trách việc phân phát nước uống các thành phố lớn ở Mỹ nhận thấy trong ít lâu một hiện tượng hơi lạ. Sức tiêu thụ nước về buổi chiều thay đổi đột ngột. Cứ sau nửa giờ và một giờ, thể tích nước lên mau chóng nhiều ki lô lên đến 30 phần trăm, giờ mực ấy trong vài phút rồi mực nước lại hạ rất nhanh chóng.

Sau khi điều tra cẩn thận, các nhà chuyên môn biết rằng chương trình máy vô tuyến truyền hình thay đổi từng nửa giờ và một giờ một. Sau mỗi lúc thay đổi chương trình, dân chúng trong khi làm những công việc khác lại phải cần đến nước.

(Times Daily News, U. S. A.)

ÁNH SÁNG CỦA GIỐNG LƯỜN

Thành phố Amsterdam (Hà lan) mới có một cuộc thí nghiệm lạ.

Người ta bỏ nhiều con lươn trong một cái bể nước có đặt giấy dẫn điện khi. Lươn bị kích thích phát tiết ra một luồng điện mạnh tới 600 « von » (volts). Sức điện trường chừng có thể đốt cháy nhiều ngọn đèn thấp bằng « nê ông » (néon) treo trên miệng hồ nước.

SÂN VẬN ĐỘNG LỒNG MẶT KÍNH

Làm thế nào để những cuộc đấu bóng tròn trong mùa mưa vẫn tiếp tục được dễ dàng? Một nhà kiến trúc sư Mỹ Norman Bel Geddes đã tìm ra một cách giải quyết: xây những sân vận động lồng kính hay bằng một thứ chất dẻo bóng sáng, kèm một phương pháp làm cho điều hòa khí hậu trong sân chơi.

Số tiền để cất một sân vận động kiểu đó sẽ tốn chừng 18 triệu Mỹ kim.

Theo dự định của Bel Geddes, sân vận động này có thể chứa được 55.000 quân chúng, 400 chiếc ô tô buýt, 1.500 xe nhà và 100 taxi.

Một nhà kiến trúc sư khác, giáo sư Richardson có một ý kiến khác để thực hiện hơn. Lồng những sân vận động hay tất cả thành phố thì



chất dẻo đó và cho vào một thứ hơi nhẹ hơn không khí. Lúc trời nắng rào có mây riêng hạ cái khung bằng chất dẻo ấy xuống.

(People Today U.S.A.)

ĐỜI MỚI số 62

THỜI TIẾN



CHURCHILL

TRÊN mặt trận hòa bình, Tây phương bước qua giai đoạn phân công. Cuộc hội họp ở đảo Bermudes 17-6 này giữa Eisenhower, Churchill và thủ tướng nay mai của Pháp (chắc hẳn ông nào đây?) là để trao đổi ý kiến tay ba, trước khi gặp Malenkov. Người ta nói rằng vì quyền lợi của tây phương, Churchill đã không chánh thức tiếp xúc với ngoại giao Nga Xô và cuộc gặp gỡ Anh Pháp Mỹ giữa tháng sáu này là kết quả của một sự thỏa thuận với Nga.

VỀ cuộc thương thuyết ở Triều Tiên, xem chừng đã thành tựu. Mỹ nhượng bộ nhận giao từ bình

không chịu hồi hương cho Ấn Độ giữ. Tổng thống Nam Hàn muốn phá hoại hòa hội Bàn môn điểm, vì chuyện này Mỹ và Trung Hàn bắt tay nhau thật sự mất. Và quyền lợi của cánh họ Lý sẽ bị « hy sinh ».

MANDÈS FRANCE được vời ra lập chánh phủ mới, đồng đặc tuyên bố bắt tay Mao Trạch Đông để giải quyết vấn đề Đông dương đang làm đảo điên nước Pháp.

Bắc Kinh có thể sẽ là một Bàn môn điểm thứ hai. Người ta sửa soạn việc nhìn nhận Trung Cộng, và một phái đoàn Pháp đã lên đường sang nói chuyện trao đổi kinh tế với Tân Trung Hoa.

Việc thương thuyết với khối cộng, để thoát ra tình trạng ngặt nghèo của Pháp, chiếm lẫn dần các chánh giới Pháp mà có dư luận cho rằng vụ đánh sục giá đồng bạc là bước đầu mạnh dạn của Pháp để tính cho xong vấn đề Đ. d.

Ông Mendès sẽ được đa số các đảng phái nhìn nhận hay không là một việc còn chánh sách của Pháp hiện thời đối với Đông dương trong tình thế ngày nay chưa thấy có đường nào khác hơn là: thương thuyết hoặc quốc tế hóa (nghĩa là trao trách nhiệm cho Mỹ.)

Về thương thuyết, Pháp muốn nói chuyện tại Bắc kinh, để có thể đặt Đông dương nằm trong việc giải quyết chung vấn đề Viễn đông. Đó cũng là một quan điểm của Churchill đã tỏ bày, và Pháp sẽ không lo sự phản động của Mỹ.

Về vấn đề Viễn Đông, người ta nghĩ rằng sớm hay muộn rồi cũng cần có một cuộc hội nghị tay năm Anh Mỹ Pháp Nga và Trung Hoa. Tình thế hiện thời không thể kéo dài lâu, mà Tây phương muốn thuyết thì phải nói chuyện với những lực lượng thực sự của Á đông.

Trước một ngày tấn phong thủ tướng Mednès France trong chánh giới Pháp phải tả (từ xã hội đến Cộng sản) đặc biệt ủng hộ lập trường ông về chương trình xã hội và quan điểm về chiến tranh Đông dương. Phía hữu thì cho rằng nếu ông Mendès không sửa đổi thái độ về Đông dương mở liền cuộc thương thuyết thì đa số của hữu phái sẽ lật đổ ông.

Chánh trị quốc tế trước ngày hội nghị Bermudes nhóm họp ảnh hưởng không ít đến cuộc tấn phong này.

Dư luận ngờ vực thì cho rằng « lá bài » Mendès France đưa ra để « đòn » Mỹ đang muốn quốc tế hóa Đ. d.



MAO TRẠCH ĐÔNG

THỂ NHÂN

2-7-53

LẤY MẮT ĐỜI NAY XÉT VIỆC ĐỜI XƯA

KINH KHA LÀ KẸ THẤT PHU

QUA bao nhiêu sử sách, thiên hạ hằng ca tụng Kinh Kha, chàng tráng sĩ của Sởng Dịch, và hai câu:

Phong tiêu tiêu hề Dịch thủy hàn
Tráng sĩ nhất khứ hề bất phục hoàn
của Kinh Kha đã thổi ra ở bờ sông Dịch đã làm đầu đề cho bao nhiêu thi tứ, cho bao chàng trai trẻ đã ra đi...

Bất chước ông Trọng Yêm, tôi thử lấy cặp mắt thường, mà xét xem lại Kinh Kha có thật là một dũng sĩ, đáng để cho người ta kính phục và noi gương không?

Chàng tráng sĩ lưu vong ấy, từ Tề sang Ngô, qua Vệ đến Yên, chàng dùng sithích rượu ấy, rượu say vậy, nghe người thời sao mà khốc, rồi lại than thở, cho là thiên hạ không ai biết mình.

Vì lý do nào mà thất tử Đan trọng đãi Kinh Kha?

Một thời gian phải làm con tin ở đất Tàn, Thất tử Đan lẽ dĩ nhiên thù Tàn đến tận xương, nhất là lại gặp lúc Tàn mưu chiếm lục quốc, để thực hành mộng bá chủ, Hàn Triệt, đã bị Tàn thôn tính, nguy cơ của nước Yên chỉ là vấn đề thời gian.

Đề trả thù Tàn, sau khi thoát khỏi cảnh cạ chịu chim lồng, Đan đã thu nạp bọn giang hồ làm vây cánh, và tìm kẻ để trả thù.

Đây là một dịp may cho Kinh Kha. Từ địa vị một anh chàng phiêu dạt thoát đã bước lên ghế Thượng khách của một vị vương.

Lại được cất nhà cao cho ở, món ngon vật lạ hằng ngày tiến dâng, gái đẹp, ngựa xe, thậm chí đến đưa cho vàng mà ném rùa, mà ngựa quý lấy gan cho ăn, chặt tay thiếp yếu để biếu.

Đề đáp lại tấm thịnh tình ấy, Kinh Kha đã đầu dao nhọn đi ám hại vua Tàn.

Cái dùng của Kinh Kha chỉ có thể thôi ư? Trước là một kẻ giang hồ, sau mang tiếng là thích khách, cái dùng của Kinh Kha, chẳng qua là cái dùng của kẻ vô phu.

Có người bảo: chỉ của Kinh Kha là vì thiên hạ mà ám hại vua Tàn, vì chính sách đã man của Tàn mà chịu hy sinh.

Nếu bảo vì Thất tử Đan quá trọng đãi, mà Kinh Kha chịu hy sinh để đi hành thích Tàn thủy hoàng, thì cũng cho là đúng, nhưng bảo ca tụng cái dùng của Kinh Kha thì thật là quá đề cao Kinh Kha.

Ngay ở thế kỷ 20 này, cũng có chán gì người, chỉ cần vật ghim thoi, là cũng có thể ám hại kẻ thù của người có bạc thuê, một cách hết sức kín nhem!

Đang này đã ăn nhậu của người ta trong bao nhiêu ngày tháng, lãnh lấy một sứ mạng, rồi làm không xong, để rồi cuộc Thất tử Đan phải bị thất cô, chặt đầu, nước Yên lại càng chống tan tành thảm họa!

Xét ra chẳng những Kinh Kha là một dùng phu, lại còn là một kẻ vô sĩ, thiếu tư cách.

Đã được đặt là bậc Thượng khách, đi du ngoạn cùng Thất tử Đan lại đi nhét đá mà

ném rùa, thật là trẻ con.

Thấy ngựa quý đã nghỉ liền chuyên thêm ăn, bậc thượng phu nào có như vậy?

Ở giữa bàn tiệc lại khen mỹ nữ của Thất tử Đan là đẹp, sao lại vô sĩ và vô lễ thế?

Trả thù Tàn là chuyện của Thất tử Đan, Đan lại không giết Ô kỳ để làm kẻ; mà Kinh Kha lại chặt đầu thượng khách của người ân.

Chàng qua Thất tử Đan coi Phàn Ó Kỳ cũng như Kinh Kha, cũng là bọn lưu lạc, đưa về nuôi, chỉ chờ đến ngày dùng vào việc riêng đây thôi...

Y Thất tử Đan, nuôi dưỡng Ô Kỳ chỉ có thế.

Ta chỉ nên khen Đan là khôn, muốn dùng Ô Kỳ mà chẳng mang tiếng, anh chàng Kinh Kha ngu xuẩn đi chém đầu Ô Kỳ tưởng là đắc sách, nhưng chính ra là cái mưu của Thất tử Đan.



Chính Thất tử Đan cũng biết Kha là ngu, nên đã mua lòng bằng cách đưa vàng cho mà ném rùa;

Lại biết anh ta là kẻ tham ăn, nên mới mở ngựa quý mà dâng gan, đến lúc chặt đôi tay của mỹ nữ thì Đan đã quá giận rồi vậy.

Nếu bảo Thất tử Đan quá trọng đãi Kinh Kha, sao chàng chịu dâng nguyên người đẹp lại chỉ chặt có đôi bàn tay để ít hôm cho thôi?

Cái dụng ý của Thất tử Đan thật là sâu sắc, anh chàng Kinh Kha phải mắc mưu mà chẳng biết là bị lừa.

Đến lúc tiền chân Kinh Kha trên bờ sông Dịch, Đan cùng các tân khách mặc tang phục đi đưa, quả thật là ý Đan đã định rồi vậy.

Xét lại lấy vàng người mà ném là bất nghĩa. Thấy ngựa người mà thêm ăn là tham. Nhìn thiếp đẹp của người mà mở miệng khen, là bất chính giết tân khách của người là bất nhân.

Thi hành sứ mạng, để cho địch biết được là bất trí. Nhận công tác mà làm không xong là bất tín. Than ới người anh hùng, Nhân, nghĩa lễ, trí, tín không trọn, cái dùng của Kinh Kha chẳng qua chỉ là cái dùng của kẻ thất phu.

ĐÀO TẤN KH...
(Phanrang)

Hộp thư tòa soạn

Bạn LỖ CANH CHUYỀN:

Mặc dầu chỉ quen biết trên phương diện văn chương, nhưng cũng là tri kỷ, được thư bạn, viết bao cảm kích. Bạn nhờ mua 2 quyển tiểu thuyết ấy, song những tác phẩm của Lỗ Tấn tiến sinh hiện không bán ở đây, xin bạn biết cho. — V.O.

Bạn HẠNG CẦN LAO — NGUYỄN QUỐC KỶ:

Đã nhận được. Đang xem lại.

Bạn QUẾ VIỆT (Đà Nẵng):

Sao lại đánh máy trên hai mặt giấy?

Bạn L.V.S. (Huế):

Có nhận được thư. Trung cho biết tin về, gấp quá!

Một nhóm Học Sinh L.B.C.:

Cám ơn ý kiến các bạn gửi về Tòa Soạn. Đời Mới luôn luôn cố gắng trau dồi nội dung lẫn hình thức để đền đáp lòng chiều cố của độc giả.

Bạn VIỆT TRUNG (Bạc Liêu), Ô. NGUYỄN QUANG,

Bạn P.D. muốn biết địa chỉ để gửi thư riêng. Gửi về Đ.M. sẽ chuyển giúp.

Bạn VĂN AN, THANH HUÔNG (Pháp) đã nhận được bài của hai bạn. Hoan nghênh những phóng sự nhỏ về đời sống học sinh Việt ở Pháp.

Bạn VIỄN LĂNG (Sóc Trăng):

Cho biết địa chỉ để biên thư T.M.

Gửi truyện ngắn trình thám như bạn hứa trong thư. P. L. Lâm báo Phải biết chữ?

Có lẽ cũng biết cả bạn nữa đấy!

Bạn ĐÀO NGUYỄN QUỲ (Montpelier): « Duyên tan vỡ » sẽ đăng trong số học sinh. Cám ơn bạn.

Bạn ĐÀO TẤN ANH (Phan Rang), CÁT PHONG (Sài Gòn), T. LỘC (Hội An), HẠNH, L. N., THANH TÙNG (Huế), TỬ NGUYỄN (Gia Lâm) MINH HOÀNG (Chợ Lớn), HÙNG HẢO, H. H., XUÂN HỒNG.

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn NGỌC KHANH (Phnom Penh):

Giáo sư Hoàng Minh ở Tháp Chàm. Bất Hủ là người của Tòa Soạn Đời Mới.

Bạn NGUYỄN NGỌC HƯNG (Saigon):

Những ảnh ấy phần nhiều các độc giả gửi tặng nhà báo.

Sách mới

Chúng tôi vừa nhận được:

● **Đội Chờ**, truyện ngắn của Khải Hưng.

● **Đứa Con**, truyện dài của Đỗ Đức Thu.

2 cuốn này do nhà xuất bản Phương Giang tục bản.

● **Quán nước Ngũ Bồ**, kịch thơ 3 hồi của Hoàng công Khanh do Kuy Sơn Hân soạn.

● **Việt Nam bulletin một tập kỹ yếu của Tổng hội Việt Nam ở Mỹ.**

Muốn mua tập báo trên gửi theo địa chỉ như sau:

Việt Nam bulletin P. O. Box 280
Times Square Station
New York 36 N. Y.

Vậy cần cần giới thiệu cùng bạn đọc thân mến.

ĐỜI MỚI số 62

Ý VÀ VIỆC



CÁ MẬP MẮC CẦU

SAIGON Hồn ngọc Viên đông, thủ đô Việt Nam v.v... hiện thời đang diễn ra các cảnh chen chúc « xin phát chẩn » rước các nhà thuốc tây và các hiệu bán sữa — không phải vì thiếu sữa mà là vì sữa phải mua bằng, sữa chợ đen, chợ đỏ, chợ vàng.

Sữa giá chính thức 10 đồng, giá đen từ 15 đến 20 đồng. Và có tin giá chính thức sắp lên tới 13. Chưa biết cứ theo mực này thì giá sữa sẽ noa sẽ vọt tới đâu nữa. Và cái nghề mới sữa mua đi, sữa bán lại, sữa tích trữ sẽ phát triển đại qui mô ra sao. Con buôn Hoa kiều tích trữ mấy chục ngàn hộp sữa bị tôm cò, tịch thu sữa và bị mới đi về tầu... Đái loan.

Hôm qua đây, lại một con cá mập sữa nửa bị sa lưới: Tại Hàng Charner, với trên hai chục ngàn hộp sữa, và bán quá giá.

Không biết sau khi tổng khởi các chủ con trời « đen » rồi, đến thế cá mập trắng này, sắc lệnh « trục xuất » bọn con buôn ngoại quốc trực lợi trên lưng dân Việt Nam sẽ ra sao?



LÊN GIÁ VÀ LÊN GIÁ

THUỐC tây được chính thức lên giá 50 phần trăm, sữa rồi cũng lên giá quá 50 phần trăm, xe taxi sửa soạn lên giá 50 phần trăm... mọi thứ đã và đang thăng tiến tới đích tăng giá.

Công chức và binh sĩ Pháp ở Đông dương nghe đâu gửi tiền về Pháp vẫn được hưởng giá cũ 1 đồng bạc ăn 17 quan.

Còn công chức, tư chức, và nhất là thành lao động (cả chân tay lẫn trí óc) Việt Nam làm sao mà chống chọi giữa cơn nước lụt tăng giá mỗi ngày mỗi ngập lên tới mũi, trong khi đồng lương vẫn phải đứng yên một chỗ?



ĐỜI MỚI số 62

TINH THẦN TIỀN BỐ

CÁC nhật báo Saigon được một dịp là òn, chụp hình, đăng tít lấp tất cả mặt báo, không phải vì bom nguyên tử nọ hay hòa bình thế giới, mà là vụ án một cô gái giết chồng bởi đức lang quân có vợ lẽ.

Hôm toà xử, cũng có một số đông người ăn không ngồi rồi, đến chật ních cả toà đề... xem mặt bị cáo. Rồi các đại phóng viên của báo hàng ngày la ầm ỉ lên để kêu gọi thị hiếu hạ cấp của bạn đọc. Có bảo ra cả số đặc biệt, phóng văn, trưng cầu ý kiến bạn đọc... về vụ án này.

Làm như quan hệ đến cả vận mạng, tương lai của cả dân tộc. Ôi, tiến bộ vậy thay!



NGƯỜI TA GIẬN KHÔNG THÊM CHƠI ĐÁU

THẤY Mỹ điều đình với Trung Hàn coi bộ thuận buồm xuôi gió, và hòa bình sắp thực hiện ở Triều Tiên, Lý thừa Vãng cuồng lên phản đối, tuyên bố tẩy chay cuộc đàm phán và đòi giận không chơi với Liên hiệp Quốc nữa. Tổng thống họ Lý lại dọa sẽ rút lui khỏi thủ đô Nam Hàn nữa.

Kẻ ra cụ Lý Nam Hàn cũng oai đấy nhỉ! Chỉ tiếc rằng cụ Lý chỉ là lời ỏn ảo suông một cách anh hùng rơm thoi, và tay mặt phân đối L. H. Q. tay trái hưởng lãnh ân huệ Mỹ, nên người ngoài thấy cụ đồng trò vụng lăm.



ĐÁNH CÔNG KHAI HOA ĐÀM BÍ MẬT

HÒA bình là một việc vui mừng, là điều mà dân chúng xứ nào cũng mong mỏi. Đánh nhau, chiến tranh, là việc mà dân tộc nào cũng không thích. Thế mà ở đời, thường thường việc xảy ra rất trái ngược, trái tình đời, nhưng hợp tình thế.

Giặc Triều Tiên, hai bên Nga Hoa và Mỹ đánh nhau, thí nghiệm, so chun trên đất Hàn quốc, đánh đến nay cũng khá lâu, suốt trên hai năm dài. Bây giờ người ta nói chuyện ngưng chiến. Người ta khai hòa đàm tại Bàn môn điểm.

Lúc đánh, việc không nên tuyên truyền, không nên « công khai » thì người ta ráo riết công khai. Đến khi muốn hòa (?), nói chuyện hòa, thì hầu như người ta không thích « công khai ». Thế mới có phiên hội đàm bí mật. Bí mật là gì?

Là giấu giếm! Tại sao có giấu giếm? Có lẽ vì có điều rất không cho một bên, hoặc cho cả hai bên, mà không cho chính cho thẳng dân Hàn quốc.



QUÁN TẠI NGOẠI HỮU SỞ BẮT TUẦN THƯỢNG LỆNH

CŨNG nói về hòa đàm (chờ không phải hòa quyết nghị, hay hòa « huyết ») ở Bàn môn điểm. Đại diện Nam Hàn không khứng dự hội « bí mật ». Tổng thống họ Lý

TIỀN

Phá vấn đề

LẦN trước, bạn với tôi, chúng ta « đặt vấn đề ». Hôm nay, chúng ta thử phá vấn đề. Không khỏi có bạn cho là lạ lùng. Phá vấn đề để làm gì? Tại sao lại có chuyện phá vấn đề?

Ở đời, vô luận làm việc gì, xã hội hay gia đình, quốc tế hay quốc gia, lúc nào cũng có vấn đề, có giải quyết, có phá quyết, có đặt lại vấn đề.

Loại người vẫn sống « thỏa hiệp », Thỏa hiệp lúc nào cũng có tánh cách tạm thời. Nhưng, có thứ « tạm thời » kéo dài, có thứ mau bị phá vỡ.

Khi ta ứng một vấn đề rồi, ta với kẻ khác giải quyết nó là ta đã có biện pháp trong thỏa hiệp. Nhưng khi một vấn đề đã giải quyết bằng trở nên « không thành vấn đề » vì một lẽ gì, hoặc bị sự kiện xô đẩy làm cho biện pháp mà trước kia ta áp dụng không còn thích nghi, là vấn đề trước tự nó rước lấy sự phá vỡ.

Lúc đó, người trong cuộc cần nhận thức để đi con đường tháo gút, một lối không khó tìm. Đề hình dung bạn rõ, tôi xin lấy hiệp định Pau, hiệp ước 8-3 ký kết giữa Pháp và Việt mà nói. Trước kia là Pháp Việt thỏa hiệp. Biện pháp áp dụng là tiêu ban 4 nước. Biện pháp này trực trặc luôn. Đến khi nước Pháp không còn sức đảm bảo đồng bạc Đông Dương, đành phải chịu sụt giá, thì vấn đề thỏa hiệp đã được giải quyết tự rước lấy sự phá vỡ.

Con đường đi ra là phá vấn đề. Phá không có nghĩa là đoạn tuyệt. Nó có nghĩa là xét lại tổng quát sự liên quan Pháp Việt, để đặt ra các vấn đề mới thích ứng tình thế Việt nam và cuộc điện quốc tế.

Đó là phá vấn đề vậy.

BẮT HỦ

danh điện thoại báo: « Thôi, cũng rằng gương đi hội đi. »

Đại diện đáp: « Bất khả tuân lệnh truyền bằng điện thoại »

Rồi ông ta cương quyết không dự hội. Quả là: quân tại ngoại hữu sở bất tuân thượng lệnh



ĐẦU CƠ ! ĐẦU CƠ !

MÀ tà ời ! Bất bộn đầu cơ ! Nếu nó là bọn ngoại kiều, hãy trục xuất cho mau.

Tiểu nòi là không thấy đựng một ống « bự » nào cả.

Còn đầu cơ này, có ai bắt giùm chăng? Đầu cơ các vụ sát nhân.

Các báo ở đây đem chuyện cô Hồn ra làm một việc đại sự, còn đại sự hơn vụ đồng bạc sụt giá, hơn nạn đói và thất nghiệp đang chờ chờ đồng bào.

Hay là người ta loạn óc hết rồi! Đến nỗi, ưng vui phóng đại các vụ chém giết, giết của, giết lính, để mà bán báo?

Có khác nào người ta tán tụng gián tiếp các vụ chém giết! Than ôi!

HẬU NGHỆ

NƯỚC PHÁP SẮP ĐỔI HƯỚNG CHÁNH TRỊ CHẴNG ?

TRÊN mặt báo này, đã nhiều lần ký giả có bàn qua chính tình nước Pháp. Có lần chúng tôi nói rõ rằng điều tai hại cho nước Pháp là quá nhiều đảng phái chống lẫn nhau, mặc dầu chương trình chính trị không khác nhau bao xa. Thậm chí nhiều lãnh tụ của một đảng có thể không thuận nhau, như trong đảng cấp tiến xã hội, hay trong tập đoàn của tướng De Gaulle.

Ở bên đảng của chính khách Pháp tiến rất mạnh, lại thêm óc cổ thủ, làm cho quốc gia rất yếu. Chiến tranh chấm dứt trên 6 năm mà người Pháp chưa nguôi giận.

Chẳng những thế mà còn thêm sự không tin chính phủ mình của giới tư sản. Thay vì lưu động tiền trong nước, họ gửi tiền để động ở nước ngoài. Điều này làm cho quốc gia thêm nghèo. Lại còn phải chịu trận giặc Đông Dương, không thấy ngày kết liễu.

Từ ngày đệ tứ Cộng hòa thành lập đến nay, không có chính phủ nào vững tới hai năm. Khó khăn biểu hiện hai bất đầu từ 21 tháng 7-1951 đã có tới bốn lần "phong trào". Khởi sự với ông René Pleven (8-8-51), quốc hội phong ông Faure ngày 17-1-52; không đầy hai tháng sau lại phong ông P. nay; ông này ngồi ghế Thủ tướng được 10 tháng. Đến lượt ông René Mayer (7-1-53). Bấy giờ thì chưa chắc hẳn ai.

Vết sự thay đổi liên miên chính phủ, đồng franc và nền ngoại giao của Pháp, không thể vững được. Làm cho đồng minh thua buồn rất nhiều, trong lúc ấy thì Ý và Đức tiến bộ rõ ràng.

Nội các Mayer đã (21-5-53). Người ta thấy không thể kết liễu cuộc khủng hoảng chính phủ. Quả như vậy. Ông Duthelm (Tập đoàn De Gaulle) từ khước, Ông Guy Mollet (xã hội) cũng chạy. Ông Reynaud (tư bản) không thành. Đến lượt Ông Mendès-France, một nhà chuyên môn tài chính thì xin quốc hội tấn phong.

Chánh giới Pháp cho rằng ông này có nhiều hy vọng. Có lẽ là vì có lẽ chánh giới dám hoàng, không thấy ai có thể lên cầm quyền trong hiện tình nước Pháp.

Ông Mendès France là người thế nào? Là người có tiếng là ngay thẳng, có tài về môn lý tài, nhưng không mấy rành chính trị quốc tế.

Theo ông này, căn cứ tin ba ngày 30-31 tháng 5 và 1 tháng 6, thì căn cứ những biện pháp bạo dạn, dám ăn dám thua, mới cứu vãn được tình hình nước Pháp. Căn cứ thương thuyết với Bắc Kinh để giải quyết các vấn đề Viễn Đông. Phải chăng là đi quanh mà về tới?

Về các vấn đề Áu Châu thì ông Mendès France còn đang nghiên cứu.



Chỉ cần cứ nơi « biện pháp bạo dạn » là đủ thấy ông Mendès-France muốn thay đổi cả nền tảng chính trị của Pháp từ bấy lâu.

Có thể ông thu hẹp nước Pháp, làm còn một nước nhỏ mà khỏi nhờ cậy ai.

Có thể ông chủ hòa thiệt thòi với phe Trung-Nga để hiệp với Anh quốc làm khối thứ ba.

Nhưng, người ta rất ngờ vực sự thành công lâu dài của ông, bởi vì chính trị quốc tế có nhiều yếu tố mà nước Pháp không làm chủ được.

VĂN LANG

KỶ SAU :

Việc trong nước : ĐẶT LẠI CÁC VẤN ĐỀ VỚI PHÁP,

bài của TRẦN VĂN AN

MỘT Ý KIẾN MỚI của Pháp về chiến tranh Đ.D.

Ông Jacques Chastenet, bác sĩ học viện Pháp viết một bài báo nói về chiến tranh Đông dương đăng trên báo Paris Presse, phát biểu một ý kiến mới hình như đã được nhiều vị nhân viên và tổng trưởng cảnh quốc gia Độc lập tại Hội đồng Liên Hiệp Pháp tán đồng.

Ông nhìn nhận rằng « đến một ngày giờ có thể mở cuộc thương thuyết và viết : « Phần lớn lãnh thổ Đông dương do đối phương kiểm soát và hết mùa mưa này, V. M. có thể lại tấn công mà chúng ta không chắc có thể ngăn cản được. » Ông Chastenet hỏi : Chúng ta mong đạt đến kết quả gì mà tiêu phí biết bao nhiêu là tiền bạc, làm đổ biết bao nhiêu máu người Pháp và làm yếu vị trí của chúng ta ở Áu Châu ?

« ... Sau cùng rồi chúng ta có thể thắng, đó là một điều không phải không thể có được. (Miễn là Trung hoa không can thiệp). Nhưng có chánh phủ nào dám chịu trách nhiệm về một sự cố gắng như thế, làm cho nước Pháp trở tay ở Áu châu cũng như ở Phi châu. Bởi vậy trong giả thuyết thuận lợi nhất, chúng ta phải giao lại cho chánh phủ độc lập của ba quốc gia liên kết, một khi đạt đến kết quả. »

« Trong những điều kiện ấy, trường chúng ta phải can đảm quyết định hồi hương từng phần binh sĩ, miễn làm sao trách cho khỏi rối loạn và đảm bảo trong sự rút đi. »

« Nếu gạt bỏ giải pháp ấy đi thì chỉ còn lại hai cách mà chúng ta có thể đứng đắn nhận định, 1. — Thương thuyết 2. — Chuyển sang cho Mỹ, ít ra là một phần lớn nhiệm vụ ngăn đường cộng sản ở Đông dương. »

« Nếu chúng ta nói với chánh phủ Hoa thành Đồn rằng cần thiết có quân đội Mỹ thay thế quân đội chúng ta thì có lẽ Mỹ sẽ không từ chối. Cũng như năm 1947, Mỹ đã không từ chối thay thế quân Anh ở Hy Lạp nhưng mà thái độ của chúng ta phải ngay thật và không có ý riêng. »



HỘP THƯ QUẢN LÝ

Chúng tôi đã nhận được Bru phiếu của quý ông :

Ô. Đỗ Văn Sâm (Hà Nội) : 250\$
Ô. Lê Thành Công (Pakse) : 65\$ (từ tháng Avril)
Ô. Lâm nhưt Ninh (Pnom Penh) : 262\$
Ô. Trần Văn Niệm (Vientiane) : 200\$
Ô. Trần Lệ Tài (Vientiane) : 105\$
Ô. Lê Văn Cam (Ban Ma Thuot) : 120\$
Hội trí Tri Bắc Việt (Hà Nội) : 290\$
Ô. Hà Việt Cường (Đalat) : 300\$ (đã cho gửi báo)
Ô. Nguyễn Hữu Kiêm (Quần Lợi) : 210\$ (đã cho gửi mấy số thiếu)

Ô. Nguyễn Văn Tiến (Pakse) : 400\$
Ô. Nguyễn Đăng Nguyên (Siemréap) : 60\$
Ô. Nguyễn Tấn Se và
Ô. Nguyễn Ngọc Bích (Kompongcham) : 150\$
Ô. Trần Văn Nhơn (Kampot) : 60\$.
Xin trân trọng cảm ơn các ông.

Bà Nguyễn Văn Nguyên (210, Route Provinciale Gia định) :

Nhờ Bà cho địa chỉ mới để tiện việc gửi báo.

Ông Nguyễn Giang (Phủ Nhuận) :

Cảm ơn ông đã giới thiệu độc giả mới.

Ông Trần Lệ Tài (Vientiane) :

Đã cho gửi hầu ông Lý thường Kiệt và tuấn báo T. M.

Ông Nguyễn Văn Cử (S. I. P. R. M. Mi Mot) :

Nhờ ông cho địa chỉ mới.

Bạn đọc đề ý
Bắt đầu tháng sáu (Juin) ĐỜI MỚI xuất bản ngày thứ năm mỗi tuần.
TIN MỚI ngày chủ nhật mỗi tuần.

Mỗi khi bạn thấy có hình vô ý thức xin bạn đừng thắc mắc, vì đó là giờ chót phải trảm vào chỗ bài « bất tiện ».



— Thưa chỉ huy, chúng tôi đã được ngon lửa trên tàu rồi!

ĐỜI MỚI số 62

Hai cái chết thê thảm

CỦA

HAI NỮ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

- Cô Giang, vợ chưa cưới của Nguyễn-thái-Học bị lột truồng trói vào một tấm ván sau khi tự sát bằng súng lục.
- Không chịu nổi tra tấn, cô Tâm xé vải yếm nhét họng chết để khỏi khai.

TIẾNG SÚNG NỔ VÀ 2 BỨC THƯ

CỦA LÂM HỒNG

CHIỀU ngày 17 tháng 6 hai mươi ba năm về trước, trước cánh đồng lúa chín, một tiếng súng nổ từ gốc cây đa, cạnh quán nước đầu làng Đồng Vệ, kế làng Thổ tang, phủ Vĩnh Tường, (Vĩnh Yên) Miền thôn dã đắm chìm trong vắng lặng thời bình bỗng rộn rã lên vì tiếng súng thử tỉnh.

Dân làng nghe tiếng nổ, nhắm hướng cây đa, lo ngại chạy đến. Trước mặt họ, một cô gái ngoài hai mươi tuổi nằm sóng sượt, máu bết bết cả mặt mũi. Một khẩu súng lục văng nằm cạnh thiếu nữ người đầy dãi, mặc áo dài trắng, quần lụa thâm, đầu vấn khăn, đang hấp hối thở. Máu ở vết đạn bắn vào thái dương vẫn rỉ rã chảy.

Tìm trong túi áo người đàn bà có hai bức thư ngắn.

BỨC THƯ THỨ NHẤT

Yên bảy ngày 17-6-1930

Thưa thầy mẹ,

Con chết vì hoàn cảnh đã bố huộc con không báo được thù cho nhà, rửa được nhục cho nước! Sau khi đã đem lăm lăm lòng trình bạch dâng cho chồng con ở đền Hùng, giờ con tìm về chỗ quê cha đất tổ mượn phát súng này mà kết liễu đời con. Đứa con đầu bất hiếu kính lạy.

BỨC THƯ THỨ HAI

« Anh đã là người yêu nước, không làm trọn được nghĩa vụ cứu nước, anh đã giữ lấy linh hồn cao cả. »

Phải chịu đựng nhục nhã mới mong có ngày về vang, các bạn đồng chí còn sống lại sau anh phải chiến đấu thay anh để báo thù cho nước. »

Hai bức thư này đều viết bằng viết chỉ xanh trên hai miếng giấy học trò, dưới ký tên Nguyễn thái Học phu nhân.

LÝ dịch làng Đồng Vệ tức tốc báo cho viên tri phủ Vĩnh Tường hay, ĐỜI MỚI số 62

rồi viên tri phủ vội báo lên lên tỉnh.

Ngày hôm sau, các thám tử Pháp và Nam ở Hà nội, do viên có Riner chỉ huy cùng với viên công sứ Vĩnh yên và tri phủ Vĩnh Tường về tận nơi xảy ra án mạng làm biên bản và dựng thi thể cô Giang (vợ chưa cưới của Nguyễn thái Học) lên trói vào một tấm ván chụp ảnh cần thận. Thi thể cô Giang bị lột trần truồng để khán nghiệm, rồi cứ để lả lờ như thế đến 3 hôm sau mới cho phép chôn...

SÁNG NGÀY TỰ SÁT..

CÔ Giang là một nữ đảng viên trọng yếu, một người trông ngành giao thông liên lạc của Việt Nam quốc dân đảng Ngoài ra, cô Giang còn là tình nhân, hơn thế nữa, người vợ cách mạng của đảng trưởng Nguyễn thái Học.



NGUYỄN THÁI HỌC

Sáng ngày cô Giang tự sát, Học cùng 12 đồng chí đã hô to khẩu hiệu « Việt

Nam độc lập muôn năm » trên đoạn đầu dài ở trại lính khổ xanh Yên bảy. Cô Giang từ Hà Nội lên tận Yên bảy chứng kiến cái chết oanh liệt của chồng, đảng trưởng và các đồng chí, mua vải xô để tang chồng, đáp chuyển xe lửa chiều về Vĩnh yên, lần bước đến làng Đồng Vệ, nơi yên nghỉ cuối cùng và cũng là chỗ chấm dứt một đoạn thâm tình.

MỐI TÌNH GIỮA CÔ GIANG VÀ NGUYỄN THÁI HỌC

CÔ Giang chỉ biết Nguyễn thái Học từ năm 1929, trước khi đảng vỡ lở và đảng viên bị bắt. Gặp nhau thì hai người bắt đầu thâm yêu nhau ngay. Khi còn học ở Hanoi, Nguyễn thái Học đã có vợ ở nhà quê, nhưng vợ chồng không tương đắc. Người vợ do cha mẹ cưới lấy tên Nguyễn thị Cửu, vì hồng đồng chí hướng với Học nên Học chỉ coi như một người vợ để trông nom việc nhà. Sau khi gặp cô Giang ít lâu, Học liền dừng cô làm người giúp việc thân tín, nhất là trong việc thông tin tức. Học lại coi cô như người vợ cách mệnh nên đã yêu cầu cô tham gia vào đảng để được phép lấy cô.

Có lần hai người đi qua đền Hùng Vương ở Phú thọ đã đưa nhau vào thề quyết cùng nhau sống chết trong khi làm việc nước. Thề xong Học giao cho cô Giang một khẩu súng lục, nhưng có ngờ đâu với khẩu súng này cô Giang đã dùng để tự kết liễu đời mình cho đúng lời thề ước ở đền Hùng cùng tình nhân.

NHỮNG NGÀY ĐEN TỐI

NGUYỄN thái Học và cô Giang không mấy lúc rời nhau, nhất là sau khi đảng vỡ lở, một lớp đảng viên bị đưa ra hội đồng để hình và bị kết án. Nguyễn thái Học cũng xư Nhu bị xử khiếm diện 20 năm khổ sai và bị tập nã ráo riết. Trong khi bốn ba qua các tỉnh miền Bắc Việt nam, nơi nào, Học cũng được cô Giang theo.

giúp đỡ. Cô là nữ thông tin, thư ký riêng và cố vấn của đảng trưởng V.N.Q.D.Đ. Gặp việc khó khăn cô giúp đỡ, gặp trường hợp thất vọng thì cô khuyến khích cho nên trong lúc gian nan, Học không bị ngã lòng nản chí cũng nhờ cô. Các buổi đại hội đồng ở Vũng la, Lạc đạo cô đều có mặt và giữ địa vị trọng yếu.

Đến khi đảng quyết định dùng sắt và máu, cô Giang cầm đầu ban giao thông để phân phát mệnh lệnh của đảng trưởng cho các chi Bộ.

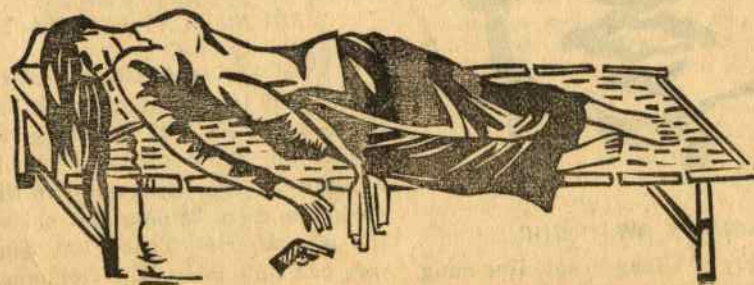
Sau khi các vụ khởi nghĩa ở Yên Bái, Lâm Thao, Hưng Hóa, Phú Dục, Vĩnh Bảo xảy ra, cô Giang vẫn ở bên Học để giữ việc thông tin.

Đến khi hay đảng thất bại Học cùng các đảng viên đều bị sa vào lưới, thì cô hoàn toàn thất vọng sinh ra oán, lúc nói, lúc cười, lúc ca hát ngêu ngao ngoài đường. Nhờ các đồng chí còn được tự do hết sức ngăn cản cô mới khỏi bị lộ hình lộ tích. Tuy vậy, cô vẫn giữ địa vị là cố vấn của Lê hữu Cảnh, Nguyễn xuân Huân, hai người đứng đầu ban cải tổ đảng V.N.Q.D.Đ. Nhờ cô mà Cảnh và Huân vẫn nhận được tin tức của các đảng trưởng từ nhà tù gởi ra. Trong lúc bấy giờ, ý định được chết theo Nguyễn thái Học thường vắng luôn nơi đầu óc cô. Nhất là sau khi chứng kiến xong cái chết của các đồng chí và người tình ở Yên Bái. Cho rằng việc nước đã hỏng, đảng tan vỡ, ý trung nhân đã chết, cô Giang không còn đủ nghị lực để tiếp tục công việc cách mạng và giải quyết cuộc đời cá nhân theo quan niệm của một thiếu nữ đa tình và lãng mạn.

ĐỒ THỊ TÂM...

KHI Việt nam quốc dân đảng đang dự bị các công cuộc khởi nghĩa ở Yên Bái, Phú Thọ, Lâm Thao có thu nạp một ít nữ đảng viên để dùng trong ban tuyên truyền và giao thông.

Ngoài cô Giang cùng chị là Nguyễn thị Bắc tùy thuộc chi bộ Bắc Giang, lại còn một số nữ đảng viên giúp việc đảng đặc lực, trong số có cô Đồ thị Tâm.



Đồ thị Tâm tức Chuyên người làng Thịnh Hào (Đại lý) cách Hanoi chỉ độ 1 cây số. (nằm phía sau đường hàng Bột). Cô sinh trưởng trong một gia đình nho học. Ông thân cô là Đồ văn Viêm, 1 nhà nho thanh bạch. Bà thân mẫu của cô nguyên quán làng Định công, khi còn gái, ở hàng bồ, làm nghề thợ bạc.

Ông Viêm sống vào thời Đông Kinh nghĩa thực, phong trào văn thân và cách mệnh đang vang động khắp nước. Các nhà cách mệnh tiên tiến như: Phan bội Châu, Tăng bạt Hồ, Đặng Đức Thân, Nguyễn bá Thuận tức Hải Thần tự Cẩm Giang (tú Đại Từ) mỗi ngày khuyến khích thanh niên xuất dương du học. Ông Viêm cũng hưởng ứng theo, trốn sang Tàu. Sau khi sang Tàu, ông Viêm liền gia nhập đảng cách mạng của người Việt lập ra và thường đi về trong nước để đưa tin tức hoặc dẫn các thanh niên khác lên đường cách mạng.

Hoạt động ít lâu, ông Viêm bị bắt ở Lạng sơn cùng em là cả Kiên quán làng Mọc hạ đình và cả hai, sau 1 cuộc tra xét qua loa liền bị xử tử ở Lạng sơn. Ông Viêm có bốn con: Hai trai, hai gái mà cô Tâm là thứ ba...

Sau ngày ông Viêm bị xử tử, bà Viêm vì buồn rầu gia cảnh, chẳng bao lâu bà cũng mất bỏ lại một đám con bơ vơ, nghèo khổ. Nhưng, cô Tâm lại thạo rất nghề thợ bạc của mẹ, và nhờ đó cô giúp gia đình rất đắc lực. Năm 17, 18 cô xuất giá lấy một người học trò ở phố hàng Lọng, nhưng vì chịu không nổi cảnh khe khắt nhà chồng nên cô ly dị về nhà ở Thịnh hào làm nghề cũ. Trong huyết quản đã sẵn giông bão cách mệnh, thêm ngoại cảnh dồn dập, nên chẳng bao lâu, cô đã nghiêm nhiên là 1 đảng viên của V. N. Q. D. Đ.

THỜI KỲ HOẠT ĐỘNG...

SAU khi đã gia nhập đảng do Kỳ con giới thiệu, cô được đảng ủy nhiệm cho đi tuyên truyền cùng mang truyền đơn đi khắp nơi và rải ở Hà nội. Cô làm công việc kín đáo, mau lẹ, nên dần hoạt động, hay đi dự các

(Xem tiếp trang 38)



II

NHÀ hát lớn. Trước sân nóng hầm hập, có chừng mười cỗ xe hơi đỗ. Trên cửa chính có một bảng vài trắng lớn, kẻ chữ Pháp đen đỏ: « Triền lãm tranh dưới sự đỡ đầu của đức Quốc trưởng ».

Trong phòng, năm bảy ngoạn khách, đa số là người Âu; trong đám người Âu, đa số lại là binh lính.

Ngoài hai chục bức tranh, sơn mài, sơn dầu, thủy mặc, chỉ màu lươn. Chừng một nửa là vẽ hình người bán thân, phần lớn là các cụ già cước sắc, con mắt ngó xuống, vẻ mặt chịu đựng. Một chân dung mỹ nữ, màu tươi thắm, cầm và miệng hàm hực nhưng cặp mắt cũng... cam phận ngó xuống. Một hình em bé bú sữa, con mắt tháo lảo... Tất cả các hình người không có một cặp mắt nào nhìn ngang hay nhìn thẳng vào khán giả: không hay của Người là một không khi đánh phạn, không khi « nhìn xuống » hiểu theo nghĩa của nhà tiểu thuyết Sao Mai, trong tác phẩm « Nhìn Xuống » mới ra đời gần đây.

Người đã vậy. Còn cảnh? Cảnh buồn nhiều hơn cảnh... đồng: Nguyễn Huyền thường có một cái nhớ bao la, bát ngát, nhớ biển khơi; cái nhớ đã hoá ra thành ám ảnh, thành một chứng bệnh thần kinh, hơn nữa, một chứng bệnh thời đại: bệnh muốn đi, muốn vượt ngục, muốn phiêu lưu... Nhưng, thương hồi là thương! chuyển phiêu lưu nào của Nguyễn Huyền cũng gặp... phong ba, nghĩa là gặp trở lực, cho nên thuyền của Huyền hay đi nổi lên những bắp thịt rắn chắc, chống lại với sức mạnh của thiên nhiên... Trước đây mười năm, Toàn quyền Brévié đã thân phục và mua một tác phẩm đầu tay của N. H. tả một cái bè trôi rạt, tựa tựa Radeau de Méduse lừng danh xưa nay... Trước đây mười năm? Huyền vờn giông tố một cách say sưa, và đã thành công.

ĐỜI MỚI số 6 ĐỜI MỚI số 61

—PHONG SỰ BẮT CHỢP—

SÀIGÒN SỐNG

của HÀ VIỆT PHƯƠNG

Còn bây giờ, ở đây, Huyền vẫn thêm phiêu lưu, nhưng có lẽ kinh nghiệm đã cho nghệ sĩ nếm mùi chua chát của chân trời vô định rồi chăng, nên bao nhiêu cảnh, động cũng như tĩnh của Huyền, đều được một màu nhợt nhạt của buổi về chiều tàn tạ, họa hoằn có một vài mảnh sắc lạn thì cũng là sắc lạn của hoàng hôn. Định tiên Hoàng của Huyền cũng là... gõ sừng mục tử lại cô thôn. Hoa quả của Huyền có vẻ đã chín... nấu ra rồi...

Rút lại, đó đây có vài điểm vươn lên làm cho ta nhớ tới Gauguin, khi ở đảo đầy màu thắm, nhớ tới Tô ngọc Vân thuở thịnh thời, và nhớ tới... Nguyễn Huyền của năm 1936-39, song toàn thể tác phẩm trưng bày năm 1953 này cho ta nhận rõ ra niềm chịu đựng và nét chìm lặn hơn là hào hứng và nét rộn rập của chàng nghệ sĩ này xưa trước kia.

Ở đây ẩn tàng tổn lẫm, anh ạ. Nét bản được nhiều — khá nhiều thôi — mà em ăn xài gần hết... Mới lại khách mua phần lớn là dân... Cụ thể giới cả, nên cũng không được phóng như mấy ông...

... Mấy ông hãnh tiến của thế giới nguyên tử, phải không. Thôi, kết quả thực tế là cần nhưng chưa quan hệ cho đời nghệ sĩ bằng kết quả về tư tưởng, nghĩa là mình thấy đường tiến phát, tìm thấy lối thoát cho nghệ mình... Cậu đã tìm ra được những cái gì là mới, là đúng, là đáng làm cho thời đại, ở trong cuộc triển lãm này, chưa? Nếu chưa thì, trước khi về Bắc, tự qua mình thảo luận; bằng tìm ra rồi thì... Hoan hô, đồng chí.

Bắt tay nghệ sĩ, tôi quay ra về, lòng chẳng được khoan khoái cho lắm. Vì Huyền hay vì bức tranh quảng cáo xô số, dựng chương anh ách ở ngay trước cửa Nhà hát lớn, che kín cả một góc trời thơ.

LẠI một trận « hồng thủy nhỏ nhỏ và đúng giờ » nữa.

Phở xá lách lạnh; có một vài nơi lứt. Trẻ con, phần lớn là em bé người Âu, bị bóm chơi trò tàu thủy ở cổng ven hè.

Hạt mưa vừa ngớt thì trời đã chói chan. Chối chan được nửa giờ thì trời dật mở mờ, mới khoảng năm giờ chiều mà trông như đã tranh tối tranh sáng.

Dưới sương mù mới thấy Sài cảng là... mệnh mông. Những hạt bụi mờ tuôn vào các ngành cây, chồi lá, vào các ngõ hẻm hang cùng, vào các biệt thự, công viên... làm cho khác sức nhớ tới cảnh chiến khu... « trong rừng chiều », cảnh Krong pha, Ban me thuật, trong lúc bình minh hay lúc hoàng hôn. Sương trắng nhạt tồn về u huyền của huyền nào, khiến cho dân chúng trong một giây đã trở lại cái lịch mịch của thời cổ sơ.

Sương trắng làm cho phố vắng càng thêm bao la, và làm cho khách chợt nhận ra bề rộng bề sâu của các đại lộ. Hai chữ đại lộ ở Sài thành thì thật là không ngoa ngoắt. Những con đường thành thang, thẳng tắp, hai bên và ở giữa, có khi lại ở các lối nhỏ song hành với đường chính, những hàng cây cao vút, lá đầy và thắm. Rộng và mát là đặc điểm của các đặc điểm của các đại lộ: bốn giầy xe cộ qua lại không ngớt dưới bóng dâm.

Đáng thán phục những tay kiến trúc trước đây đã dựng lên bản đồ thành phố đẹp đẽ này: quả thực họ là những người nhìn xa... về rộng nghe đâu họ là những viên Đò đốc, nghĩa là hạng người đã từng sống trên bề khơi muôn trùng. Hiếm nào!

Ánh sáng đèn điện lọc qua sương mù vàng ủa. Thành phố ngã màu huyền ảo, chấp chờn, mông lung. Xe cộ nối đuôi nhau, đứng sừng, tưởng chừng như những đoàn chiến xa bị lầy trên một sa trường sau cơn cát bụi tung trời...

Vành trăng lưỡi liềm lơ lơ gác giữa bầu trời vắng đục.

Sài gòn phủ một màu da... ngã nước, Sài gòn ồm. Ồm ở Sài gòn.



Ồm ở Sài gòn « ồm » lắm!

Thăm thấy thuốc tây mỗi [chuyến] tới trăm rưỡi, hai trăm đồng lặn. Rồi lại tiền thuốc, tiền xe pháo... Mà kiểm ra ông thầy cũng không phải là chuyện dễ.

— Cô em nhớ đang học ở Đà Lạt bị đau. Có gì đâu, sau một cuộc đi chơi thường lệ, vừa về trường thì bị cảm, rồi... cứ thế tiêm đủ các thứ thuốc rồi cũng chẳng khỏi cái chứng nóng trong hai chũn, bước trong hai thái dương... và nhứt định không tí nào ngủ đi được... Mà như thế hàng tháng rồi... Phải đem về Sài gòn...

— Chúng tôi mò khắp các sở lý lịch tìm những ông thầy chuyên môn, đi khắp cả các cửa Bệnh viện, Đường đường mà vẫn chưa ra một vị lương y chữa chứng... chưa biết là chứng gì này...

— Mãi sau, gặp được một ông thầy chữa mắt mạch tới Bệnh viện Th... P.... nọ nên hiện nay tạm thời coi là gặp thầy gặp thuốc...

— Tính cả thầy là ngọt một nửa tá thầy thuốc rồi, và sau hai tháng mò mẫm rồi bây giờ mới tạm coi là hơi yên tâm...

— Thật là hơn cả chuyện đi cầu hiền thuở trước: có những cô y tá rất phớt, có những vị lương y rất kiêu, có những viên bào chế rất ầu dỗi với bệnh nhân... Chờ được đến lượt khám thì thật là cả một vấn đề vì các vị « thầy » đều tỏ chức thời giờ tiếp khách một cách rất là... thủ công nghiệp, nghĩa là rất lung tung, tùy theo mục thân sơ của... nạn nhân...?

Câu chuyện kết thúc bằng một tiếng thở dài:

Sài gòn chỉ nghĩ đến người... khoẻ thôi.

Sân bay vắng vắng tiếng máy phóng thanh: « Vì lý do ở ngoài ý muốn của hãng Cosara, chuyến đi Ban me thuật, Nha trang, Đalat hôm nay phải hoãn đến một hạn khác. »

Ngoài hiên một trung đội nhà binh bỗng sừng chào một đoàn xe nhân viên cao cấp Chính phủ Trung ương, giữa lúc quân lính Pháp đi vào phi trường.

(Xem tiếp trang 32)

Phương tiện viễn-thông mới :

SÓNG ĐIỆN TRUYỀN THANH

NHIỀU công ty lớn Hoa Kỳ, đã bắt đầu áp dụng một phương pháp liên lạc mới : dùng sóng điện truyền thanh.

Có thể là phương pháp viễn thông này sẽ được các công ty có chỉ nhánh hoạt động trên khắp thế giới sử dụng để liên lạc mật thiết với các bản giấy của họ đặt tại những miền xa.

Mỗi ngày sóng điện truyền thanh càng thịnh hành vì nhiều nguyên do, nhất là vì có thể vừa cung cấp những đường liên lạc cho những địa điểm cách xa nhau, vừa truyền tin được nhanh chóng hơn, giá lại vừa rẻ hơn hết mọi phương pháp khác.

Nổi tiếng nhất tại Hoa Kỳ là hệ thống sóng điện truyền thanh do Công Ty Điện thoại và Điện Tin chủ trương. Hệ thống này hoạt động để phụng sự những chương trình vô tuyến truyền hình, cũng chuyển giao những bức thông điệp bằng điện thoại từ tiểu bang ở bờ biển bên này sang tới bờ biển bên kia. Hệ thống này dùng những trạm tiếp vận cách nhau chừng 40 cây đến 80 cây số, dấu hiệu truyền thanh được tự động chuyển đi từ trạm này sang trạm khác.

Sóng điện truyền thanh cao độ có thể

TIN VĂN KHOA HỌC

● BỪNG SANG MÁU KHI NHẬN THẤY KHÔNG CẦN THIẾT

Bác sĩ Carl V. Moore, trong tạp chí Y học « American Medical Association » viết rằng : « Vì thấy sự ích lợi của máu, người ta, trong nhiều trường hợp, dùng máu một cách sai lầm. Nhiều người chết vì sang máu, vì người ta làm nhân dân trên hai hoặc loại máu.

Bác sĩ Moore ước lượng mỗi năm tại Hoa Kỳ có 3 triệu người được sang máu và có khoảng 4.000 người chết.

Bác sĩ vạch rõ thêm rằng : Không còn chối cãi, sang máu đã nhiều lần cứu khỏi một số lớn bệnh nhân. Một đôi khi có xảy ra vài vụ thiệt mạng. Tuy nhiên cái hại không đáng kể nếu đem so sánh với cái lợi của việc sang máu. Vậy muốn giảm bớt các tai nạn có thể xảy ra thì đừng nên sang máu khi nhận thấy không cần thiết. »

● MỘT THỨ THUỐC TRỪ LAO MỚI SÁNG CHẾ

Bác sĩ Howard Payne giáo sư y khoa tại Đại học Đường Howard vừa tuyên bố rằng Viomycine một thứ thuốc trừ lao mới chế dùng để chữa cho những người bệnh « quen thuốc » streptomycine.

Ba mươi lăm bệnh nhân đã được chữa với



chuyển những bức thông điệp rất rõ ràng mặc dầu vấp phải những làn sóng điện rất mạnh khác...

Ngoài công tác truyền tin, bằng điện thoại, và thông tin với vô tuyến truyền hình, sóng điện truyền thanh còn được áp dụng để chuyển những bức thông điệp đánh bằng Morse in ngay ra chữ.

Mới đây, Bác sĩ C. B. Jolliffe, Phó chủ tịch và Giám Đốc ban kỹ thuật của Liên đoàn Phát Thanh Hoa Kỳ đã tuyên bố : « Công cuộc nghiên cứu này vẫn tiếp tục không ngừng để mở đường cho những áp dụng lớn lao của sóng điện truyền thanh cao độ. »

Ngày nay, nhiều công ty hỏa xa, công ty vận tải, công ty sản xuất hơi than và dầu hỏa đã sử dụng phương pháp thông tin này.

Sóng điện truyền thanh qua không gian không cần đến cột vô tuyến. Thành lập một hệ thống sóng điện truyền thanh chỉ cần thiết những trạm tiếp vận tải những địa điểm đã lựa chọn. Với kỹ thuật ngày nay, có thể thành lập một hệ thống sóng điện truyền thanh đi khắp hoàn cầu.

thuốc Viomycine và « Pas », (para-aminosalicylic acide) và thấy bệnh thuyên giảm. Những bệnh nhân này trước đây đã được chữa với thuốc Streptomycine nhưng vì trùng lao quen thuốc nên bệnh trở lại trầm trọng.

Bác sĩ Payne chữa một đoàn 24 bệnh nhân khác với thuốc Pas và Dihydrostreptomycine. Sau khi quan sát cả hai đoàn bệnh nhân từ sáu đến mười tháng, bác sĩ Payne kết luận rằng đoàn bệnh nhân chữa với Viomycine và Pas chóng bình phục hơn. Bác sĩ còn nhận rằng vì trùng lao không « quen thuốc » với « Viomycine » đối với vấn đề « quen thuốc » các nhà bác học cho rằng vì trùng lao cũng có thể quen với thuốc Viomycine, nhưng chậm hơn với thuốc Streptomycine.

Các bác sĩ trong quân y trường thuật rằng 83 bệnh nhân bị lao phổi đã được chữa với Viomycine và Terramycine lẫn với Streptomycine, và kết quả thâu hoạch được cũng mỹ mãn như chữa với thuốc Streptomycine, và Pas. Và lại vì trùng lao không « quen thuốc » như quen thuốc Streptomycine.

Cáo lỗi bạn đọc

Có VÂN NGÀ bị bệnh nên tiêu thuyết « Ảnh sáng đồ thành » kỳ này phải gác lại. Mong các bạn cảm phiền

ĐỜI MỚI

TƯ TƯỞNG

Khi bạn tôi cười, chính bạn tôi cho tôi biết rõ nguồn vui sướng của bạn tôi. Khi bạn tôi khóc, chính tôi phải tìm ra nguyên lý nỗi buồn của bạn tôi.

Dessmarri.

Tình yêu chỉ như một giọt sương, trông xa người ta tưởng là một hạt kim cương nhưng lại gần chỉ thấy là một giọt nước mắt.

Macel Pagnol

Khi ta không có gì để mến nữa ta phải mến chuộng những cái gì mà ta đã có.

Ngạn ngữ Pháp

Tất cả chúng ta đều ngu dốt, ch khác là chúng ta không ngu dốt về cùng một phương diện.

Will Rogers

Tôi yêu những người đàn bà có một đi vắng và những người đàn ông có một tương lai.

Wello

Làm nhà bẽ bàng gặp ai cũng bàn thì ba năm không xong.

Nếu chọn công việc gì quá sức mình không những tổ cho mọi người biết là mình bất tài còn bỏ mất cái việc vừa sức mình nữa.

Epiclète

Tâm hồn mà hàm dưỡng đạo đức cũng ví như nước trong nguồn chảy ra, bao giờ cũng trong sạch ngon lành mà đời nào không có khô cạn bao giờ.

Epiclète

Ý mà sáng, lời tắt rõ và những tiếng đề diễn ý đó sẽ hiện ra dễ dàng.

Boileau

Người ta mất rất ít khi người ta giữ danh dự.

Voltaire

Một vết bẩn rơi vào tên một người không bao giờ xóa đi được. Vết bẩn đó sẽ đào sâu cái tên ấy, gặm mòn cái tên ấy để rồi tiêu hủy cái tên ấy đi.

A. Dumas

Danh dự tức là lòng kính trọng mình, kính trọng những cái đẹp của đời mình cho tới một độ cao quý trong sạch nhất.

A. de Vigny



ĐỜI MỚI số 92

Đã nhiều thế kỷ, giới y khoa đánh thức thủ không hiểu nổi nguyên do của bệnh điên, và không tìm ra phương pháp để chữa bệnh ấy.

Năm 1946 bác sĩ Roy G. Hoskins chủ tịch Cơ Quan Nghiên cứu hạch nội tiết của thần kinh hệ tại đại học đường Harvard, sau mười năm khổ nhọc nghiên cứu, phải thốt ra một câu thất vọng như sau :

«... Chúng ta thật ra chưa biết gì hết, và ngay đối với những bệnh nhân về thần kinh, chúng ta cũng chưa biết phương pháp chữa bệnh nào hay. »

Tuy nhiên, chỉ trước đó vài năm một đoàn bác sĩ trẻ « uổi tại Nữ Ước đã bắt đầu nghiên cứu để chữa chứng bệnh nan y trên đây. Năm 1951 họ tuyên bố, đã phát minh được một yếu tố gây ra bệnh thần kinh hệ.

Theo các phát minh trên đây, thì nhiều người phát chứng bệnh thần kinh vì các hạch nội tiết sản xuất kém chất kích thích tố. Vì lẽ đó đường khi không vào tận các tế bào trong não, các tế bào ấy giảm sức hoạt động, và thần kinh hệ trở nên rối loạn. Muốn chữa một vài chứng bệnh thần kinh, người ta chỉ trích cho bệnh nhân chất kích thích tố. Chất này phục hồi sự thăng bằng trong các hạch nội tiết và chặn đứng bệnh lại.

Bệnh đái đường cũng giống như bệnh thần kinh; bệnh nhân thiếu chất đảo tinh (insulin) vì gan, một trong những hạch nội tiết, bị thương tổn. Người ta chỉ trích đảo tinh cho bệnh nhân, bệnh nhân có thể sống và hoạt động như thường. Chứng thần kinh cũng thế, nhờ trích chất kích thích tố, bệnh sẽ thuyên giảm. Các bác sĩ nói trên đây thuộc đoàn « Greedmoor » ; sở dĩ đoàn này lấy tên « Greedmoor » vì các bác sĩ đã dùng bệnh viện Greedmoor để làm nơi nghiên cứu. Mặc dầu phương pháp chữa bệnh thần

Tranh không lời



ĐỜI MỚI số 62

MỘT PHƯƠNG PHÁP MỚI ĐỂ CHỮA BỆNH THẦN KINH

kinh mới này chưa được toàn vẹn, nhưng cũng đem lại nhiều hy vọng cho những người điên, nhất là những người mắc chứng loạn trí. Bệnh điên đã giết hại mỗi năm 150.000 người Hoa Kỳ và số người điên chiếm hết 20 phần trăm số bệnh nhân nằm tại các bệnh viện.

Nhiều cuộc thí nghiệm liên tiếp tại bệnh viện Greedmoor chứng tỏ số bệnh nhân, chữa theo phương pháp trích chất kích thích tố đã được lãnh mạnh, tăng lên gấp đôi.

Năm 1944 bác sĩ Arthur Sackler vào giúp việc tại bệnh viện Greedmoor. Ông hợp tác với hai bác sĩ thầy giảng, Mortimer và Raymond để nghiên cứu phương pháp trị bệnh thần kinh mới này.

Thường thường các bác sĩ chuyên môn về bệnh thần kinh chữa theo lối trích chất đảo tinh (insulin) và chạy điện vào não bệnh nhân. Lối chữa sau này làm cho bệnh nhân mất trí nhớ. Một đôi khi bệnh nhân nhờ chữa theo lối này mà lãnh bệnh, nhiều khi không.

Ba bác sĩ trên đây nhận thấy não của người điên vì thiếu đường khi nên hoạt động không được điều hòa. Ba ông bèn thí nghiệm vào giống thỏ. Mấy ông cầm mỗi giây điện vào một lỗ tai của thỏ và cho điện giật. Ngay khi đó các mạch máu ở trên lỗ tai sưng phồng lên, đầy máu. Sau mấy giây đồng hồ, những mạch máu của lỗ tai bên kia, không có đặt điện cũng phồng lên. Luồng điện hình như đã tiết ra một chất hóa học và theo dòng máu chuyển qua lỗ tai kia.

Sau đây bác sĩ Sackler và hai bác sĩ thầy giảng nhớ đến một chất hoá học gọi là « histamine » chất này tiết ra, khi các « mô » bị tổn thương và làm cho các mạch máu dẫn ra. Mấy vị bác sĩ ấy mới đặt ra giả thuyết rằng : luồng điện để tiết ra trong giống máu, chất « histamine ». Chất này làm dẫn mạch máu và chuyển nhiều đường khí vào não. Bác sĩ Sacklers đã chữa điện cho bệnh nhân, trong nhiều tuần để quan sát ảnh hưởng của phương pháp chữa bằng điện đó đối với chất nước ở dạ dày ra thế nào.

Người ta nhận thấy ngay hai điều : Điều thứ nhất, những người điên có ít nước toan trong dạ dày hơn người thường. Thứ hai, điện làm tăng nước toan cũng như chất « histamine ». Bác sĩ Sacklers cho rằng chất toan ở dạ dày giảm xuống vì các

hạch phía dưới thận của người mắc chứng điên hoạt động quá nhiều. Những hoạt động quá nhiều ấy có thể thỉnh thoảng gây ra biến chứng nguy hiểm. Chất « adrenaline » trong các hạch dưới thận kích thích chúng ta, vào trong máu và dạ dày trở nên phản ứng mãnh liệt. Và lại thần thể con người luôn luôn phản ứng, khi gặp phải sự nguy hiểm. Bác sĩ Sacklers kết luận rằng các hạch ở dưới thận của người điên liên tiếp tiết ra chất kích thích tố để chống với bệnh.

Theo đây những người bị loạn trí có thể được trích một số lớn chất « histamine » chất này phản ứng và chuyển nhiều đường khí vào não, bệnh nhân nhờ đó mà thấy bệnh giảm xuống.

Người ta thí nghiệm bằng cách chia bệnh nhân ra hai toán. Một toán được trích « histamine » và một toán « chạy điện ». Toán chữa bằng « histamine » lần lần tỉnh táo và có thể ra khỏi bệnh viện.

Có nhiều bệnh nhân, dù chữa bằng cách gì, bệnh cũng không giảm, bác sĩ thử trích « histamine » sau ngay khi chạy điện, một nửa số bệnh nhân thấy đỡ nhiều và có một số tình hình lại và trở về với gia đình.

Kết quả rực rỡ của đoàn bác sĩ tại bệnh viện Greedmoor, đã đem đến cho hàng triệu người điên nguồn hy vọng thoát khỏi chứng bệnh khổ khổ hiểm nghèo này.

(Trích dịch báo Pháp)

Sách báo mới

Chúng tôi vừa nhận được :

- Tịch thôn nữ của Thông Đạt
- Cổ Đông Đa của Văn Cao
- Mơ đời nghệ sĩ của Ngọc Linh

Hai bản nhạc trên do nhà xuất bản Tinh Hoa và bên dưới do nhà xuất bản Hương Giang gửi tặng.

— Tim Nghĩa Văn Học (Viết về Sông) của Nguyễn Xuân Huy của nhà xuất bản Văn Đốt Hàng.

— Dân ta, tuần báo chính trị, kinh tế do ông Nguyễn Vỹ chủ trương, số 1 ra ngày 31-5-1953.

Vậy ăn cần giới thiệu cùng bạn đọc thân mến.

ĐỜI MỚI

PHÒNG XEM BỆNH

VỎ - VĂN - XUÔI

Diplômé d'état

C.C.K. de la Faculté Médecine de Paris

Chuyên trị : Nhức mỏi, sưng, trặc, tê, bại.

Buổi sáng : 8 tới 12 giờ

Buổi chiều : xin hẹn trước

CÓ CHẠY ĐIỀN

57, đường Taberd (trước vườn ông Thượn.)

SÓNG GIÓ ĐẠI DƯƠNG

của HUYỀN VIÊM

Tôi trở lại bãi biển Tam Áp một buổi chiều hè khi bóng nắng đã ngả vàng. Cảnh vật u sầu như một mùa lá rụng. Tự nhiên tôi có cảm giác ngơ ngơ, dường như nơi đây đã trải qua ít nhiều những ngày ly loạn. Nhưng không, chẳng có một dấu vết gì tàn phá tỏ rằng chính chiến đã len về trên mây nếp nhà tranh tiêu điều ẩn sau chòm dương vàng vọt.

Gió thổi thong bay ngoài khơi. Gió rì rào trong rừng thông um lá. Sáng bạc đầu uể oải bỏ lên nền cát trắng, nhọc nhằn vì đã bốn tuần từ bên kia bờ Đại Dương... Một nước yên tĩnh, hiền lành như lòng từ mẫu, hùng vĩ bao la. Trời xanh biếc, cao vô tận...

Những thuyền chài ra bờ buổi chiều đã về từ lúc nào, nằm yên trên cồn cát mịn, lắng nghe khúc nhạc dịu dịu của rừng phi lao êm hòa trong gió. Gió vẫn bay, mang theo mùi muối biển thấm vào những làn da rám nắng. Ôi! Gió đại dương mặn mà làm sao! Tình đại dương ngọt ngào làm sao! Có ai cảm nghĩ rằng trong những gì thanh sạch nhất, đã ẩn nấu muôn nghìn tội lỗi; bao giọt máu thấm tươi, bao dòng sâu uớt lệ đã chôn vùi trong thân nhiên bí hiểm...

Gió vẫn lên khơi... hồn nhiên và vô tư như những tấm lòng non dại. Gió hiền hòa thổi tung muôn cánh hải âu chập chờn, lênh đênh theo cuộc đời vô định. Con chim giang hồ kia, có một chiều nào mi cảm thấy lạnh lòng và đắm mơ lâu son vương giả?

Hôm nay gió đã lên rồi. Gió vội vàng hối hả như sợ trễ tràng, cố gắng nối tiếp những bước hải hồ hôm nao.

Nhiều lần bọt trắng xóa đập mạnh vào bờ, đầy nổi những chiếc thuyền còn sót lại. Sóng đương dịu hiền như ngái ngủ bỗng chồm thức giấc, hoảng hốt vẫy vùng, sợ màn đêm trùm xuống gấp. Nhưng mà màn đêm đã xuống. Ánh ngày nhún nhún nhường chỗ cho Nàng Trăng linh lung, chơi vơi trên làn nước ngả vàng. Sóng từng đợt, từng đợt, xô đầy nhau, đuổi bắt nhau, oai hùng và ngạo nghễ trên sóng muôn nghìn hải lý.

Đêm nay, có ai biết bao nhiêu ngôi lâu xây trong lòng cát đã theo sóng cuốn về bờ Đông, và ngày mai, ai biết sẽ có bao nhiêu công trình xây dựng?

HUYỀN VIÊM

BÀN VỀ HẠNH PHÚC

của PAUL GÉRALDY

Tại sao sự may mắn và hạnh phúc mà chúng ta vẫn tìm kiếm lại ở xa chúng ta?

Hạnh phúc không xa chúng ta đâu!

Chính chúng ta xa hạnh phúc đấy.

Chúng ta đã hiểu lầm hạnh phúc, và khi đứng trước hạnh phúc chúng ta lại hay lạc quan « vô lối ».

Cứ bị những sự phiền muộn làm cho mệt mỏi làm cho bực bội, và sai lạc cả tình cảm, nên khi những dịp may mắn hiện nhiên bị mất đi chúng ta mới hiểu được giá trị của nó và mới bắt đầu gìn giữ.

« Hạnh phúc là cái gì thoát biến thoát hiện, mà người ta chỉ cảm thấy nóng khi nó đã nguội, là ngọn lửa chỉ cháy lên khi đã tắt. »

Có người đã đến tuổi nghỉ ngơi, có thể tự do sống thong dong với nguồn lợi thu lượm được sau bao năm khổ nhọc. Nhưng rồi những kết quả của bao sự chịu đựng thiếu thốn ấy lại được người ta đem ra thử thách một cách liều lĩnh, đến nỗi mất cả nghỉ ngơi chỉ cốt để thu lượm thêm.

AI có ngạc nhiên thì người ta bảo, một cách khoan khoái:

— Chính tôi muốn gây ra sự khổ nhọc ấy.

À, thì ra không tự gây ra phiền muộn người ta sẽ phiền muộn!

Khốn khổ thay cho những người đàn ông! Đàn bà họ đàn dỉ hơn.

Họ không muốn phiền muộn đâu, họ cần hạnh phúc. Trước kia chính đàn bà đã cứu hạnh phúc.

Sống gần đàn ông, làm lụng như đàn ông, cũng hút thuốc như đàn ông, phải chăng họ cũng đã lấy những lo lắng, nghi ngờ của bọn đàn ông?

Coi chừng! Tai hại lắm. Nếu đàn bà không còn sung sướng nữa, thiên hạ sẽ héo dần trong phiền muộn. Hãy hành động sập trở lại đi. Đời đã trở nên khó khăn lắm sao?

Nhưng không phải đời sống dễ dàng mà đem lại hạnh phúc đâu. Hạnh phúc là một thái độ, một định đoạt của tâm trí. Có những người không có gì làm cho họ vừa lòng cả, có những tâm trí luôn luôn buồn chán, có những trái tim há tiện, không có gì làm thỏa mãn được,

đã làm chán nản hạnh phúc, cũng như bệnh hoạn làm hư sức khỏe.

Phải tin tưởng ở hạnh phúc. Hãy gọi nó đến. Hãy muốn nó. Hãy cố gắng tạo cho mình sung sướng.

Có nhiều nhà bác sĩ đại tài chữa bệnh thiếu hạnh phúc mà chỉ toàn nói chuyện nhẹ nhàng, nhưng nói đủ chuyện, rồi đi ra không cho toa.

Thế mà người bệnh cũng lành được một nửa.

Hãy tự mình làm bác sĩ cho mình.

Hãy trao đổi tâm tư với kẻ khác. Như thế cũng như ta đã nói được với ta. Và như thế là can đảm và khéo léo.

**

Đề nên sự phiền muộn cũng chưa đủ. Nhưng ít ra cũng sung sướng là được làm như thế.

Có khó khăn lắm không? Hạnh phúc và sự may mắn xa xôi quá! Có người sợ thời dài như thế. Không há chẳng phải là do chúng ta kiếm hạnh phúc xa xôi đấy ư?

Không kiên nhẫn trước tương lai chúng ta chạy theo những mục đích mà chúng ta sẽ khinh bỉ khi đã gặp; không rung cảm với hiện tại, khinh bỉ thực tế, chúng ta hay tham lam hướng về những chái trời mờ mịt đầy những lượn sóng dãi dãi và hứa hẹn.

Cứ vĩnh viễn ao ước những điều ta không có sẽ mãi mãi không tìm thấy hạnh phúc.

XUÂN VINH dịch

ĐẤT- VIỆT

CHUYÊN MUA VÀ BÁN CHO
QUÍ NGÀI:

Nhà cửa,

Phố xá,

Ruộng đất.

VÌ QUYỀN LỢI CỦA QUÍ NGÀI
XIN NHỚ:

ĐẤT VIỆT SỐ 20 ĐẠI LỘ BERNARD

Điện thoại số: 23.409

SAIGON



TRONG xã hội, mỗi người chúng ta đều phải sống đầy đủ về ba phương diện đoàn thể, chuyên môn hay (nghề nghiệp) và cá nhân, thì mới là một người trọn vẹn.

Muốn thành công, về mặt đoàn thể, thì ta phải khỏe, phải khéo, phải khôn.

Muốn thành công, về mặt nghề nghiệp, thì ta phải học, phải hiểu, phải hành.

Còn muốn thành công, về mặt cá nhân, tức là về mặt tu thân, thì ta phải thực, phải thiệp, phải thiện.

Rút lại, con người hiện đại nhất là con người cần lao, tức là tay chân bắt buộc phải đào luyện cho mình có đủ được chín đức tính nói trên.

Phải khỏe về ba mặt đạo đức, trí tuệ và thể xác. Như thế nghĩa là phải có một lòng tin vững chắc ở một lý tưởng mới khỏe về đạo đức được; phải thu lượm sâu đậm lấy một quan điểm nhân sinh hợp và tiến hóa của nhân loại đang vươn lên thì mới khỏe về trí thức được; phải giữ gìn cho trong sạch

lành mạnh thì mới khỏe về thể xác được. Bao nhiêu hiền nhân quân tử cổ kim, từ Đức Phật Thích Ca, Chúa Giê-su đến triết gia Mác-khắc-tơ, để muốn thành con người toàn diện thì phải có cái

khỏe toàn diện kia. Có khỏe hoàn toàn như thế thì mới lo giữ tròn được chữ ngôn « phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất ». Có khỏe hoàn toàn như

thế thì mới dư nghị lực tranh đấu để tổ chức đời sống đoàn thể được thành công, vì cuộc tranh đấu này gầy gò vô hạn, khổ khăn vô cùng, phải những người can đảm về mọi mặt, thì khó lòng theo đuổi cho đến nơi đến chốn được.

Bạn đã luyện cho mình có được cái khỏe toàn diện ấy chưa?

Phải khỏe. Vì hữu dũng vô mưu, thì chỉ tổ làm trò cười cho thiên hạ trong việc giao tế, và tệ hơn nữa, là làm gì rồi cũng hóa ra công cốc, nghĩa là hỏng việc. Khỏe đây là cả một khoa tâm lý, một khoa học để dò biết tâm lý của người ta, để mà xử thế tiếp vật. Thời buổi này, cuộc đời xã hội vừa tấp nập, vừa náo náo, luôn luôn mình phải sống ở ngoài phố, ở xưởng thợ, ở rạp hát, ở hội nghị nhiều hơn ở sống cuộc đời gia đình hay cuộc đời nội tâm, nên việc hiểu biết (dùng người rồi lựa lời, lựa ý, lựa việc để hướng dẫn người ta, là cả một công việc quan hệ cho công cuộc tổ chức Đời sống Đoàn thể nhiều lắm. Muốn thành một Lãnh tụ, một « người đàn anh, đàn chị » ở bất cứ ngành sinh hoạt nào cũng phải cần tu dưỡng lời nói, cử chỉ, bộ điệu, hành vi, tác động nhất nhất sao cho thật khéo thì mới mong thành công trên đường đời được. Bao nhiêu những tập tục cục súc, thô lỗ, trắng trợn, ngoan cố đều phải tẩy trừ đi cho hết thì mới đạt được tới cái khỏe toàn diện.

Bạn đã luyện cho mình có được cái khỏe toàn diện ấy chưa?

Phải khôn. Đây là điều kiện không có không được cùng những bậc « thầy đời ». Vì có khỏe mà chẳng có khôn thì chỉ tổ đi làm « thầy... tớ » thiên hạ thôi. Còn có khỏe mà chẳng có khôn thì quá lắm cũng chỉ làm được đến « thầy... dùi » cho thiên hạ là cùng. Và có cả khỏe lẫn khéo mà chẳng có khôn thì thường thường là làm « thầy... tớ » mách nước cho thiên hạ chứ quyết không tài nào làm được thầy thiên hạ. Muốn làm thầy thiên hạ — chứ thầy đúng theo nghĩa tốt đẹp nhất của nó — là hướng dẫn, uốn nắn cho kẻ khác, — muốn làm thầy thiên hạ thì khôn không cũng đủ rồi. Nhưng nếu vừa khôn lại vừa khéo, vừa khéo nữa thì thực là anh hùng quán thế và cứu thế. Mà muốn khôn toàn diện thì học không chưa đủ, sống không chưa đủ, phải vừa học hỏi vừa sống cho thật trọn vẹn về ba phương diện: hà nh động, suy nghĩ và cảm xúc, nghĩa là luôn luôn dùng đến sự lao động của chân tay, của khối óc và của trái tim để chia sẻ nhọc nhằn, chia sẻ lo

tính, chia sẻ vui buồn với thế nhân, như vậy mới hiểu thật là sâu xa được việc đời và việc người, như vậy mới lãnh đạo được xã hội, mới thành công.

Bạn đã luyện cho mình có được cái khôn toàn diện ấy chưa?

Sự tổ chức đời sống cá nhân còn lệ thuộc một phần rất lớn vào sự tổ chức đời sống nghề nghiệp nữa. Ba đức tính cần thiết cho đời sống nghề nghiệp là: học hiểu và hành.

Học, học mãi, học nữa. Đó là lời khuyên cáo, lời huấn thị của một nhà đại lãnh tụ cách mạng luôn luôn nhắc nhở bên tai các đồng chí cán bộ của ông. Phải Học là mục đích và là phương tiện sống của con người văn minh. Vì, trước hết con người hơn vượn vật là ở cái biết (kiến thức). Càng biết nhiều bao nhiêu thì càng xử thế tiếp vật bấy nhiêu. Nghề nghiệp là gì nếu không phải là hai danh từ để chuyên môn hóa, hay nói cho rõ là để phân biệt cái biết của người này với người khác. Ngoài cái biết về nghề nghiệp ra lại còn cái biết về ngoại giới và về nội tâm nữa. Trăm nghìn bộ môn kiến thức là kho tài liệu phong phú giúp

cho mình « làm chủ được tình thế ». Người lãnh đạo bất cứ ngành nào cũng phải là người biết nhiều nhất về ngành ấy. Cho nên phải học. Học về nghề nghiệp,

học về mọi ngành liên quan đến nghề nghiệp mình. Đời sống là một bài học lớn; con người ta là một học sinh thường trực. Học ở sách và học ở trường đời. Thư viện nhỏ là nội tâm, thư viện lớn

là vũ trụ. Nhưng có nhiều thứ học. Có người thuộc rất nhiều sách, có người là « những tù sách sống », ấy thế mà vẫn chỉ như giếng một, giếng cạn... học thuộc lòng, không ích gì cho ai và cũng chẳng ích gì cho mình nữa. Học lối đó, danh từ chính trị gọi là lối học khoa cử (học lấy đỗ, học gạo, học lấy bằng cấp), hay là lối học theo giáo điều chủ nghĩa: học để lặp lại lời thánh hiền. Học đó khác chi ăn không tiêu, nuốt chất gì vào rồi lại « nôn » ra nguyên cơ chất ấy. Một chính khách nước ngoài đã tàn nhẫn đưa ra một tỷ dụ cụ thể khá sống sượng này là: cơm ăn tiêu đi được, lúc đi ngoài ra thành phân thì phân đó còn có ích cho giếng chõ hoặc cho việc bón ruộng đất; chứ cơm ăn vào mà lại nôn ra thì đến chõ cũng không ăn được « cơm nôn » nữa. Ấy, học mà không suy tâm cho lấy hiểu điều mình học thì có khác gì ăn cơm không tiêu được rồi phải nôn ra. Cho nên học điều gì thì phải hỏi, phải suy sao cho đến kỳ hiểu mới thôi. Không học thì thôi, còn đã học thì phải học cho đến hiểu.

Học đến hiểu rồi để đấy hưởng thụ lấy một mình thì là lối học của bọn học giả ích kỷ xưa nay rồi biết người khác phục vụ mình mà không chịu trả ơn lại người khác. Đó là tư cách của phường « ăn quýt », của phường « tích trữ tư bản kiến thức ». Bọn này cũng nguy hiểm và đáng khinh, đáng trừ không kém gì bọn « tích của nổi là tiền bạc ». Con người cần lao luôn luôn mang kiến thức (là năng lực trí tuệ) ra tranh đấu ngoài xã hội, với nội tâm để cải thiện đời sống của mình và cho người, thì trước hết là phải đem thực hành kiến thức của mình. Đó là mục đích

tiền của việc học. Hơn nữa, mọi điều dạy trong sách vở trong đời, có phải nhất nhất đúng đắn mãi mãi đâu. Theo thời gian không gian, mọi sự đều biến đổi nên học được điều gì thì phải đem thực hành mới chứng nghiệm được lý thuyết hòng đi đến kết quả. Có học thì phải có hiểu; học hiểu rồi thì phải đem hành.



Bài văn khắc trên
tấm mộ bia

LỖ TẦN

TÔI chiêm bao thấy một mình đang đứng đối diện với tấm mộ bia, và đọc phải những dòng chữ khắc ở trên ấy. Tấm bia này hình như là dùng sạn cát đúc thành, nhiều chỗ đã bị tan rã lóc xoang, lại thêm có từng đám rêu xanh mọc đầy khắp lên trên đó, chỉ còn lại có mấy câu văn thôi:

«... Ở trong khi tiếng hát hùng hồn đang nóng bỏng thì lạnh ngắt hẳn; ở trên trời cao trông thấy hồ sâu xa. Ở trong tất cả con mắt trông thấy chẳng có cái gì cả; ở trong khi không còn hy vọng nữa mà được cứu vớt...»

«... Có một cái hồn vợ vắn, hóa thành con rắn dài, miệng có răng độc. Không dùng để cắn người, mà một mình tự cắn lấy thân nó, rồi cuộc bị chết giẫm...»

... Xa ra ! »

Tôi lại đi quanh sau tấm bia ấy, liền gặp thấy một nấm mộ cổ độc, trên mộ không có cỏ cây, và đã hư sụp rồi. Đoạn từ trong lỗ hém mộ ấy, tôi nhòm thấy một cái xác người chết, bụng và ngực đều đã thủng, trong ấy không có tim gan. Song trên mặt người ấy tuyệt nhiên không tỏ ra chút vẻ sung sướng hay đau khổ, nhưng mờ mờ như khói tỏa vậy.

Trong lúc tôi nghĩ ngợi và sợ hãi không kịp quay mình trở ra, nhưng tôi đã nhìn thấy mấy câu văn khắc ở sau tấm mộ bia ấy:

«... Ngắt quả tim của mình tự ăn lấy, muốn biết cốt vị của nó. Trong lúc đau đớn khốc liệt, làm sao biết được cốt vị của nó đắng ?...»

«... Chờ đến sau khi đau đớn đã dịu dần, rồi thông thả ăn nó. Nhưng quả tim ấy đã won cũ rồi, thì cốt vị của nó vẫn làm sao mà biết được ?...»

«... Trả lời tôi. Bằng không, xa ra...»

Tôi vừa muốn xa ra. Nhưng cái xác chết đã từ trong mộ ấy ngồi dậy, mỗi không nhúc nhích, nhưng lại nói rằng:

«Chờ đến ngày tôi đã thành cát bụi, thì anh sẽ trông thấy cái mỉm cười của tôi !»

Tôi chạy bay, không dám ngoái đầu lại, cứ sợ trông thấy nó đang đuổi theo sau mình.

LỖ CANH CHUYỀN dịch



NGƯỜI LÀM XIẾC.— Thưa bác sĩ, thế phải nhờ chừng bao nhiêu giọt thuốc ?

BÁC SĨ.— 2, 3 lít gì cũng được.

CHẾ ĐỘ THUỘC ĐỊA CŨNG CÒN PHẢI TỒN TẠI

của ĐỨC HIỆU

L. T. S. — Những tư tưởng lạc hậu sắc mùi thực dân của ký giả Pháp Raymond Cartier trong cuốn *Mon tour du monde* (Tôi đi vòng quanh thế giới), do bạn Đức Hiệu phiên dịch gửi đến. Đồi Mới đăng lên, đề cùng bạn đọc nhận xét rằng đến giai đoạn này, ngay trong hàng ngũ gọi là trí thức của Pháp, cũng vẫn còn thứ đầu óc thuộc địa lỗi thời ô nhiễm giấc mộng đó hộ, chính phục dân tộc nước khác. R. Cartier gần đây đã có lần qua Đông Dương, thực tế tranh đấu của dân tộc Việt Nam còn chưa mờ mắt mù quáng, ngoan cố muốn khư khư giữ chế độ nô lệ đã qua rồi chăng ?

ĐỒI MỚI

ĐÔNG Á VÀ TÂY ÂU

ÔNG R. Cartier viết :

Người Mỹ tưởng rằng các dân tộc thuộc địa Châu Á, khi thoát ly được ách đô hộ của người Âu sẽ được nước Mỹ giúp cho đi tới đời sống dân chủ và làm nên giàu có thì Mỹ sẽ được nhiều thiện cảm lắm. Nhưng khôn thay ! chẳng có ở xứ thuộc địa nào mà người Mỹ đạt được tưởng vọng của mình. Người Âu vừa đi khỏi thì nền kinh tế hồng hèn, chế độ giai cấp càng ác liệt thêm, quân đội yếu đi, quyền hành chánh chỉ dựa vào cảnh binh, nhiều người cầm quyền ăn hối lộ, một vài xứ có nội chiến, nhưng chẳng xứ nào không có cộng sản cả...

Mà người Mỹ đâu có thân hoạch được thiện cảm mà họ đã tưởng. Tưởng rằng những nước nhược tiểu kia sẽ nhờ ơn họ nhưng trái lại, đi đâu cũng thấy người Mỹ bị ngờ vực, mà có khi bị oán thù nữa. (Chỗ này ông R. Cartier kể một trang dài những lời ông nghe chê bai người Mỹ trong khắp châu Á).

Người Mỹ đã phân li với các nước da trắng mà hấp tấp phá đổ các chế độ thuộc địa, té ra chẳng được việc gì. Thật là một điều lầm lỗi to lớn đã làm tại hại nhiều, tại hại cho đến bây giờ chưa hết. Đã đành rằng chế độ thuộc địa rồi cũng phải tiêu đi, nhưng chế độ thuộc địa cũng còn cần phải tồn tại trong một ít lâu nữa.

Đâu có gì bắt buộc phải làm lẹ như người Mỹ đã hối người Hòa Lan ra khỏi Nam Dương và người Anh ra khỏi Ấn Độ ? Bây này, chúng có

hiển nhiên : hễ nơi nào người da trắng không chịu bỏ đi là được đứng vững nơi đó. Người Pháp vẫn có ở Đông Dương mặc dầu Mỹ đã ép nài. Người Bồ Đào Nha còn hay hơn nữa : cứ bịt tai chẳng nghe những lời khuyên bảo hay dọa nạt của ai, thế là vẫn giữ được cả thuộc địa. Ở Goa, hễ ông Nehru cho cách mạng tới phá rồi, thì người Bồ Đào Nha bắt liền đem phát vàng. Ở Timor, họ cứ ở ý trong cái nửa củ lao của họ, là yên. Ở Macao nhỏ xíu kia, họ cứ cho lính mọi đến thẳng tay bắn tới sát bờ rào, là xong cả. Nước Bồ Đào Nha nhỏ mà táo bạo thì chẳng bị thiệt hại ; người bản xứ (anh-đi-đen) lại còn sung sướng và trung thành hơn nữa !

Như vậy, nước Mỹ phải chịu trách nhiệm nặng nề về sự hấp tấp phá đổ các chế độ thuộc địa. Mà người Mỹ tại hại nhất là ông Franklin Roosevelt. Ông này khi còn đang chiến tranh, đã ép nước Anh phải bỏ Ấn độ. Trong thư viết cho Churchill, ông ta còn muốn gieo hạt giống cách mạng Huê kỳ vào trong nước « thờ con bò cái », thật là nực cười ! Cái ông học rộng ấy ra lại là ngu ! Còn những cơ rõ ràng nữa, là ông ta đã xúi dục vua xứ Maroc chống lại với Bảo Hộ Pháp. Khi đi hội nghị Tehéran, chính ông ta đã xúi người Ba tư (Iran) chống lại với các công ty dầu lửa Anh. Tại hội nghị Le Caire, chính ông ta đã nói với Tưởng giới Thạch rằng « cuộc đô hộ Pháp ở Đông Dương phải chấm dứt, »

Rất ít người Mỹ thấy được sự nguy hiểm của chánh sách khờ dại thật thà đó. Có lẽ tại xưa nay họ vẫn ở yên trong một bản cầu riêng biệt, chẳng biết lối địa dư xứ khác là sao. Rồi chiến tranh xảy ra đẩy họ thỉnh linh vào giữa những vấn đề khó khăn, những trách nhiệm nặng nề mà chẳng có kinh nghiệm, chẳng có óc thực tế, chẳng có can thận dè chừng, chẳng có nhẫn nại gan góc như những người



Anh, Pháp, Hoà Lan, Bồ Đào Nha đã có thuộc địa lâu đời. Họ chỉ có lòng tin tưởng ở sự tiến bộ và ở sự tốt ý sẵn lòng của con người ta. Họ can thiệp cũng giới đó, và can thiệp mạnh hơn ai hết. Nhưng chính vậy mà họ đã làm cho tan rã Hoàn cầu một cách mau lẹ, rồi cuộc chỉ giúp thắng lợi cho kẻ thù không đội trời chung của họ (là Nga sô).

Đáng lẽ họ phải giúp các nước da trắng đặt lại những khuôn khổ của người da trắng mà con hổ tố Nhựt Bản đã làm cho bay đi. Nhưng họ lại làm trái ngược : họ đã thừa lúc thế giới lộn xộn mà cho là cơ hội rất tốt để thỏa thích óc đế quốc đồ kỵ của họ, họ nhảy dạt vào can thiệp, tưởng rằng chế tạo được những nước thanh niên và tự do...

Bây giờ họ thấy rồi, nhưng thấy chậm lắm. Họ đã thấy họ đẩy Âu châu ra khỏi Á châu là họ lầm. Họ đã thấy rằng đứng trước cái thanh thế của Nga sô và Trung cộng, nếu không có chi ngăn cản, thì những dân tộc của Á Châu Bán Đảo chỉ một vài năm là theo cộng sản cả, mà rồi Âu Châu sẽ nguy mất ! Họ đã thay đổi thái độ rồi nhưng mà những tai hại họ đã gây ra thì khó lòng mà chữa lại. Nếu những nước Á Châu có hàng trăm triệu người mà thay thế địa vị của các nước Âu Châu trong hoàn cầu thì cái tương lai của châu Mỹ cũng sẽ đen tối đi thôi chứ đừng tưởng rằng xưa nay các dân tộc Châu Á vẫn có cảm tình với người Mỹ...

Ông Raymond Cartier, nhà phóng viên có tiếng của tạp chí Paris Match, đã lược theo « Bức Màn Sắt » mà đi vòng quanh thế giới, rồi viết ra cuốn « Mon tour du Monde ». Tôi lược dịch ra đây vài đoạn không bắt đầu từ chương đầu, mà lại bắt đầu từ chương cuối : « Đông Á và Tây Âu », là chương mà nhà ký giả ấy không bằng lòng rằng các nước nhược tiểu ở Châu Á đã được thoát ly đô hộ một cách... sớm quá. Sớm quá đến nỗi độc lập xong thì cứ lộn xộn hoài, chẳng làm nên công chuyện chi cả. Tôi chỉ lược dịch mà chẳng phê bình chi cả xin để các bạn thưởng thức lấy những ý thâm thúy của ông Raymond Cartier.

Lời dịch giả

CÒN CÁT VÀNG

ĐÂY còn cát vàng,
Bên giếng sông mát.
Anh là trai quê, hồn lên xanh ngắt,
Thân nâu chàm,
Tinh dân tộc hiền ngang mua bến Hát
Nước đậm bên bờ xưa.
Nắng chiều quay tơ,
Mười phương gió lùa,
Anh ơi, ta quay tơ dâng đời màu lửa
chất tình êm.
Nhớ thuở xa xưa

Mơ mấy dặm trai đi,
Chiều ni,
Nắng vàng bờ bến lạ,
Cát vàng sông xanh,
Chiều máu lửa
Quay lanh anh nhè, mây đường tơ
Súng chiều vừa dậy,
Còn cát ơi ! thương nhớ toàn trai xưa.
Chiều nở mang ba lô về bến cát,
Áo phong sương rủ bụi mờ chiều quê.
Gió dậy bờ tre,
Người nhen ngàn đóm lửa,
Khói lam chiều nghe ngóng
mãi tranh xa.



Quê ta cát vàng sông ngọt,
Gió dịu bờ tre.
Anh cuộc cây trồng dâu còn bãi rạ,
Tôi gửi hồn từ xứ

Rồi người đi,
Hát ồm trên lối xóm.
Thôi anh, chiều ly loạn.
Quay lanh lên, anh ơi !
Chiều rơi,
Nắng nhạt...

Vàng rơi trên cát.
Tôi đi, nghe anh.
Vàng rơi, nắng tắt.

CHÂU LIÊM

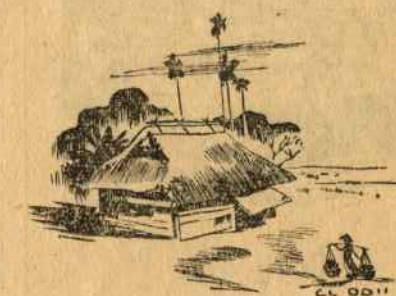
TÌNH QUÊ YÊN LÝ

TRĂNG lên, trăng rải lúa hên,
Ai về Yên Lý gọi niềm thương tư...

Ồ ! Yên Lý năm xưa,
Trong chiều nắng hạ,
Lúa thơm thơm, ngọt cả đồng xanh.
Nơi nơi nhựa sống yên lành,
Mùa vàng quạt lúa bên cành đào tơ.
O con gát ngày thơ,
Lòng tươi trong bóng mát,
Mi dịu hiền thoan thoát mùi hương,
Mắt say lúa đẹp bên đường.
Nghiêng nghiêng nón lá nắng vương

Bầy trẻ khoan thai,
Đăm ba tiếng học,
Đôi chữ mực đồng,
Nghêu ngao giọng hát,
Bep lưng trâu san sát vườn tre,
Rồi không bao lâu...
Đồng quê rớt lại nắng hè,
Hoàng hôn dầm dẫm, đêm về mau mau.

Đấy đó vườn cau,



Kìa kìa bụi chuối,
Nhiều bóng đen mờ,
Lặng nhìn nhau không nói,
Khách trẻ đồ ngang,
Ơi, ời, tiếng gọi,
Có ai ru em trong bóng tối mênh mông,
Đến rục lên đây đó tựa sao hồng,

Tiếng chày đôi thôn nghe rộn rã,
Ai hò muốn điệu giọng vang vang,
Hợp Tấu, A ha !... đêm Yên Lý,
Trăng lên phủ lụa chói hồn vàng.

Đêm này, trăng rụng đỏ thành mới.
Yên Lý đâu rồi hay giấc mơ,
Bao năm khói lửa, hồn ly loạn,
Yên Lý ta ơi, gắng đợi chờ...

VIÊN LĂNG

QUÊ MẸ

NGÀY mai em sẽ về quê ngoại,
Chạy nhảy tung tăng dưới bóng dừa!
Làng mẹ sau kia miền Nam Ngãi.
Em về với chị một chiều xưa.
Này giã riêng giã đầy bí mật!
Tháp Hời vô giác đứng trơ trơ.
Đầu gối dân Hời? — Trong lũng tịch.
Tác tan nuốt hận nhóm người thua!
Dưới xóm dừa cao vương khối nhát
Con đường đất đỏ chạy quanh quanh.
Đầu bóng Chiêm vương thời xa lắc?
Lắm mái nhà tranh trông như tranh.
Em à, mộng mênh reo tiếng lúa,
Quê mẹ là cả một bài thơ
Cổ những bà hoàng quá cõi ngựa
Phi về xóm cổ, lạc trong mơ.
Ở đây thôn nữ làm kỳ mã
Mang lửa thêu về với cổ hương.
Đoàn trai say sống đời thượng võ
Được quyền lay động ánh trăng non.
Tôi nhớ người dân quê Bình Định
Nhìn chân trời mới, mắt long lanh!
Bóng dừa nhỏ dậy trong đồng tử
Tôi nhớ làm sao, nhớ các anh!

CHI KHIÊM



Trưa hè

NẮNG vàng trong nhẹ rủ buồm
Gà xa xăm gây ru hồn đục mờ,
Thầy tôi bên kỷ làm thơ;
Nhật thừa đưa mũi kim hồ mẹ tôi.

✱

Hoa soạn ngả trắng đầu hồi
Hương vàng thiên lý từng hơi nhẹ vèo,
Cá con sẽ gợn mặt ao,
Ngọn tre rủ rì, gió vào lẳng lơ.

✱

Nhưng đây có một mùa xưa
Làng tôi rụng mắt bóng cờ, tiếng loa,
Lá xanh theo gió rừng xa.
Đôi tàu vàng lá vật vờ sóng run.

✱

Tôi buồn vì bởi tôi buồn
Bao giờ nước lũ trên nguồn về xuôi.

NGUYỄN HY TRUNG

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

HAI mươi năm trước đây, quan niệm thi ca «mới cũ» đã làm xôn xao dư luận văn học trên đất cổ kính này.

Thấy một cái mới, những bộ óc, những tâm hồn thủ cựu quá rứt rứt, không dám làm quen, chỉ đứng xa xa mà bình phẩm, trái lại, những tâm hồn trẻ, những tâm hồn bông bột, nao nức muốn đón nhận liên liên. Và lại, cái mới là cái dễ thu hút thanh niên nhất. Một hình thức hay một khuôn khổ đã chia rẽ một thế hệ thi nhân và làm tổn mục, tổn giấy đề tranh luận, đề tranh phần thắng, đề dành quyền sống.

Thơ Mới — người thiếu nữ duyên dáng kia — đã làm mê hoặc một thời những thi nhân giữa thế kỷ hai mươi, hầu hết là thi nhân tuổi trẻ, hấp thụ tân học nhiều hơn nhò học. Hình dáng nàng rơi bộ nhẹ nhàng, thêm «âm điệu» phóng túng, có vẻ tự do hơn thơ cũ, thơ mới đã sống, đã tạo nên nhiều thi sĩ danh tiếng.

Từ đó, thơ cũ âm thầm về quê ẩn dật, chỉ có Nàng thơ Mới xuất hiện thường xuyên trên thi đàn, trong những thi phẩm, tạp chí... và nàng đã chiếm địa vị độc tôn: vào chương trình giáo khoa Việt Nam!

Nếu xã hội Việt Nam cứ im lìm như mấy mươi năm trước, nếu tâm hồn người Việt vẫn là dờ, mờ ảo, mơ mộng, nếu thanh niên — nhất là thanh niên — vẫn cảm, vẫn mến những cái mà cha, chú, anh của họ mến, cảm thì đâu có chuyện «Thơ tự do»? Không! Thanh niên đã tìm thấy nghĩa sống rồi, đã cảm khác rồi, đã thấy cái đẹp rồi; xã hội đã rừng rừng biến chuyển; xã hội đã muốn gạt bỏ những nếp nhăn hôm qua còn ghi trên trán; xã hội đang vươn mình, đang tìm cách xây dựng.

Do đó, một thế hệ thi nhân mới, rất mới, đã xa dần Nàng Thơ Mới. Và các thi nhân ấy đã phủ nhận giá trị thơ của họ trong thời kỳ lãng mạn. Nguyễn Đình Thi, dựa trên những nhận xét ấy, đã ném ra một lối thơ tự do và đã lôi cuốn nhiều bạn thơ theo sau. Chân trời mới, đường đi mới, nên âm điệu phải mới và hình thức cũng đòi mới.

Nhà văn Tam Ích, mấy năm trước đây, đã ca tụng, khuyến khích thơ «Tự do»; lối thơ có thể biểu diễn được tất cả cảm xúc sâu đậm của thi nhân. Theo trào lưu tiến hóa của xã hội, thi nhân không còn sống trong tháp ngà, mà lại sống theo, sống cùng, và sống trong đại chúng. Rung cảm khác, biến ảo, kỳ diệu, phóng khoáng, nên lối thơ phải đáp lại nhu cầu tha thiết ấy: đó là thơ tự do.

Tất cả ý mới, lời hay đều nằm trong mấy hàng chữ đơn sơ. Đẹp và dễ cảm. Đó là tánh chất trời nhất. Đọc xong,

THƠ TỰ DO

người ta tưởng thi nhân đã giải bày triều lòng một cách tự nhiên, tự nhiên như chim hót, như mây bay. Không gượng, không trau chuốt. Câu dài, câu ngắn, hoặc nhiều thể thơ cũ, đã phối hợp tạo thành một bài. Có cái gì mới mẻ, có cái gì huyền diệu trong đó.

Nhưng gần đây, báo Quê Hương (loại mới số 3) lại lên tiếng đả phá thơ tự do.

Ông Phùng quốc Thụy viết: Thơ không văn! Ba chữ ấy đủ là một câu trào lộng đầy ý nghĩa, cũng như khi ta nói «lặng cụt cán» «khí không lông» «sầm mất gậy» v.v.v...

Rồi ông bảo: «nhà thơ xướng xuất lên lời thơ ấy không hiểu những «yếu tố chính» kết cấu nên một bài thơ! Nguyễn đình Thi cùng đàn thế tử» đã làm những bài thơ khó ngẫm, khó nhớ, «nửa người nửa ngợm»... hãy thú thật là vô tài mà rút lui đi, đừng khua chuông, gõ mõ làm nhộn thi đàn Việt Nam nữa!

Nhưng có «thơ không văn» và «Thơ không vần».

Cũng như có «thơ có vần» và «Thơ có văn».

Có những bài thơ quá dở, không ý, không tình, đều là chữ và chữ, văn hay không (ai cần) và ai nhớ, ai ngẫm, ai đọc làm gì?

Và cũng nghe «thơ không vần», nhiều người tưởng dễ ăn, nhân cơ hội mà làm thơ nghĩa là muốn thành thi sĩ! Họ làm! làm to.

Đại Mạch, trong Đời Mới, đã khuyên các cây bút trẻ tuổi, không nên làm càn, khi nghệ thuật chưa vững mà muốn múa tự do, để biến ra thành một thứ tự do quá trớn «tự do vô chánh phủ».

Thơ tự do phải đâu ai làm cũng được! Sống hội hợp, cảm xúc vay mượn, không có một nguồn rung cảm chân thành, thì lấy đâu «tự», lấy đâu «tình» mà diễn tả trong một lối thơ tân kỳ, biến ảo, phóng khoáng như vậy?

Hình thức! Hình thức!

Hỡi các thi nhân, xin các người đừng thối mạt quá về hình thức! Thơ có văn hay tự do, không hại gì! Văn nghiệp của các Người lệ thuộc vào văn tài và đời sống của các Người, chứ hình thức không quan hệ mấy. Sự sống của các Người sẽ dâng nguồn cảm xúc cho các Người, và nguồn cảm xúc ấy, tùy trường hợp, hoàn cảnh, mà xuất hiện một hình thức thích hợp với nó. Sống trước đã; nếu không sống như ý mình thì tìm hình thức trước chỉ là một chuyện ngu muội thôi! Và sau hết. Sống là tìm hình thức (hay lối thơ) vậy.

TÂN SƠN NHÚT

ĐỜI MỚI số 62



Những bản viết tay viết với khế đen nhà bếp được ghi lại trên lá gồi. Trên mỗi tấm lá có đục thủng hai lỗ. Có nhiều bản mang hai thứ chữ: chữ Lào, và Ba lợi ngữ, thứ chữ thiêng liêng của Ấn Độ.

Đạo Phật thịnh hành ở Lào. Nói đến việc kiến thiết nước Lào phải nhắc đến vai trò quan hệ của các thầy tu.

Yếu tố căn bản để thống nhất tổ quốc trước hết phải thống nhất chữ viết, rồi mới thống nhất tiếng nói. Định một thứ chữ viết phổ thông cho toàn nước Lào là một việc khó và việc ấy cần các thầy tu giúp tay vào mới hy vọng đi đến chỗ thành công.

Một triệu rưỡi dân Lào ở trên đất nước họ. Còn 4 triệu nữa ở bên kia bờ Cửu long giang, trên đất Thái Lan. Số dân này dần dần quen dùng tiếng Thái, rồi họ lại mang về nước họ nên văn chương của Thái làm cho 1 triệu rưỡi còn lại đó cũng quên dần tiếng mẹ đẻ.

Ngược dòng lịch sử, ta thử tìm hiểu nền văn chương nước Lào ra sao? Một sự việc ít ai để ý nhưng đã làm cho giới các nhà bác học phải ngạc nhiên là nền văn chương Lào rất rộng và rất giàu. Ta ít nghe nhắc đến những thi sĩ Lào trừ danh, nhưng nếu tìm hiểu được tác phẩm của những thi sĩ đó ta thấy rằng tác phẩm ấy rất giá trị. Cũng như những người thợ chạm các ngôi nhà thờ ở tây phương, những kiến trúc sư và thợ chạm chùa Đệ Thiên Đế Thích, văn sĩ và thi sĩ Lào thường không nêu tên tuổi mình trên tác phẩm.

Tác phẩm của họ hiện đang để chất đống trong những ngôi chùa tối tăm

ĐỜI MỚI số 62

VĂN HỌC AI-LAO

- Các văn nghệ-sĩ giá trị là dân chúng vô danh
- Một tập truyện ngắn chữ phạn đã làm đề tài cho thi sĩ Pháp La Fontaine.
- NHỮNG tác-phẩm cổ-diễn viết trên lá gồi chất chứa trong các ngôi chùa.

TRẦN DOÃN sưu tầm

thăm, một số lớn đã lạc theo bốn gió ngàn phương.

Trong ngôi chùa Vạt bờ ra Keo, ở Vạn Tượng, hiện có 500 bản viết bằng tay trên lá gồi. Ở chùa Xi xa Kệt cũng ở Vạn Tượng, có đến hàng trăm bản như vậy.

Trong thư viện nhà vua có chừng 2000 bản và cũng chừng 2000 bản ở các nhà Phật học hội. Kể ra ngôi chùa nào cũng còn chất chứa những bản chép tay tương tự như thế cả.

Năm 1827, Thái xâm nhập đất Lào và có mang theo về nước họ những bản viết bằng tay. Hiện ở thư viện Vọng Các còn chất đống đến hàng ngàn bản.

Một cuộc khám phá mới, đem lại nhiều lý thú là một cuộc tìm kiếm mới đây ở chùa Mường xui. Chùa này ở Cao nguyên Trấn Ninh, trong tỉnh Xiêng Khoang, thuộc miền trung tâm nước Lào. Người ta đã tìm ra 800 bản viết tay, trong đó có một bản trích văn, thuộc về chương thứ năm một tác phẩm của Ấn độ.

Bản này được dịch ra tiếng Lào. Pancha Tantra, tác phẩm Ấn Độ đó tức là một tập truyện ngắn Ấn Độ, nổi tiếng từ thế kỷ thứ 6 đến thời đại chúng ta, phổ biến hết sức rộng rãi khắp các nước chịu ảnh hưởng văn học Ấn Độ. Bản trích văn nói trên rút trong câu chuyện ngắn kể một đêm Ấn Độ; ý nhiều bài trong cuốn sách thứ sáu tập thơ ngụ ngôn của La phụng Tiên (La Fontaine) giống ý ở bản trích văn này vì chính La Fontaine lấy đề tài ở tác phẩm của một nhà hiền triết Ấn Độ.

Công việc các thầy tu ở Lào hiện nay là phải giúp các nhà bác học để tìm hiểu những bản viết bằng tay dấu kín ở trong các ngôi chùa. Nhưng đây thật là một bi kịch. Những thầy tu chỉ muốn làm thầy tu mà không muốn trở nên những nhà giáo. Họ bỏ bỏ giữ những tài liệu đó, cũng không đọc mà cũng không biết tìm tòi học hỏi những cái hay trong những tài liệu văn học quý giá của nước họ.

Dân Lào muốn biết rõ nền văn học

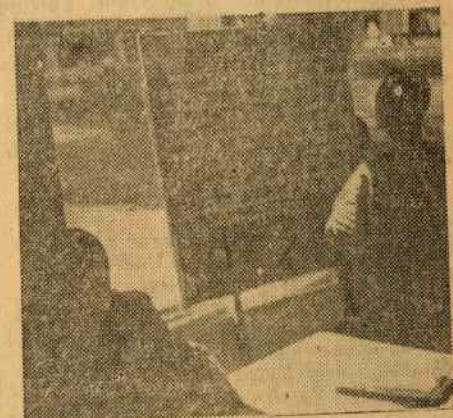
của nước mình cần phải làm cho được ba việc sau đây:

- Tìm tòi tác phẩm.
- Tuyển chọn tác phẩm.
- Phổ biến tác phẩm.

Nhưng muốn khai thác kho tàng văn chương đó phải có những nhà chuyên môn, những người thông hiểu chữ Ấn Độ. Phần nhiều những bài được đem học hiện nay, một bên là bản dịch chữ Lào, một bên là Ba lợi ngữ, (Pali) thứ chữ dùng trong đạo Phật.

Muốn cho dân chúng yêu tiếng mẹ đẻ phải có sách vở cho họ đọc. Hiện nay dân chúng Lào muốn biết, muốn học. Một thiên anh hùng ca Ấn độ được dịch ra tiếng Lào, phát hành 4000 cuốn, được bán hết trong một thời gian rất ngắn. Một việc hơi lạ, nửa số xuất bản do dân Thái tiêu thụ.

Nước Lào hiện nay thiếu những nhà in hay những phương tiện mới hoặc cũ để in những bản viết bằng tay cho dân chúng đọc. Đó cũng là một trở lực. Trong trí thức Lào cũng có một số ít người nghĩ đến tương lai của nước đang lo xúc tiến việc mở trường dạy Ba lợi ngữ cho dân chúng.



Một người dân Lào muốn vào đạo Phật không luôn luôn phải đọc kinh. Thầy tu đầu cạo tóc, râu cằm và lông mày cũng phải cạo mỗi tháng ít nhất 2 kỳ. Quần áo một màu vàng gạch.

Cảnh đẹp đất nước

Mặt trận Trung Châu Bắc Việt đang chuyển động lớn trước mùa mưa. Bên lề chiến sự, bạn Phan phong Linh sẽ đưa các bạn đi qua các vùng thắng cảnh của đất nước. Động Hương Tích hiện thuộc về khu vực bên kia, không cách xa mấy với Yên Viên, tới bến Đức, sông Đáy, trên đường đi vào chùa Hương. (Các báo hằng ngày trong tuần qua vừa đăng tin vụ triệt thoái Yên Viên).

Không phải giới thiệu các danh lam thắng cảnh cốt chỉ để cho bạn đọc giải trí thôi, mà mục đích của tác giả là muốn cho người Việt hiểu biết thêm đất nước để thiết tha với đất nước.

ĐỜI MỚI



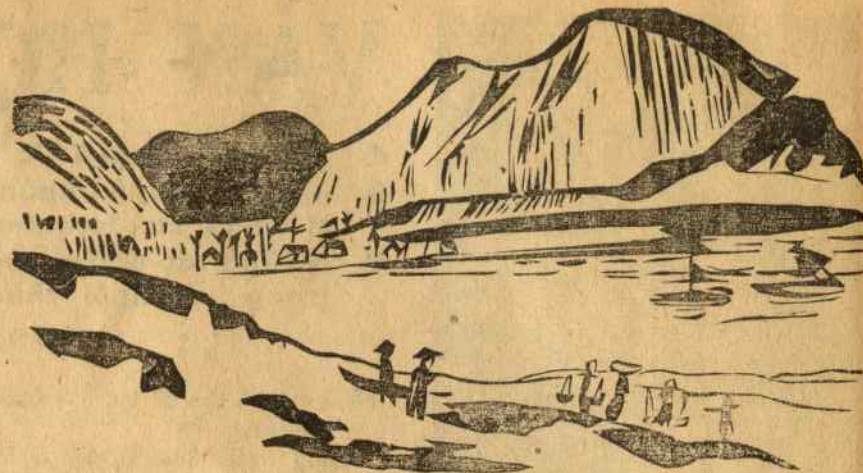
HUỖA Hương hay Chùa Hương Tích là một thắng cảnh cổ tiếng, thuộc làng Yên Viên, phủ Mỹ Đức, tỉnh Hà Đông (Bắc Việt). Chùa thờ Phật bà Quan Âm ở trong động Hương Tích, được tiếng là một cái động đẹp vào bậc nhất ở nước ta. Hằng năm về cuối tháng giêng, sang đầu tháng hai âm lịch khách thập phương đến lễ đông như nước chảy.

Thật ra, chưa hẳn động Hương Tích đã là « Nam thiên đệ nhất động » như lời thường nói, thế mà số người chẩy hội hàng năm chắc chắn chiếm kỷ lục là vì so với những động danh tiếng khác ở Bắc Việt, động này đã được biết đến từ lâu, đường lối lại thuận tiện, hơn nữa lại được ngọn bút của nhiều thi nhân danh tiếng ca ngợi, vẻ vời.

Động Hương Tích tuy không rộng rãi như nhiều động ở Vịnh Hạ Long, không kỳ dị như động Bích Lông ở Ninh Bình, nhưng cảnh đẹp luôn luôn thay đổi, mỗi quãng một khác, trong suốt khoảng đường dài từ Đò Suối đến Chùa Trong. Hai bài ca trù dưới đây, bài trước của vua Lê Thánh Tông, bài sau của Chu Mạnh Trinh, khá đi có thể vẽ cho ta biết một cách tổng quát những vẻ đẹp của cảnh chùa Hương Tích:

HƯƠNG SƠN PHONG CẢNH

Thú thiên nhiên đầu bằng Hương Tích.
Đầu mùa thanh cảnh lịch trâm châu :
Người thì vui sô, liệp, ngư, tiều,
Kẻ thì thích yên, hà, phong, nguyệt.
Kho có tận những thế nào chưa biết,
Thú hữu tình sơn thủy thật là vui.
Khí dâng làm có lối lên giới,
Mây dưới gót đá đen, xanh, vàng, đỏ, trắng.
Lúc vào động ngắm sơn quy, thạch đăng,
Bút thần ngoan chưa khéo vẽ cho cùng.
Riêng một màu sắc sắc không không,
Khắp kỳ kỳ kỳ kỳ kỳ kỳ kỳ kỳ.
Thơ rằng : « Động chữ hữu linh thần bút tại,
« Hóa nhi vô ý tự nhiên công ».
Khách trào non ngảnh lại mà trông,



HƯƠNG TÍCH với THI NHÂN

của PHAN PHONG LINH

Lòng mến cảnh đời chán đi hóa đứng.
Chén vắn dịch nghiêng bầu uống găng.
Bức thơ tiên mở tái liên đề.
Giải oan đây tẩy tục lại thêm mê,
Thiên Trì tới vong cơ càng thấy khoé.
Lòng thì từ còn đầu hơn đầu nhĩ,
Chàng Bồng lai, Nhược thủy cũng thần tiên.
Rõ ràng đệ nhất Nam thiên,
Đem đi sự để quên tiên mất lòng.
Thốt thì để đây chơi chung.

CẢNH CHÙA HƯƠNG TÍCH

Bầu giới cảnh bụi,
Thủ Hương Sơn ao ước bấy lâu nay.
Kìa non non nước nước mây mây,
« Đệ nhất động » hỏi rằng đây có phải ?
Thỏ thẻ rừng mai chim cánh trái,
Lừng lờ khe yến cá nghe kinh.
Thoảng bên tai một tiếng chầy kinh
Khách tang hải giật mình trong giấc mộng.
Này suối Giải oan, này chùa Cửa võng,
Này hang Phật tích, này động Tuyệt quỳnh.
Nhắc trông lên ai khéo vẽ hình,
Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt.
Thăm thẳm một hang lồng bóng nguyệt,
Gập ghềnh mấy lối uốn thang mây.
Chờng giăng sơn còn đợi ai đây,
Hay tạo hóa khéo ra tay xếp đặt.
Lần tràng hạt niệm nam vô Phật,
Cửa từ bi công đức biết bao,
Càng trông phong cảnh càng yêu.

Đường đi chùa Hương thường có hai lối. Một lối đường bộ qua Hà Đông, Văn Đình, làng Hòa Xá rồi sang đò đến Hà Đuan là địa đầu cảnh Hương Sơn. Một lối đường thủy kể từ Phú Lý, đi thuyền từ chập lối hôm trước đến làng sáng hôm sau thì đến Bến Đức, xã bến Hà Đuan. Ở

ĐỌC

THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin

4-6-8 đường d'Ormay — SAIGON

Xuất bản nhiều nhất ở
Việt-Nam

hàng đêm lắng tĩnh quỳnh vô trần,
Ướt ngan sơn đầu thảo mộc xuân.
Thề hạ nhất hoàng nguyên thủy lục,
Thư hành nghĩ thị Vũ Lăng tàn.

Bản dịch của cụ Phạm Huy Toại:

ĐI ĐÒ SUỐI HƯƠNG TÍCH

ong êm chẳng chút bụi trần bay,
Lai mạn xanh rì núi cỏ cây,
Lòng suối dưới khe tuôn nước biếc,
Thuyền đi ngó bến Vũ Lăng tây.

Đò đi khách lên một sườn núi có bực eo lên đến chùa Ngoài tức là chùa Thiên Trì (tại nơi đây vào năm 1948 1949, chiến tranh đã lan tới và một sự tàn phá, giết hại đã khai diễn, không biết đức Từ bi độ cho chúng sinh không?). Chùa rất hang trang rộng rãi, làm ngay giữa cảnh âm tuyến, chung quanh cây xanh núi iếc bao trùng trùng điệp điệp. Tiếng uối chầy rì rào, tiếng chim gõ mõ kêu âm khuỷu cảnh tịch tịch tịch chốn sơn lâm vắng vi. Phan Mạnh Danh đã tả cảnh chùa Thiên Trì như dưới:

Ton thanh tứ diện quỳnh thiếu ngiều,
Vườn thủy đình dinh lục nhất điều.
Đạch điện từ trung tàng cảm tử,
Thanh vân thâm xứ khởi quỳnh diêu.
Đào sương kính chủ chung thông dạ,
Kiến nguyệt cầm thanh dạ bảo châu.
Đá vắn niêm hương đả thiếu khách,
Tục tâm tàng phủ tịch trần hiêu.

Bản dịch của ông Vụ Mộng Hùng:

Bên một chon von núi tựa thành,
Vườn sâu một giếng nước trong xanh.
Chùa lồng bia đá pho lời gấm,
Bóng lầu từng mây ngất điện quỳnh.
Sương nên chuông khuya người lặng kệ,
Giăng đưa mờ sớm điều cầm canh.
Đang hương ướp hỏi bao nhiêu khách,
Đi kẻ niêm trần đã rửa thanh ?

Sau khi dâng lễ và nghỉ ngơi ở chùa Ngoài, khách sửa soạn vào chùa Trong tức động Hương Tích. Đường đi toàn trường núi khắp khênh nhưng phong cảnh tinh tươi và những tiếng niệm « nam mô » âm vang khắp nơi làm người ta quên hẳn nỗi vất vả. Thỉnh thoảng bên khe loảng thoảng một vài rừng mơ, khách có thể cất công đến hái để giải khát.

Đi độ một quãng đến chỗ rẽ lên chùa Tiên, ở trong một cái hang trống, vào một lối ra một lối, ngoài hang có nhiều nhũ đá rủ xuống rất đẹp, trông như những nếp áo châu. Quãng quãng rẽ chút nữa là chùa Giải Oan, bên chùa có một cái giếng con nước trong mát. Người ta tin rằng nước đó có công dụng nhiệm màu làm nhẹ lòng người uống và giải được những nỗi oan khiên đã vướng phải. Cho nên thiện nam tín nữ vào Giải Oan thường lấy thêm một chai nước giếng nữa, đủ biết ở cõi đời này nỗi oan chẳng biết vì đâu mà đầy rẫy. Phan mạnh Danh có bài đề chùa Giải Oan như sau:

Phật thuyết vô lượng thị giác quan,
Vấn chương duyên kiếp diệt kỳ oan,
ĐỜI MỚI số 62

Như Lai hội giải tam sinh trái,
Luân nhân giải giai khởi pháp đàn.

Tạm dịch:

Cửa Phật từ bi vẫn chứa chan,
Vấn chương duyên kiếp diệt kỳ oan.
Như lai hội giải tam sinh trái,
Bao kẻ trầm luân bắt gặp đàn.



tự rất lớn khắc vào đá: « Nam thiên đệ nhất động », nét bút rất sắc sảo, tục truyền là thủ bút của Trĩnh Sâm, nhưng nhiều người lại cho là của vua Lê Thánh Tông. Trong động thờ Quan Âm và các vị La Hán. Rất nhiều nhũ đá như xương, đủ các hình dạng, lông lánh như kim cương. Gần giữa động là nhũ những đá nổi lên, trông hơi giống hình trẻ con, nhiều tầng đầu đã nhẵn thín do những bàn tay của những bà hiếm con đến xoa để cầu tự.

Động có nhiều ngách và hang con. Ánh sáng lọt vào động một cách khó khăn làm huyền ảo thêm những hình kỳ dị của nhũ đá. Mấy con dơi xập xè bay. Những giọt nước đọng ở các mỏm đá thành thót rơi. Trên vách động rêu xanh ẩm ướt, thấp thoáng tỏ mờ không biết bao nhiêu thơ khắc vào đá của những mặc khách tao nhân.

Khác với các thi nhân khác, nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã dùng ngọn bút tả chân và trào lộng đề tả động Hương Tích:

Bầy đặt کیا ai khéo khéo phờm,
Nét ra một lỗ hòm hòm.
Người quen coi Phật chen chân xọc,
Kẻ lạ bầu Tiên mới mắt nhòm.
Giọt nước hữu tình rơi thánh thốt,
Con thuyền vô trạo củi lom khom.

Làm tuyến quỳnh cả
phần hoa lại,
Rủ khéo giới già đến
dò dom,

Thăm động Hương Tích cùng các kẻ ngách vừa dâng hương mất vào khoảng một giờ. Sau khi nhấp chén hồng mai, mua một ít củ mài, mấy bó rau sắng lá những món quà đặc biệt của chùa Hương, khách lộn lại đường cũ trở về đến Bến Đức thì trời đã xế bóng. Tự nhiên khách thấy nhớ tiếc núi cao, nước thẳm, có cảm giác bàng hoàng như mới

qua cuộc hành trình trong một giấc mơ. Cho đến khi về tới nhà, trong một khoảng thời gian khá lâu, những cảnh hùng vĩ dịu dàng trên nhiều khi đột xuất hiện trong trí nhớ một cách đời nổi, tỏ mờ. Người ta cố nhớ lại như tự từng cảnh một để nhắc lại với nhau những thú vị cùng cảm giác kỳ lạ của cuộc chẩy hội chùa Hương Tích:

« Ai về có nhớ hay không, (1)
Nước non với cuộc tương phùng ngẫu nhiên.
Luyện cây, cảnh, núi, mùi thiền,
Im lìm lặng lẽ con thuyền trôi xa.
Non sông được ánh chiều tà,
Hoàng hôn trắng lệ bao la một vùng.
Cớ chi bên Đức lòng trong ?
Ai hay bụi trút cửa không từ hồi.
Oan kia giải đã sạch rồi,
Quanh co động Tuyệt một vài rừng mơ.
U hoài lần bóng lau thưa,
Êm theo tiếng gió hồn thơ đạt dào.
Sắc không ai biết thế nào,
Đào nguyên đầu lại lọt vào nơi đây ?... »

PHAN PHONG LINH

(1) — Những chữ đầu câu ghép lại thành tên những bạn đã cùng đi chẩy hội để ghi làm kỷ niệm. — P.P.L.



BÁC SĨ

NGUYỄN BÌNH

434 Đại lộ Armand Rousseau
CHOLON

khởi gót đường nhà thương Ghỵ rầy
42 năm kinh nghiệm trị
bệnh trẻ em và người lớn
CÓ CÂY NHAU VÀ CHO
TOA BỎ Á PHIỆN



Một người bạn luôn luôn trung thành

THÚY

S

của NGUYỄN LUÂN



THÚY nằm vật xuống giường, gục đầu vào gối. Nàng không định khóc, nhưng nước mắt cứ tự nhiên trào ra, thấm vào mặt gối màu hồng ướt đầm.

Biết bao lần nàng đã nghe mẹ chồng và em chồng bàn kín hàn hồ với nhau về chuyện nàng muộn mằn. Trước kia bà cụ không tỏ vẻ sốt ruột lắm, nhưng Đạm có em chồng nghiệt ngã thì lợi dụng mọi cơ hội để nhắc nhở luôn việc ấy với mẹ. Đạm hay chọn những bữa cơm hay những buổi tối gia đình quây quần chung quanh sập gụ của bà mẹ già để khiêu khích Thúy một cách khéo léo, mặc dù chẳng bao giờ nàng nói thẳng với chị dâu. Có hôm đi chơi về muộn, qua bữa ăn, nàng đưa ra câu chuyện làm quả để che đậy lỗi của mình, nhưng cũng không ngoài mục đích ám



chỉ sự muộn mằn của Thúy: « Mẹ ạ con vừa lại đăng nhà chị Hiền. Gớm mới cưới dạo tháng mấy mà bây giờ đã chưa sắp đờ rồi. » Bà cụ chẳng biết vô tình hay hữu ý, chêm vào một câu: « À cô Hiền con dâu bà Tham Sinh, tao biết. Nhà ấy phúc đức lắm, trách nào... »

Hoặc có hôm Đạm đưa ra một chiếc mũ len đan dở hỏi mẹ: « Mẹ này, mũ đan cho thằng Thanh nhà thím Phan đây, bằng này đã vừa chưa? Khiếp mới có 5 tháng mà to hơn con người ta đây năm. Con sợ chặt đứt mẹ ạ... » Đại khái những chuyện không đâu như thế, xong

★ TIỂU THUYẾT BA KỲ ĐÁNG HẾT ★

mỗi lần nói đến Đạm lại cười rên rã. Bà cụ mắt nhìn xa xăm có vẻ không vui, chốc lại thở dài. Huy chồng Thúy thì khó chịu ra mặt, con Thúy thì thẹn thùng và đau đớn vô cùng, Thúy biết chắc là Đạm cười, chẳng phải vì ý vị câu chuyện, nhưng đúng ra nàng sung sướng ở chỗ đã làm cho Thúy xấu hổ và có thể bị mẹ và anh ghét bỏ. Tệ hơn nữa, có lần Thúy đã nghe Đạm thổ lộ với mẹ: « Mẹ ạ, bốn năm nay mà không chữa thì chắc là không thể có con được đâu. Hay là mẹ bảo anh Huy đưa chị ấy đến bác sĩ khám xem vì bệnh gì?... » Thúy lạnh toát cả người. Nàng không ngờ Đạm lại tàn nhẫn đến mức ấy được.

Cũng có đôi khi bực mình quá, nàng đã định đối đáp lại, nhưng vốn tính hiền hậu hay nhún nhường và không ưa gây thù oán nên nàng thường làm lơ. Thúy biết rằng Đạm ghen với mình vì sắc đẹp. Tuy là em dâu, nhưng Đạm hơn Thúy những ba tuổi. Nàng gầy và khô khan như một khóm cây không nhựa sống. Đối với một thiếu nữ đến tuổi nở nang mà chưa có ai hỏi thì cô thế gọi là đã quá lứa. Mặc dầu buồn bán đấm, và quen biết, giao dịch nhiều, nhưng chưa có con trai nào nghĩ đến việc hỏi nàng làm vợ. Khách lạ đến mua hàng đều chào nàng bằng bà, trái lại mỗi khi Thúy lần quần ở đấy thì người ta lại gọi Thúy bằng cô. Biết là Đạm khổ sở vì cách xưng hô trái ngược ấy, nên ít khi Thúy chịu ra ngoài hàng. Để tránh những sự ghen tị nhỏ nhặt, chỉ khi nào Đạm bận lắm bắt buộc đi Thúy mới ra giúp em, nhưng nàng cố ý chọn những mẫu áo thực thanh nhã, và chẳng tỏ điểm phấn son gì cả, để dành phần lông lẩy cho Đạm.

Tuy nhiên chẳng phải vì thế mà nàng kém phần xinh đẹp. Bên cạnh Đạm rực rỡ trong các màu sắc chói lọi của quần áo và vàng ngọc, Thúy vẫn trội hẳn lên với cặp mắt đen láy dịu dàng và nụ cười duyên dáng.

Chồng Thúy là một công chức nhỏ của một công sở. Lương chàng so với lợi tức của gia đình chẳng được là bao nhưng

mẹ chàng ham chuộng danh giá nên đã chẳng ngần ngại bỏ ra một món tiền khá lớn chạy cho chàng một công việc trong một sở của nhà nước. Chàng ít giao du, ngoài hai buổi đi về thường nằm dài trên giường đọc tiểu thuyết và nhật báo. Huy ít nói, không hay bàn luận, có lẽ vì lý luận của chàng đưa ra đã nhiều lần bị em gái bác đi một cách tàn nhẫn.

Và chính tính lười biếng, ít chịu suy nghĩ nên Huy chẳng lấy thế làm phạt lòng mấy; từ lâu chàng yên trí nhiệm vụ mình lo ở sở. Việc nhà đã có mẹ, vợ và em lo lắng. Huy lại yếu ớt, nên chàng không thích đi lại hoạt động. Nước da lúc nào cũng xanh ngắt, ngón tay thì dài và xương xẩu. Đối với vợ, Huy yêu quý chiều chuộng hết sức; song bản tính lạnh lùng nên hai vợ chồng tuy trẻ tuổi mà ít khi chuyện trò đầm ấm với nhau. Thúy bề ngoài là một người đàn bà kiêu mầu nhu mì và hiền hậu, nhưng tâm hồn thì khác hẳn. Nàng ham mọi thứ xa xỉ thích những thứ mạo hiểm và thường thêm khác những sự vuốt ve triu mến mà vì vụng về Huy chẳng mấy khi lưu ý. Thúy đẹp lắm. Nàng cũng biết thế.

Mỗi khi đi ra ngoài, thế nào nàng cũng chạm phải vài cặp mắt ngáy ra vì sắc đẹp long lẫy và cách trang sức khéo léo và hợp thời của nàng. Đôi khi có những chàng trai trẻ tưởng nàng còn con gái, theo lẻo đẻo về đến tận nhà, nhưng Thúy tính ngịch chỉ cho phép họ đi đến đấy thôi. Trả lời những câu ong bướm, nàng thường nghiêm nghị: « Xin lỗi ông, tôi đã có chồng. » Thúy nhấn mạnh vào hai chữ có chồng làm cho chàng trai trẻ ngờ vực và ngượng ngịu, tìm cách lảng ngay. Đối với Huy, Thúy vẫn làm đầy đủ bổn phận một người vợ thảo. Nhưng bảo là nàng yêu chàng thì chưa chắc là đúng, vì thực ra Thúy không thích gần Huy và cũng không mấy khi cùng chồng sánh vai đi ra ngoài đường. Sự lạnh lùng của chàng lúc đầu làm cho Thúy khó chịu lắm, dần dà nàng quen đi, và rồi nàng cũng dùng sự lạnh lùng để đáp lại. Thúy cảm thấy yên ổn hơn, vì Huy không lưu

âm đến thái độ của vợ chút nào.

Hai người sống bên nhau, đã 4 năm nay, tuy bề ngoài thì có vẻ hòa thuận sung sướng, song hai tâm hồn thì xa nhau quá đỗi, khiến cho Thúy lắm lúc cũng phải rầu lòng. Nàng thấy miễn Huy ở chỗ Huy không hay can thiệp hỏi han gì về các sự giao dịch của Thúy, cũng chẳng bao tỏ thái độ ghen tương ngờ vực cả. Thúy vẫn công nhận Huy có nhiều điểm tốt. Nhưng nàng cũng cho là Huy không xứng đáng với một người vợ tài sắc như nàng. Đó là một sự hiển nhiên, bạn bè Thúy ai cũng nhận thấy rõ. Nhưng chẳng phải vì vậy mà Thúy khinh bỉ chồng, ganh tị với chị em hoặc có ý tưởng ngoại tình. Nàng ở cho tại số và vẫn vui vẻ chịu đựng duyên phận hẩm hiu của mình. Đối với những người đàn bà không đứng đắn Thúy lại còn tỏ thái độ chê bai và nhất định xa lánh là khác.

Tuy là vợ chồng trẻ, nhưng tính tình mỗi người mỗi khác nên ít khi quăn quýt nhau. Huy chẳng khi nào để ý vợ mình nghĩ gì hoặc muốn gì, còn Thúy thì chỉ thấy ở chồng một người hết sức tâm thương, nàng yên trí là Huy chẳng bao giờ có một ý tưởng gì trong óc cả. Chỉ có việc muộn mằn của nàng là khiến cho Huy đôi khi phải nghĩ ngợi. Cũng như mẹ và em gái, Huy rất mong có một đứa con. Chàng không hay nói ra vì sợ phạt lòng Thúy. Nhưng gần đây thấy gia đình nhắc nhở đến việc ấy nhiều quá, có lần Huy đã đánh bạo hỏi vợ: « Minh ạ, sao mãi chúng mình chưa có con nhỉ? » Thúy đương bực sẵn, lời nói của Huy tuy ngọt ngào, nhưng cũng như đầu đũa thêm vào lửa, nàng buồn xỉn: « Em biết đâu, hỏi giới ấy. » Bởi vì đứa con ám ảnh nàng luôn luôn, và đã làm cho nàng khổ sở nhiều quá. Mấy tháng nay, gia đình mất vẻ hoà khí cũng vì đứa con chậm ra đời. Mỗi câu chuyện của Đạm, mỗi tiếng thở dài của mẹ chồng, mỗi cái chép miệng của Huy như những mũi kim đâm vào thịt Thúy làm cho nàng đau đớn, và tủi thẹn vô cùng.

Mẹ chồng nàng vốn người phúc đức

hiền hậu, đối với nàng chiều chuộng quý mến thế mà ảnh hưởng của sự chậm trễ kia đã làm bà cụ lo lắng ngày đêm, dăm ra gắt gỏng, và nhất là gần đây đã thấy đổi hẳn thái độ với nàng. Thúy nghĩ đến Liên em họ Thúy, cũng đi lấy chồng một năm mà Liên đã có ba đứa con trắng trẻo, kháu khỉnh. Chính Thúy cũng thêm một đứa con như con của Liên. Nàng cảm thấy thương xót cho mình, và thương cả cho gia đình nhà chồng nữa. Có khi nàng cho là họ không đáng trách lắm, vì nếu họ đối xử với nàng có khác trước thì cũng chẳng phải là không có lý do. Nhưng thực ra thì lỗi tại ai? Tại nàng? Tại Huy? Tại số mệnh? Thúy đương băn khoăn chưa tìm được câu trả lời thì sáng hôm ấy lại xảy ra một chuyện nữa khiến nàng phải âm thầm khóc một mình.

Thúy đương lui húi xếp dọn các đồ trang sức vào tủ, thì cô tiếng gọi: « Mẹ cả ơi. » Thúy chưa kịp trả lời thì tiếp theo lại có tiếng hơi hỏi gắt: « Mẹ cả đi đâu rồi? »

Nàng vội chạy ra. Mẹ chồng ngồi giữa sập gụ, đương tằm trâu. Thấy nàng tới bà bỏ miếng trâu vào miệng, khoan thai với chiếc ống nhổ đồng trên tủ che nhỏ nước trâu vào, rồi chỉ cho nàng chiếc ghế mây để liền bên sập. Đoạn bà đưa hai ngón tay quệt quanh miệng, đợi cho nàng hỏi lại: « Thưa mẹ gọi con? » bà mới chậm rãi nói: « Phải, mẹ ngồi đây tôi nói câu chuyện. »

Thúy biết ngay là chuyện gì rồi. Mấy hôm nay nàng thấy mẹ chồng và em dâu bàn bạc nhỏ to nhiều lắm. Nhưng nàng vốn là không hiểu gì, lẽ phép ngồi xuống. Không đợi cho nàng suy nghĩ, bà cụ nói luôn một hơi dài:

— Mẹ cả ạ, tôi muốn bàn với mẹ câu chuyện này. Được hay không thì mẹ cũng cho tôi biết. Mẹ xem nhà ta hiếm hoi,

tôi chỉ được mỗi mình cậu ấy là trai. Lẽ ra thì tôi bắt lấy vợ sớm, nhưng cậu ấy kén mãi, đến năm 23 tuổi gặp mới vừa ý. Mẹ về làm dâu nhà này, vợ chồng hòa thuận, tôi rất vui lòng. Tôi thương mẹ, quý mẹ chẳng khác gì con đẻ. Nhưng đã bốn năm nay mẹ không sinh nở gì. Tôi trông cậu ấy lo lắng mà thương. Tôi thì già cả, sống chết chẳng còn mấy nỗi; ngày đêm chỉ mong cho cậu mẹ sớm có đứa cháu bằng bề cho vui cảnh già. Mẹ muợn mần như thế, chẳng qua là tại số. Tôi đã đi kêu cầu khắp cả cho mẹ chắc mẹ chẳng còn lạ gì.

Thúy cúi đầu lễ phép đáp lại:

— Vâng thưa mẹ con biết lắm. Nhưng số con như thế...

Bà cụ ngắt lời:

— Khoan mẹ hãy để tôi nói hết đã. Hôm qua tôi đi tận vào Hà Đông lễ ở Chùa Châm. Chùa Châm thiêng lắm. Tôi xin quẻ thẻ, Thánh dạy phải cưới vợ lẽ cho cậu ấy mới sớm có cháu bé được. Mà Ngài lại nói rõ ràng là mẹ hai sinh trước, mẹ cả sinh sau, số cậu ấy phải có ba trai ba gái kia đấy.

Nghĩ một lát bà lại tiếp:

— Tôi thực chẳng muốn cảnh vợ lẽ con thêm làm gì, song trước là Thánh dạy, sau là mẹ muợn mần, vâng đưa trẻ con nhà cửa không được vui vẻ...

Đến đây bà cụ ngừng hẳn lại và chăm chú nhìn nàng. Trông khi nói chuyện, mắt bà dán vào bức tranh có vẽ mấy đứa trẻ con Tàu bị bầm treo ở phía tường trước mặt. Bà hỏi thẳng, giọng nói to hơn và có phần cương quyết:

— Cho nên tôi muốn nói với mẹ để xem mẹ nghĩ thế nào?

Thúy chưa kịp trả lời bà lại thêm: — Mẹ nghĩ sao cứ thật tình nói cho tôi biết. Ấy là mới bản sơ thế thôi, chứ cũng còn chán...

Thúy nghe mẹ chồng nói, trong lòng rộn hẳn lên vì bực tức. Nàng thương hại sự mê tin ngu xuẩn của các bà già, việc nhà có gì khó đều đem đến cửa Thánh nhờ giải quyết. Vừa giận mấy ông thầy cũng đã khéo bày đặt lại vừa tức cười về việc Huy sẽ cưới thêm vợ lẽ, Thúy chẳng biết trả lời thế nào cho phải. Câu chuyện sẽ đứng đắn hay chỉ là chuyện nói chơi cho vui? Thúy liếc mắt nhìn mẹ chồng: bà cụ nghiêm chỉnh lắm. Tự nhiên nàng thấy rung mình. Rồi như trả lời cho qua, để bà cụ khỏi đợi, nàng đáp luôn:

— Thưa mẹ việc ấy tùy mẹ và nhà con, còn con thì sao cũng được.

Nói xong nàng cảm thấy mắt mờ đi, đầu choáng váng, và tai ù lên. Bà cụ còn nói thêm nhiều nữa; tuy chẳng nghe rõ gì cả, nhưng Thúy cũng hiểu đại khái

(xem tiếp trang 30)

NHA IN LE VAN

104. Lô Quảng Đông Cholon. Điện thoại: 300

Chuyên lãnh cắt giấy cho các báo, chỉ Cam đoan tiện lợi, giá rẻ hơn các nơi. Nhận in đồ gập và nhân hiệu, quảng cáo bày mầu rất tươi. Bán sỉ và lẻ mực in báo, mực mầu Lorilleux, LeFranc, Georget Fils

VỔ OANH dịch

khỏi cửa. Võ Sĩ đứng giữa cửa, chặn

28

NGÓ.—Bầm bà, bầm bà, Đại vương

đổi à ? Gạt tao à ? (Ngọc Thố gạt

BOI MOI so 62



mau lệ — giá rẻ — và đẹp

THÚY

(Tiếp theo trang 27)

bà an ủi nàng và hứa hẹn những phần hơn cho nàng mai hậu.

Thúy xin phép đứng dậy, và đi vội vào phòng. Nàng đóng sập cửa buồng lại, nằm vật lên giường. Dầu nàng gục vào gối, và nước mắt cứ tự nhiên trào ra. Thúy không hiểu là vì ghen, vì bức tức hay vì thẹn thùng lo sợ cho tương lai mà khóc nữa.

THÚY giờ từ nhật báo tìm địa chỉ những bác sĩ chuyên môn chữa bệnh dân bà. Nàng chép vào một mảnh giấy cả những phòng khám bệnh đăng quảng cáo trên báo ngày hôm ấy. Sau cuộc nói chuyện với mẹ chồng, nàng đã nhất định sẽ đi hỏi cho ra nguyên nhân sự chậm trễ mà gia đình nhà chồng coi như là một tội lỗi. Nghĩ đến việc đi cưới vợ lẽ cho chồng, Thúy vừa buồn cười, lại vừa đau đớn. Mỗi đến hôm nay nàng mới nhận rõ thực nàng chẳng yêu Huy, vì nàng không thấy ghen với người đàn bà sẽ đến chia sẻ hạnh phúc của nàng. Thúy chưa hình dung nổi người ấy thế nào, nhưng nàng biết chắc là mẹ Huy và Đạm đã dăm dúi xong một cô nào rồi, nàng nghĩ cả Huy cũng có thể đã biết mặt và khéo đã tỏ ý bằng lòng rồi. Tự nhiên nàng thấy thương hại cho người đàn bà ấy, vì nàng chắc chắn là họ đã tình lắm nếu họ muốn tìm ở Huy một chồng có thể che chở họ.

Trưa hôm ấy, Huy đi làm về vẫn thần nhiên lặng lẽ như mọi hôm. Không khí bữa cơm có vẻ nặng nề. Không ai khởi xướng chuyện gì cả. Đạm hình như biết là chính mình đã gây ra bầu không khí ấy, nên đối với Thúy có vẻ hơi thẹn.

Suốt bữa cơm, nàng không hề nhìn vào mặt Thúy. Con Thúy thì vì mỗi một

nên không chú ý đến cử chỉ của những người chung quanh. Nàng ăn vội hai bát, rồi đứng lên trước.

Vài phút sau, Thúy rửa tay xong đi vào buồng đã thấy Huy nằm ngửa trên giường, miệng ngậm chiếc tằm. Chén nước trà Huy đem theo vào còn nguyên, đặt trên chiếc bàn nhỏ ở đầu giường, khói bốc lên nghi ngút. Hai tay vòng ra đằng sau gáy, mắt nhìn trần trần lên đỉnh màn, Huy có dáng vẻ trầm ngâm khác hẳn mọi hôm. Nếu như ngày thường, Thúy đã gắt gỏng với chồng : « Vừa ăn xong, hẳn ngồi đây cho cơm nó tiêu đi một tí đã nào ». Nhưng hôm nay, trông thấy Huy nàng cảm thấy ghét ghét thế nào, nên vắt chiếc khăn mặt lên mặt xong, Thúy để mặc chàng nằm mở cửa ra ngoài. Qua ngưỡng cửa, Thúy nghe một tiếng thở dài rất mạnh. Nàng chẳng buồn quay lại, thần nhiên đi thẳng.

Nửa giờ sau, Thúy lại trở vào phòng. Nàng muốn dò xem Huy có tỏ thái độ gì sau câu chuyện mẹ nàng nói buổi sáng không, nhưng Huy đã ngủ say. Nàng im lặng đứng nhìn Huy lưng chừng trong bộ áo ngủ bằng lụa quá rộng, mắt nhắm nghiền miêng thì há hốc hơi thở nặng nề. Sao mà nàng thấy Huy xấu thế. Từ trước đến nay, chẳng bao giờ Thúy cho là chồng nàng đẹp trai, song nàng vẫn còn thấy ở Huy vài nét dễ thương. Từ lúc này những nét ấy biến đi mất cả. Huy lộ ra một thân hình còm cõi, một bộ mặt khô khan như một người ốm lao. Thúy cảm thấy chán nản quá, nàng có cảm giác nếu đứng thêm chút nữa nàng sẽ phải chạy trốn mất. Bất giác hai giọt nước mắt ứa ra, Thúy vội vàng đi về phía bàn giấy, ngồi gục đầu xuống.

Qua bốn năm trời chung sống với Huy, nay là lần đầu tiên mà Thúy có một cảm giác, ghê rợn khi nhìn Huy nằm ngủ.

(Còn nữa)

TÔI vô duyên chỉ biết lấy tay chỉ những món đồ định mua, xong mới hỏi bao nhiêu và học đếm tiền. Ở Balé chỉ lem nhem học đếm và mấy tiếng thông thường : Cám ơn, bao nhiêu, mắc quá, bánh mì v... v... Xong xuôi ra đi, chừng ấy anh chủ tiệm, thật oái oăm, mới nói vài tiếng Pháp chúc tôi lên đường bình an. Thật ra họ biết tiếng Pháp nhưng họ chẳng chịu nói, bảo hại tôi ừ ừ như thằng câm.

Trời càng trưa càng nắng mặt dầu, được đỡ đỡ rất khỏe chơn. Phong cảnh thật buồn bã khô héo chỉ sơ sạt cây lơ thơ trên núi hiu quạnh, xem vắng tanh ghê sợ lắm. Với phong cảnh núi khô cằn cháy như thế, không cao hứng chút nào, nên cứ ráng cảm đầu đập thật mau, mong đến chỗ nào đẹp hơn, nhưng cứ chạy cứ thấy toàn cảnh khô héo buồn chán quá. Chạy được lối 10 cây số, khi rẽ sang đường đi Susa có ngay cái rạch Doire Ripaire, dịu mát chút ít. Nhưng cũng chưa tìm ra bóng rợp để nghỉ ăn buổi cơm trưa ; túng thế tôi ghé ngay một cái hang đá dựa bên đường để vừa núp nắng nghỉ chơn vừa ăn cho xong buổi ăn đầu tiên trên đất Ý.

Nói cái hang cho ra vẻ chứ thật chỉ một lỗ nhỏ nằm dựa bên hông núi mà bóng mát chỉ vừa đủ cho một thân người, như thể vẫn nghe nắng hanh vào. Cảnh không cảm người nên chỉ 10 phút sau, tôi lại ra đi. Đường mãi đổ dốc quanh co nhưng không mấy nguy hiểm vì không có hồ sâu bên đường, tôi vững lòng đổ dốc thật mau có trên 30 cây số một giờ. Đến làng Chimonte còn cách Susa 30 cây số, ghé lại xin đầu Bưu điện. Làng này cất theo triền núi, nên phải gọi xe cho nhà hàng bán cơm bên lộ cái. Tôi đi bộ xuống dốc theo đường mòn để đến nhà Bưu điện nằm ở một góc núi cách đó 50 thước. Lần đầu gặp một làng nhỏ bên Ý, làng dơ dáy quá. Dân xem chừng mồm mạp quê mùa nên không vui vẻ bắt thiệp khi gặp một người ngoại quốc.

Tôi hỏi gì họ cũng lấy mắt nhìn và không muốn chỉ. Tôi đành cứ lăm lăm đi càng. Dọc theo đường hẻm bên hông núi, đầu cũng rúc rến và nước dơ bùn lầy. Lộ dơ không kém gì các ngõ hẻm trong Chợ lớn bên ta. Bỗng gặp một thanh niên bánh bao, người này vui lòng dẫn tôi đến nhà Bưu điện, nhưng giờ ấy chưa làm việc vì vừa hai giờ rưỡi. Tôi định trở ra đi, nhưng người thanh niên đã đánh thức ông chủ sở. Người chủ sự cũng từ từ ra tiếp chuyện tôi với bộ mặt còn ngái ngủ. Tôi không biết nói gì chỉ đưa tập cô đây khắp nơi cho ông xem. Ông hiểu ý nên lẹ làng bán cho tôi ít eo và đóng thêm đầu. Tôi cảm ơn ra đi. Tôi lại phải nói theo cái ngõ hẻm ban



nãy trở lên lộ cái. Nội cuộc xin được đầu tiên cũng phải trên 20 phút. Cảm tưởng đầu tiên ở nước Ý không mấy hay lắm.

Gần xuống miền đồng bằng, cây cỏ được tươi thêm và nhà cửa nhiều lần. Đến Susa một thành nhỏ cỡ Long Xuyên nằm ngay ngã ba rẽ đi Turin và về Mo-dane lên đến Cenis. Đến đây chỉ còn 500 thước khỏi mặt biển, và châu thành nằm trên hai bờ sông Doires, Ripaire. Thành thật cô đã có từ đời dân La mã. Đời vua Cottius đã dựng khai hoàng môn để tặng hoàng đế Auguste thời ấy. Trải bao thời đại, thành vẫn còn nguyên vẹn nếu cao thành tích bất hủ về kiến trúc của giống dân La mã khét tiếng khéo léo và tinh anh một thời xưa. Ngoài ra còn những dấu tích nhỏ không đáng kể, dưới thời chiếm đóng của dân Hi Lạp. Sau cái khai hoàng môn ta được xem thành Le Brunetta cất ngay trong hang núi về phía tả ngạn sông Doire, nay chỉ còn ít dấu vết vì đã bị tàn phá hồi năm 1798.

Tôi xem qua mấy nơi ấy xong cũng gần 3 giờ, lại nhà Bưu Điện xin đầu để ra đi cho thật sớm vì mặt dầu từ đây đường đã bớt dốc, nhưng nếu duy trì thì cũng khó đến Turin sớm được. Cảnh vẫn buồn tẻ khô khan quá mặt dầu nhà cửa nông dân cũng liên tiếp theo hai bên lộ. Hồi ra mới hay thời tiết nơi này rất xấu và bất thường, có tháng đang nóng quá 40 độ vọt lạnh trở lại 10 độ, vì thế cây cối hoặc các thứ mẽ cộc khô mà sống được, lại thêm bão tố, lụt lội liên miên. Thật là một vùng nghèo nàn, dân quê sống chịu một đời sống cam khổ, lao lực khó khăn với bảy bề hoặc bảy bề ốm yếu lơ thơ trên triền núi khô héo. Cả những thân hình của họ cũng tiêu tụy, cần cỏi xem ra xấu xa, nên tánh tình họ chịu một ít ảnh hưởng, lắm lúc mình tươi cười dơ tay ngoác, họ làm lơ, quay mặt.

Chạy đến Chiusa, từ dưới đường ta thấy một lâu đài hùng tráng nằm trên một đồi cao lối 1000 thước. Đó là nhà

Một thanh niên Việt Nam đi xe đạp VÒNG QUANH ÂU CHÂU

DU KÝ CỦA LÊ QUANG MINH

(xem Đời Mới từ số 47)

ta gọi Sacradì San Michele cắt từ thế kỷ thứ 10 lúc đạo thiên chúa được thịnh hành nhất nơi đây. Chạy lần đến đồng bằng cây cỏ trở nên tươi tốt. Avigliano, một làng được tu bổ rất đẹp để dùng làm nơi trú ngụ của các công tước de Savoie, vì thế gần đây có hai cái hồ thật đẹp, và chung quanh cảnh tốt tươi, bông hoa rất nhiều xem đủ dẫu mắt mê, không thua gì bên Thụy sĩ. Nhưng khi chạy qua khỏi đây, lại thấy nóng nực trở khiến tôi chỉ chạy hoặc 15 cây số là phải ngừng để giải khát. Nước trong bình cũng nóng uống cho đỡ khát chờ không mát chút chút nào.

Chạy đồng bằng nhưng với sức năng thể này thấy mệt mỏi quá. Đến Santambrogia, ghé một hàng nước bên đường để giải khát, có gì hơn khát lại gặp một nơi có nước đá. Một chai nước cam với nước đá thật mát, tôi phải trả 120 liras tính gần 50 quan tiền Pháp. Uống xong lại hỏi thăm nhà Bưu Điện để xin đầu. Họ dẫn tôi đi quanh quẹo qua những ngõ hẻm chật chội, dơ bẩn, có lót những làn

đá to, khó chạy. Tôi thấy rõ tại Ý, chánh phủ không mấy quan tâm đến vệ sinh và cách sắp đặt ở các làng hẻo lánh. Được đầu xong tức tốc lên yên nhắm Turin đạp rất mau. Nhờ khoẻ lại thêm trời đã dịu nắng vì đã gần năm giờ. Đến Rivoli, cách Turin 10 cây số, thấy tập nập xe cộ.

Từ đây đến Turin, càng chạy càng thấy nhà cửa chen chúc nhau và lần lượt thấy các xưởng và nhà máy. Đây phải tạm xem như vùng ngoại ô Turin vì đã thấy triệu chứng sự phát đạt của ngành kỹ nghệ vùng này. Sự đông đảo do xe cộ đủ thứ và người ta tập nập xem mỗi hơn bên Genève, nên tôi phải leo lên để dành cho xe đạp mà thắng tiến qua Turin. Trời đã gần 6 giờ. Thợ thấy đã lần lượt ra về. Càng gần đến Turin càng thấy khó chạy vì xe máy chạy trên lề ngược chiều rất nhiều. Phần đông là dân thợ của các hãng sản xuất kỹ nghệ nặng của vùng Turin, đã làm nhiều xe thiết giáp cho trục Đức Ý hồi giặc vừa qua.

(Còn nữa)

TRẺ EM HO ! NGƯỜI LỚN HO !

BỔ PHẾ

ANH ĐÀO LỘ

ĐẠI QUANG

CÓ BÁN KHẮP NƠI

XIN LƯU Ý : Sách thuốc 1953 đã xuất bản, Quý Ngài gởi kèm theo 1\$00 tiền tem làm cước phí, chúng tôi sẽ gởi tặng.

Nhà thuốc: ĐẠI QUANG
số 27 đường Tổng đốc Phương - CHOLON

HOÀN CẦU ĐƯỢC PHONG

ĐỊNH-KINH-TÂN

Nhãn hiệu "TRÁI ĐẤT"

11 u c g t i n e c c i t r h i s a n h v o g i á

Giải phong nhiệt, trừ đàm, Trị bệnh.

trẻ em nóng mình, ăm đầu, ho hen khô

l l e : l o n t i o i v à k i n h p h o n g v . . .

Bảo đảm độc nhứt vô nhị.

TỔNG PHÁT HÀNH

HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHONG

99, QUAI DE BELGIQUE SAIGON

HOÀN CẦU ĐỊNH-KINH-TÂN

HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHONG

SAIGON

thuốc này khừ phong trừ đàm, định kinh cảm, trị bệnh, nhứt, hiệu, ban, rất, hay.

SAIGON SỐNG

(tiếp theo trang 15)

Trên phi trường mấy cỗ máy bay lớn sắp hàng, mình kẻ chữ hiệu « Air Viet Nam », bên cạnh có vẽ cờ tam tài xanh trắng đỏ; cầu thang để leo lên tàu, kẻ kẻ mang biển của hãng Air France.

Hành khách đa số là sĩ quan Pháp, đi Lào và ra Bắc.

Không khí yên lặng, ưu tư, tuyệt nhiên không có qua tiếng cười hay câu nói ồn ào nào.

Về tàu đi, Bắc trước nghìn sáu bảy giờ hai nghìn tám; về đi Pháp, trước vạn tám giờ hai vạn tám... Đất cha chã là đất!

Tiếng than phiền loãng vào tiếng cánh quạt tàu vũ vũ.

Rạp thường trực chiếu phim « Cuốn theo chiều gió ». Chật nịt mặt đầu trời nóng như thiêu. Khách ngoại quốc nhiều ngang khách người Việt.

Có điều đặc biệt là hề có khách người Âu thì nhân viên rạp xi nê sẵn sàng soi đèn chiếu tìm cho được ghế dẫn vào mới ngồi, còn nếu khách « đồng bào với nhau » thì... xin tự lý, nghĩa là... bỏ rơi, có khi ngờ ngẩn thì... đứng suốt buổi. Người mình thật sẵn đức tính dãi ngoại.

Cuốn phim bắt hủ này ở đầu cũng được tán thưởng. Địch đáng lắm. Mà có đưa lên màn ảnh thì mới càng nổi giá trị vì đại của tác giả. Ít khi cốt chuyện lại ly kỳ, nội dung lại đậm chất xã hội và cách mạng đến thế: những tâm lý rành mạch của hạng người kinh doanh miền Nam Mỹ, của hạng người « từ chiến buồn đồ lậu đầu cơ » tràn tráo, nhân tâm đến tột bực, của cả hạng người chăm chỉ hy sinh đến phút cuối cùng, và của cả hạng người chất phát là giống Da đen chưa giác ngộ quyền lợi chủng tộc, nên trung thành đến nỗi làm cho kẻ thù truyền kiếp cũng phải khâm phục. Những cảnh éo le, các cố, những « trường hợp khắt khe chưa từng thấy ở các tiểu thuyết khác xưa rầy vắn mệnh danh là truyện tâm lý. Những mâu thuẫn gay gắt làm cho khán giả phải đứt hơi mới theo dõi nổi. Bị hải kịch có nhiều lúc làm cho người ta xúc động đến rơi lệ thấm.

Đây thật là kết tinh của tâm lý thời loạn, tâm lý một cuộc cách mạng lớn. Đây cũng còn là kết tinh của nền văn hóa Mỹ về buổi đầu thế kỷ XX.

Tập « Cuốn theo chiều gió » đã nâng cao địa vị của nền văn minh Mỹ lên một mức khá cao.

Mà tác phẩm này lại là sự nghiệp của một người đàn bà.

Sự nghiệp đó dạy ta rằng:

« Cái chừng ngoan cổ, hợm cửa, ý thế của lớp dân miền Nam Hoa kỳ, là miệt phi nhiều giàu có, chỉ biết khư khư giữ quyền lợi riêng, phần lớn là quyền lợi vị kỷ, phi nhân loại (chủ trương chế độ bất dân Da đen bản xứ làm nô lệ), cái chừng tệ hại đó đã là nguyên nhân lập trường chia rẽ Nam Bắc, và là ngòi chiến tranh phân ly Liên hiệp Mỹ quốc năm 1861.

Do đó mới nảy ra những con người kiêu căng, trắng trợn, trắng tráo, khinh bạc. Bọn này đã gây ra bao nhiêu thảm họa cho dân tộc, reo rắc bao nhiêu tàn phá, cả ở trong tâm hồn (tạo ra lớp người đầu cơ hạnh phúc, đầu cơ ái tình, đầu cơ nước mắt và máu đào), cả ở ngoài xã hội (làm đảo lộn mọi tổ chức kinh tế, chính trị tai hại cho dân tộc trong bao nhiêu năm trời). Cái chứng bệnh chấp nê, câu nệ, thiên cận ấy đã làm cho lớp dân miền Nam Hoa kỳ đến lúc thất bại rồi cũng vẫn còn tin tưởng một cách tuyệt vọng vào giá trị của mảnh đất phi nhiều... Có biết đâu rằng thời đại mới là thời đại kỹ nghệ, đặt cơ sở trên sản phẩm kỹ nghệ nhiều hơn là trên nông sản, và trên sức sản xuất của máy móc nhiều hơn là trên sức của tay người. Cho nên kết cục là dân Bắc Hoa kỳ đã thắng.

Phim « Cuốn theo chiều gió » là một bài học rất sát với thực tại nước nhà, và thực tại thế giới. Nên nó được hoan nghênh là đúng.

BỐN giờ chiều. Sau trận mưa thường lệ. Trời đi nhiên là trong như... trời Nam phần. Màu trời biền-giêc cảnh chã.

Nắng chói chan: một thứ nắng rất là... song phẳng.

Nắng vờ đầu mà đồng bào của tôi, trừ một vài cụ già cần thận che ô sọc chu đáo lắm!—, còn thì nam, phụ, lão, ấu, đại đa số, thừa là đầu trần ạ. Nhìn kỹ mà xem... ả ha! khối bốc trên nhiều mớ tóc, anh chị em ạ.

— Bậy nào, có nhiều thầy đội... nón nữa chứ?

— Đội nón... à quên đội mũ chứ sao? Nhưng đội mũ thì lại càng nóng đầu hơn đồ đầu trần!

— Hả cái anh này mới lạ làm sao, nói ầu thôi mà...

— Không đâu..... anh trông kia kia.

Kia... kia...

Kia kia là một đám đồng biểu tình... Nhiều « côm lê » trắng muốt hơn là « bộ đồ Ba Ba » Quần nữ sặc sỡ nhiều hơn « quần » trắng: Áo « da du » ngang số

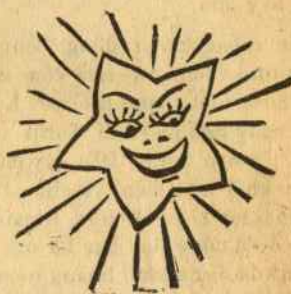
áo « sơ mi vet; áo lót kiêu áo ngoài ». Và...

— Anh trông thấy chưa?... đó,... không đồ đầu trần thì toàn có đội mũ thứ mũ dạ thôi.

Trời nắng chang chang. Đều che nắng, đồng bào Sài đội mũ « phớt », đủ các kiểu đắt tiền, đủ các màu sắc sặc sỡ, nổi nhất là màu hung hung máu máu, nghĩa là màu đậm, màu... hút nắng, màu ăn nắng... màu của trời dầm, trời lạnh.

— Thì ra đồng bào Nam phần thiếu mùa rét nên nhớ tiết Thu, Đông, bởi vậy mới có thứ quần rét, thứ mũ rét kia quanh năm. Mà càng nóng thì lại càng ưa dùng hàng... rét...

Đồng bào Nam phần tương tư... mùa lạnh vậy.



CHỢ LỚN, Mười giờ... tối, không phải, mười giờ... khuya, cũng không phải, vì ở đây có « tối » đầu, ở đây đến tối thì lại sáng hơn ban ngày... ở đây có bao giờ là khuya đâu? nếu khuya hay đi đôi với vắng, thì ở đây càng khuya lại càng không vắng. Thế cho nên thừa...

Đây là Chợ lớn, hồi 10 giờ đêm vậy. Và đây là Chợ... rất lớn.

Và đây là Chợ... ăn, chợ uống, chợ nhậu, và, hời ơi! cũng còn là chợ đen, chợ đỏ nữa. Ở đây người ta bán tạp-pi-lu chạy khách ngang với những nụ cười của các cặp môi thừa son, ngang với những điệu nhún nhẩy của các bộ đùi dài và trắng, ngang với những nhịp uốn éo của các gán bụng bóng và thắt đáy lưng ong...

Và đây, thừa còn là chợ...

— Hôm nay đồng « đô la » lên giá tới trăm tư, trăm rưởi... nghĩa là đắt hơn trước đến ngót ba lần chứ chi?

Nếu có những kẻ...

— Thừa thầy già xằng từ hai đồng tám vọt lên ba đồng chín hào tư, ấy thế mà chúng cháu vẫn phải giữ giá cũ, thì thế nghĩa là thế nào, các thầy học nhiều các thầy chắc hiểu rõ hơn chúng cháu, các thầy làm ơn giảng cho cháu hiểu với...

Thì cũng có những kẻ...

— Mụ ấy ở cạnh nhà moa... Từ hôm đồng bạc phá giá đến giờ... mụ mua thêm được bốn cỗ xe hơi mới tinh...

Dragées
PULMOFORME

Libs

Thuốc viên

trị dứt ho

LIBS

(Mareuil sur Lay Vendée)

CHEMISE MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút Col Indéformable



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y pháp ở Saigon.

Xin mời-lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

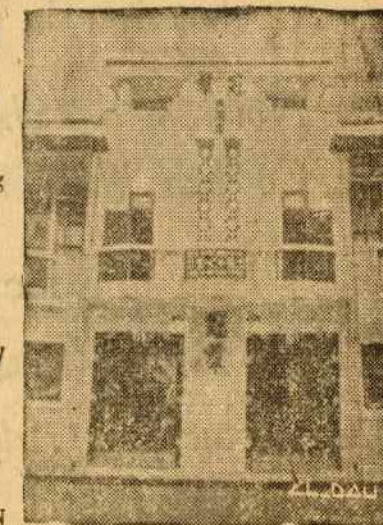


QUÁN QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 402
Số 2 và 46 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẢN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 580
Số 440, đường
Marins — CHOLON





TIỂU THUYẾT DÀI PHÓNG TÁC CỦA GIANG TÂN

CHƯƠNG THỨ NHẤT

CÓ tiếng cười nói vui vẻ :

— Đây là cô đào Ri-ta Hay-Vot. Một thoát y vũ. A ha !

Chúng cả thấy ba đứa : Du, 13 tuổi, Bê mùa hạ sắp tới đúng 11 tuổi, và chú Đô mang biệt hiệu « Đô Ta » thiếu 6 tháng vừa 12 tuổi.

Cả ba đứa đang say sưa lấy viết chỉ xanh đỏ tô lên mấy bức hình các cô đào ăn mặc gần như lửa thể vẽ trên bức tường một ngôi nhà nằm trên một miếng đất hoang.

Ngôi nhà với mái chạy cong cong lợp bằng tôn, xông lên một mùi mốc và nước đá mè. Máng nhựa giăng ngang cửa sổ bảm đầy bụi và xác của bao nhiêu ruồi, muỗi, bướm chết khô tự thối rữa.

Du, hóm hỉnh lôi ra trong túi một tập hình các cô đào kếp cắt trong tạp chí xi nê, lờn với bạn.

Đô Ta vui sướng :

— Cần dân « tui nó » đến không ? « Tui nó » tức là mấy cô gái đồng tuổi ở quanh vùng.

Thằng Bê vội ngắt lời :

— Dẫn chúng đến làm gì ?

Tính Bê không thích sự hiện diện của phái yếu.

Đô Ta, bẻ choắt, gầy dẹt, mỉm cười :
— Để cho chúng nó xem hình với chứ !

Bê điềm tĩnh :

— Chúng đến làm quái gì !

Vừa nói, nó vừa chỉ tay lên mấy hình vẽ trên tường :

— Này, những thứ này chúng nó có cả mà !

Du cười ranh mãnh :

— Còn « cái cần » của mày nữa thì sao ?

— « Cái cần » nào của tao ?

Bê chậm hiểu, ngờ ngác trước câu nói của Du, như hiểu ý, Du nói tiếp :

— Tui mình có, mà chúng không có mới gọi chúng đến xem đấy chứ !

Đô Ta trương cò, góp ý kiến :

— Có chứ ! Có một đứa có « cái ấy » chúng mày ạ !

Đó là con Mai, con gái của lão chủ quán cà phê. Nó có như thế này này. Chúng mày để ý khi nó chạy thì thấy. Phía sau, « cái ấy » nhảy cồm lên như thế này và cả hai trái « ping pong » trước ngực nó cũng nhảy theo.

Sự thật, con Mai mới 12 tuổi nhưng xem lại mập mạp lắm. Nó giống hệt cha mẹ nó.

Thằng Du bủi môi :

— Nói vậy, chứ mày có thấy nó có thật không ?

Đô Ta bất hàm cãi :

— Có chứ ! Chính tao thấy rõ mà !

Thằng Du, vốn rất kiêu hãnh, bắt đầu tin lời Đô Ta. Nó vội chỉ tay vào đôi vú cô đào, hỏi Đô Ta :

— Nó cũng có những cái này chứ ? Con Mai của mày ấy ?

Ban đầu, Đô Ta đứng lặng yên, nhưng vốn và ngay :

— Con Mai đấy ư ? Tại sao mày lại bảo nó không có ?

Nói xong, Đô Ta sờ thằng Du từ đầu đến chân, nhổ nước miếng, rồi trề môi :

— Nó có hơn mày nữa kia : Cả một cái đuôi chuột nữa.

Tức giận, Du nhảy lên mắng Đô Ta :

— Đồ con khỉ !

Cuộc « chiến đấu » bắt đầu. Những cú đấm móc, rồi đấm thẳng đánh vào không khí. Thằng Bê nhảy vào can

hai đứa. Đô Ta và Du đứng xa nhau cùng thở hổn hển.

Nét mặt Đô Ta bưng bưng ánh lửa quay lại phía Bê :

— Mày điên à ? Ai bảo mày can chứ ?

Cánh cửa ngôi nhà bật mở. Một giọng hách dịch vang lên :

— Việc gì thế, chúng mày ?

Đô Ta và Du vừa thở vừa đưa tay rần rần bắt thịt đau điếng, thằng Bê vừa cười vừa nói :

— Chỉ vì hai vú của con Mai đó !

Thằng Bê mới đến, mỉm cười, thích ý. Nó chú ý nghe thằng Bê kể đầu đuôi câu chuyện. Với vẻ suy nghĩ, nó gật đầu tỏ ý tán thành :

— Đô Ta có lý lắm. Phải gọi « tui nó » đến, Đô Ta bây giờ lại lưỡng lự :

— Nhưng tìm tui nó ở đâu ?

— Không khó ! Bọn con gái ở lớp nhi sắp đi học về. Đứng sau hàng rào, rình chúng. Mày nói chúng nó lại đây người ta sẽ cho chúng xem hình mấy cô đào chớp bóng.

— Nhưng nếu chúng không lại ?

— Dắt liều chúng lại. Tao đợi chúng ở đây.

— Tại sao mày không đi ?

— Teo là « xếp » kia mà !

Thằng Đông đột nhiên đến chiếm lấy địa vị đó. Ba đứa kia chỉ biết tuân lời không bàn cãi gì nữa.

MỘT dãy tường dài bao lấy đám đất hoang. Mặt tường nhẵn nhẵn quảng cáo. Chỗ này là bức vẽ một gói thuốc tây, chỗ kia là hình vẽ hộp sữa ba trái núi, hoặc một chai rượu mạnh. Đây đó lại có những giòng biếu ngữ về chính trị. Phía trên, một tấm quảng cáo xi nê với nét vẽ sơ sài nhưng lắm màu sắc sặc sỡ nổi bật ban. Để tài đã lý thú, mà khuôn khổ bức tranh lại to lớn nên hấp dẫn đại đa số quần chúng. Đó là tấm quảng cáo cho một phim màu sắp chiếu.

Giòng chữ đập vào lòng thị hiếu hạ cấp của quần chúng. « Cái hôn tuyệt mệnh ». Bức tranh tả một tên cướp, mắt lim dim đang cúi xuống đưa miệng hôn một cô gái xinh đẹp.

Tóc cô nhuộm màu hung hung và chảy xuống ngực che không kín đôi vú nõn nà trông càng thêm kêu gọi.

Bốn thiếu nữ vừa ra khỏi trường, chuyện trò liu lo như bốn con chim hoàng anh. « Cái hôn tuyệt mệnh », làm cho mấy cô ả đề ý. Cậu thanh niên đẹp trai với đôi « mắt nam châm » làm cho mấy cô say đắm, ngờ ngác như bốn con nai vàng.

Bốn đứa rủ nhau lại gần hơn, đứng gần người trước tấm quảng cáo,

liền há hốc ngậm mãi như không biết chán mắt.

Con Tri, 12 tuổi, ranh mãnh hỏi bạn nó :

— Hân đang làm gì, mày nói thử nghe nào ?

Con Tuyết đồng tuổi, nghe bạn hỏi, im lặng, không trả lời. Máu bưng bưng chảy trong người nó, nhuộm đỏ đôi gò má, tỏ ra rằng nó cảm thấy hơi bối rối trong người.

— Hân mạnh khỏe. Mà sao hân giống thằng Đông quá tui mày nhỉ ?

Nói xong, không hiểu nghĩ thế nào, Con Tri bỗng di ngón tay vào mũi của cướp.

Con Mầu 13 tuổi ngạc nhiên hỏi :

— Hân giống thằng Đông ấy ư ?

Con Liền e lệ, từ nãy đến giờ vẫn im lặng, cũng cất tiếng :

— Mày cũng biết Đông ấy à ?

Con Liền, mới 12 tuổi rưỡi, dáng người gầy, nhưng tóc đã chấm ngang vai, đặc biệt nhất là đôi mắt của nó vừa to vừa đen mầu hạt huyền nên trông nó xinh đáo để.

Con Mầu chậm rãi trả lời :

— Biết chứ. Chích hân có viết cho tao !

Ba đứa ngạc nhiên bỗng cùng một giọng.

— Mày nói cái gì ?

— Thư tình còn cái gì nữa.

— Thật đấy ư ?

Nói xong, Con Tri vừa trút tiếng thở dài, về suy nghĩ.

Đô Ta từ nãy đến giờ đứng nấp sau bức tường vừa thấy bốn « cô » ló dạng đã hăm hở :

— Chúng tôi có một tập ảnh của các cô đào kếp xi nê to màu đẹp lắm. Mày chỉ đến chơi, chúng tôi đưa xem.

Bốn thiếu nữ vẫn đứng im lặng. Con Tri nói nhỏ :

— Không cần xem.

Thằng Du lấp ló sau lưng thằng Đô, lấy tay đẩy nó ra một bên. Viên « đại sứ » đầu tiên đã không làm nên chuyện, nó chạy ra thể nhiệm vụ thằng Đô. Vui vẻ, nó niềm nở chào bốn cô, giọng lưu loát :

— Bạn tôi không nói đùa đâu ! Thật đấy, mấy chị ạ ! Các chị lại xem cho vui. Gần đây lắm. Ngôi nhà đầu kia !

Lắm cái hình trông đẹp mắt lạ !

Con Tri giẫy nảy :

— Không. Ta phải đi về thôi !

Lời bàn của nó cũng khôn ngoan.

Con Tuyết tỏ ý tán thành :

— Ừ. Phải về !

Thằng Du lại năn nỉ :

— Gần đây lắm. Lại xem cho vui. Các chị sẽ thấy Ri-ta Hay-vot, Williams !

Nhiều đào, nhiều kếp lắm.

Trong lúc ấy, Bê lẩn ngẩn đứng nhìn

Đô Ta lững thững bước đi có vẻ thất vọng.

Con Tri quyết định :

— Lăn khác ta sẽ đến.

Nói xong, nó từ từ bước đi.

Thằng Du sực nhớ lúc nãy bốn đứa có nhắc đến tên thằng Đông nên nó nói tiếp :

— Mày chị sẽ gặp cả Đông nữa.

Nghe nói có tên Đông, Con Tri dừng bước lại liếc nhìn Con Mầu rồi lẩm bầm :

— Đông cũng có mặt đấy ư ?

— Có chứ, Đông cũng còn đợi mấy chị đến chơi cho vui.

Con Liền, e lệ cũng lên giọng :

— Hay chúng mình đi lại chơi đi.

Con Tuyết thốt một tiếng « ồ » vui vẻ :

— Con Liền có lý đấy ! Chúng ta chạy nhanh đi.

Con Tri nhanh nhẩu :



— Mất một phút thôi mà !

Liên thoăn thoắt bước trước, tiếp đến Con Tri, Con Tuyết rồi mới đến Con Mầu.

Thằng Đông lúi húi nhặt mấy bông mồng gà cầm sẵn trong tay chờ chực để tặng mấy cô khách quý. Nó quay qua thằng Bê, cười khanh khách :

— Chúng mình sắp được cười lộn ruột rồi đây !

Bỗng nhiên, Bê có vẻ lo ngại. Hơi thở nó run run. Mắt nó lơ lảo nhìn quanh ra chiều sợ sệt. Nó sợ thật.

Tìm nó đập mạnh. Bỗng bốn đứa thiếu nữ hiện trên đám đất hoang, nó bỗng quay lưng lại, và không hiểu sao nó ù bở chạy trốn. Cái bí mật của phái yếu chắc làm cho nó ghê rợn lắm thì phải. Ra đến đường cái, nó càng cảm cô chạy nhanh như cố thoát một tai nạn sắp xảy đến. Nó nghĩ rằng khi người lớn tuổi có nhắc đến những

câu chuyện « ấy » cũng chỉ nói với nhau bằng cặp mắt hay bằng cái mỉm cười bí mật mà thôi. Lúc chạy đã xa và tin rằng không ai có thể đuổi kịp nó nữa, nó đứng lại thở như trâu cây rồi ngoảnh mặt nhìn lại bức tường xa xa.

Trong lúc này trong ngôi nhà hoang vắng đã xảy ra những chuyện gì ?

Chắc hẳn này, ba đứa bạn của nó sẽ được dịp thỏa tính tò mò. Tự nhiên, nó vỗ tay vào đùi và trút một hơi thở dài khoan khoái và lững thững bước đi.

Đi qua khỏi bức hàng rào, Con Tri đã la lớn :

— Bóng các cô đào đâu, cho xem nào !

Thằng Du, vừa chỉ vào ngôi nhà vừa nói :

— Trong ngôi nhà kia !

Con Liền nói nửa giọng :

— Nhưng Đông có ở trong ấy không ?

Thằng Đô Ta nhanh nhẩu trả lời :

— Đông ở trong nhà đấy. Nó đợi bốn chị mỗi cả cồ.

Con Tri lấy cùi chỏ thúc vào hông Con Mầu.

— Mày cần gặp thằng nhàn tình mày không ? Nào ! Nó viết những gì trong bức thư gửi cho mày ? Nó có bảo nó yêu mày suốt đời không ?

Con Mầu tỏ vẻ không bằng lòng :

— Đừng chạm đến tình yêu giữa hai đứa chúng tao.

Nó nói câu ấy, giọng bệ vệ lắm.

Con Tri ngạc nhiên hỏi :

— Không nói đến ư ? Bởi vì...

Con Mầu tiếp lời :

— Đó là một việc bí mật.

(còn tiếp)

LÊN CUNG TRĂNG

(tiếp theo trang 29)

(Hồi trăng trở lại sáng sủa như cũ. Nghệ buồn bực. Lặng ngắt. (Nghe tiếng Tổ Nga khóc).)

NGHỆ: (Nhìn thấy Tổ Nga) Chết rồi! Chết rồi! Người ta đều chết cả!

(Nghệ vỗ lấy Tổ Nga, rút dao muốn giết. Tổ Nga sợ la lên. Bỗng có tiếng người kêu: « Ngừng tay ». Nghệ giật mình, buông Tổ Nga ra, ngoảnh đầu lại thấy ông già dưới trăng hiện ra. Nghệ sợ hãi thối lui.)

NGHỆ. — Ông à!

ÔNG GIÀ. — Quí hơn lâu nay mạnh không? (Nghệ không trả lời). Đời loạn, năm thất mùa, già tôi sức vóc ngày càng yếu, chịu không nổi mùi cay đắng của cõi đời. Vả lại tự đời gần đây, đua chuộng tự do, việc bốn nhơn già tôi đã không còn làm chủ, mấy năm nay ở ăn trong cung trăng, cũng được thanh thoi thoang thả. Chẳng dè Hằng Nga từ dưới đất bay lên, già tôi mặc dầu lớn tuổi nhưng trai gái phải phân biệt, buộc phải nhường chỗ cho nàng. Nhưng biết mình đã không có chỗ an thân, đương cùng Hằng Nga thương lượng việc ấy. Chẳng dè quí nhơn không nhớ tới mỗi tình xưa, hẳn luôn 3 mũi tên, làm cho tôi chẳng hiểu duyên cớ gì, nên phải tôi ra mắt quí nhơn đây. Ông già tôi về giận, buông tên xuống đất).

NGHỆ. — Xin cù hạ cơn giận, Nghệ đối với Hằng Nga vẫn đề lòng yêu dấu, chỉ giận Hằng Nga bỏ chồng chạy trốn, nên mới bắn tên vào cung trăng tưởng bắn chết Hằng Nga, rồi chết theo, chẳng dè xúc phạm tới cù.

ÔNG GIÀ. — Dân không sợ chết, sao lại đem cái chết mà hăm dọa người ta. Người cai trị thiên hạ 20 năm, diên đảo cang thương, làm việc ngược trời. Ngày hôm nay chúng bạn phân ly, thế mà vẫn u mê không tỉnh, thật đáng than thở! (Bên ngoài tiếng chém giết chân động trời đất). — Phía ngoài nghĩa quân nổi dậy tứ tung, người có nghe không?

NGHỆ. — Tôi ăn năn không kịp, cù có phương kế gì dạy cho vớ?

ÔNG GIÀ. — Việc đã đến thế, ăn năn cũng muộn rồi, tôi khuyên đại vương cỡi mã, tự trời mình lại, quí gỏi xuống trước mặt nghĩa quân mà xin tha tội! (Nghệ rút dao chém ông già đưa ông ta tay phải một vãi, Nghệ sợ ngồi xuống. Ông già mỉm cười) Nhà người chết cũng không (Tinh ngộ sao?)

(Ông già ăn đi. Tiếng ồn lại thêm gần. Nghệ ngồi sững như tượng. Tiếng ồn lại thêm gần nữa. Hai người vỗ sà ra nghênh địch hai mũi tên bay tới. Phía ngoài Vân Nga la: « Tiến lên, tiến lên, ở đây rồi, ở đây rồi... »)

NGHỆ (Ra sức nhảy tới). — Mày à Vân Nga! (Nghệ xách dao tới gần, Vân Nga lui lại phía cửa Nghệ ra sức đâm Vân Nga, Phùng Mông xông vào, cần đỡ lưỡi dao Hậu Nghệ. Hai người chém nhau, Hậu Nghệ đuối sức. Nghệ xông ra cửa hông để trốn bị đâm dân chúng có khí giới cản lại. Nghệ lại xông ra cửa vách, có người cản trở. Nghệ lại xông ra cửa khác, có người cản trở. Bỗng mặt bị bao vây, Nghệ lui lại giường).

PHÙNG. — Làm nhiều việc bất nghĩa, ắt bị trời giết, thế mà mày còn dợ tui tao ra tay ư?

(Nghệ liếc nhìn chung quanh, hết hy vọng, dậm chân cười gượng, tự vận, xác ngã xuống. Lửa đỏ hực trời bên ngoài, tiếng dân chúng gầm thét như trời gầm vang động.)

MÀN HẠ

HẾT

Hai cái chết thể thảm...

(tiếp theo trang 14)

buổi hội đồng bí mật của đảng mà người nhà không biết một tý gì và vẫn tưởng cô ở nhà làm việc thủ công...

Một sáng, mùa hè năm 1930, trong khi cô rải truyền đơn sau Giám thị bị thám tử bắt. Khám xét, thấy một bó truyền đơn trong mình cô in bằng thạch. Lập tức họ liền đưa cô vào sở Mật thám Hà nội điều tra ráo riết. Tuy bị tra khảo bằng đủ các cực hình, cô cũng chỉ nhận các hành động mình làm mà mật thám đã biết và nhất định không khai một đồng chí hay hành động nào của đảng cả.

Sau mấy ngày bị giam ở sở mật thám, cô được gởi vào nhà ngục Hỏa lò Hanoi, nhưng bị giam riêng trong khám chật, ngày đêm tay chân bị xiềng xích lại như một trọng phạm. CÓ TÂM TƯ TỪ BẰNG CÁCH NÀO?

THEO lệ thường, khi một người nào bị sở mật thám giải qua ngục hỏa lò Hanoi, nhất là chánh trị phạm đều bị khám xét gắt gao. Tất cả vật dụng như quan ao, đồng hồ, tiền bạc, giấy,



Tại nhà khiêu vũ

GRAND MONDE

Cuộc biểu diễn lạ kỳ!

Doxygen chuyên mỹ nhơn EVE LYN và khôi hài lực sĩ ROX

Trình bày những trò về hát xiếc.

THI THƠ

NGUYỄN THẾ TÀI

43, Schroeder—Chợ mới Saigon

25.000\$

Những ai trả lời đúng các câu hỏi sau đây sẽ được thưởng 25.000\$: 1) Tiệm vàng NGUYỄN THẾ TÀI và chỉ nhánh là tiệm vàng THẾ HÙNG có 2 cạp và 1 ngựa ngồi ở cửa tiệm để làm gì? Tôi và... người đoán bài số... hay nhất. Xin đọc kỹ bài này và cắt nó cắt đi để dự thi. Ngày 1-27-53 sẽ đăng điều lệ.

THI THƠ BÀI 87

Sài thành nhiều tiệm nữ trang. Kiểu tron kiểu chạm đồ vàng như nhau. Nhưng tôi không hiểu tại sao? Mọi người đều thấy rõ nhau sang hoai... Tiệm vàng nên Nguyễn thế Tài. Bán mua lấp nấp trong ngoài xón xao. — Ra có chưa hiểu ám hao? Mọi người sợ đi vào vào nơi đây. Là vì tâm tiếng tiệm này. Ai ai cũng biết thuở nay rõ ràng. Bán buôn ngay thẳng đàng hoàng. Còn đồ trang sức toàn vàng nguyên y. Kiểu làm lại rất tinh vi. Ai đâu còn có đại gì chẳng mua. Có đã hiểu rõ ra chưa? Nếu có chưa có nên mua vàng này. Tiệm vàng đủ tính cách hay. Một là trang sức do tay thợ lành. Gắng công để chế tạo thành. Hai là vàng tốt đảnh rành chẳng sai. Hoặc đeo hoặc dấu chôn hoai. Mà vàng vẫn thắm chẳng phai mất màu. Ngọt gì có hảy sấm mau. Sấm rồi có đề càng lâu càng lợi. Vàng còn lên giá có ư?

(lãnh tiền rồi)

THIỆN

NGUYỄN THẾ TÀI

BÁ ĐÀ SƠN QUÂN

TỰ BÀY LẬU

CỦA

VÔ-VĂN-VÂN

VĂN ĐÚNG ĐÀU

CHUYÊN TRI

TỪ CUNG

VÀ

BẠCH-ĐẠI

TIẾNG VANG LÚNG

KHẮP CẢ ĐÀU ĐÀU



CHI NGÀNH

229 ĐƯỜNG LÊ-LỢI SAIGON

106 Rue D'arras Saigon

HIỆU MAY

VĨNH LỘC

nữ công

May y phục nam nữ

Lãnh dạy học trò

may và thêu

Chủ nhơn đứng dạy

kỹ lưỡng

Nhà khiêu vũ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCARÉO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quí khách thành phố

TUẦN BÁO « ĐỜI MỚI »

Giám đốc: VĂN LANG

Quản lý: TRÁC ANH

In tại nhà in riêng Đời Mới
417 Đại lộ Trần hưng Đạo—Chợ quàn
(Giấy số: 793)

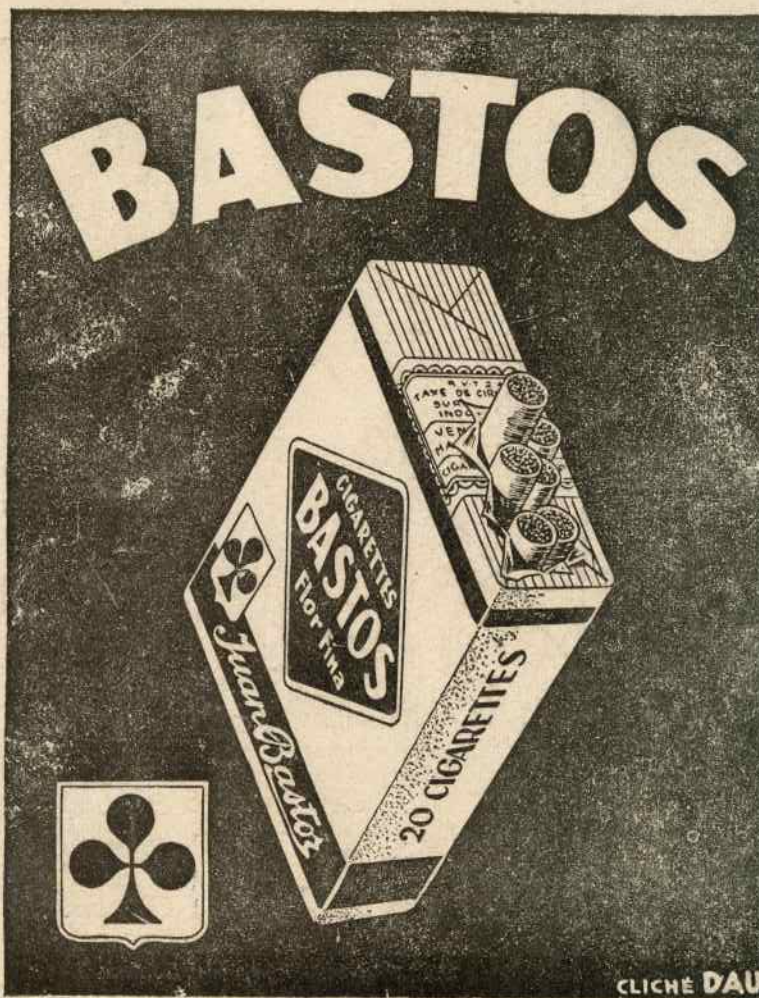
ĐỜI MỚI GIÁ DÀI HẠN Ở NAM-VIỆT

MỖI SỐ. 5\$

1 tháng. 20\$ 3 tháng. 60\$
6 tháng. 120\$ 1 năm. 240\$

Đổi địa chỉ xin cho nhà báo biết để tránh thất lạc.

Hãng đúc **TRÍ ĐỘ**
Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133
Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.



Bát Tò tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.
Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành điệu lại người không ưa.

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



135



136



137



138



139



140



141



142



143



144



145



146

Đoàn Văn
y r
ước.